Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 394 – Chúa nhật 13.12.2020

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**MỤC LỤC**

[Mười Sáu Văn Kiện Công Đồng Vatican II ………… bản dịch của ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN](#BBTCGVN)

[MÙA VỌNG LÀ THỜI GIAN ĐỂ LOAN BÁO TIN MỪNG VÀ NIỀM VUI CHÚA GIÁNG SINH…………………………………………………………….….. Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ](#Trung)

[HÃY CẦU NGUYỆN ĐỂ ĐƯỢC VUI MỪNG…………………..…… Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD](#Canh)

[ĐỨC MARIA: NIỀM HY VỌNG CHẮC CHẮN………………….. Lm. Jos Phan Quang Trí, O.Carm.](#Tri)

[Ý NGHĨA SỰ TUẪN GIÁO CỦA CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM………………………. …………………………………………………………………………..……………Lm Phêrô Phan Văn Lợi](#Loi)

[THƯƠNG AI? AI THƯƠNG?.................................................................................... Người Giồng Trôm](#Thinh)

[KỶ VẬT LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY THIẾT LẬP HÀNG GIÁO PHẨM VIỆT NAM (24/11/1960) …………………………..……………………………………………………………… Nguyễn Văn Nghệ](#Nghe)

[CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN “ĐỒNG HÀNH CÙNG GIỚI TRẺ “ - BƯỚC I: PHÂN ĐỊNH HAY TỈNH THỨC – BIẾT MÌNH – BIẾT ĐỌC BẢN THÂN HAY XÉT MÌNH …………. Lm. Giuse Ngô Mạnh Điệp](#Diep)

[TÂN CHỈ NAM HUẤN GIÁO - Chương 1: Mặc Khải và việc Thông Truyền Mặc Khải ……………… ………………………………..…………………………………….… Phaolô Phạm Xuân Khôi chuyển ngữ](#Khoi)

[THÁNH THẦN, HƠI THỞ SỐNG ĐỘNG CỦA GIÁO HỘI (Quyển 2): Chương VIII: Tinh thần đại kết, niềm hy vọng chúng của chúng ta …………..………… Gs. Nguyễn Đăng Trúc chuyển dịch ra Việt ngữ](#TRuc)

[NHU CẦU CẬN TỬ……………………………….………………………….. Bác sĩ Nguyễn Ý Ðức, MD](#Duc)

[CHỤP MŨ…………………………………………………………..………. Chuyện phiếm của Gã Siêu](#GaSieu)

**Hiến Chế về Phụng Vụ Thánh** - **Sacrosanctum Concilium**

**LTS.** Mặc dù trong 15 năm qua, Đặc San GSVN đã phổ biến nhiều lần các văn kiện của Công Đồng Vatican II, nhưng chúng con vẫn thấy đây là những tư liệu vô giá, sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống Đức Tin cho mọi Kitô Hữu, cũng như sẽ rất hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về Giáo Hội Công Giáo, vì thế chúng con sẽ tiếp tục giới thiệu về 16 văn kiện quan trọng của Công Đồng Chung Vatican II, đây là bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý & Đức Tin, HĐGM Việt Nam.

Kính mong được mọi người cùng quan tâm.

Xin chân thành cảm ơn.

**Đặc San GSVN**



**KÝ HIỆU CÁC VĂN KIỆN CÔNG ĐỒNG**

Ký hiệu Latinh VĂN KIỆN Ký hiệu tiếng Việt

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HIẾN CHẾ** |  |
| **SC** | “**Sacrosanctum Concilium**” |  |
|  | Hiến chế về Phụng Vụ thánh | **PV** |
| **LG** | “**Lumen Gentium**” |  |
|  | Hiến chế tín lý về **Giáo Hội** | **GH** |
| **DV** | “**Dei Verbum**” |  |
|  | Hiến chế về M**ạc Khải** của Thiên Chúa | **MK** |
| **GS** | “**Gaudium et Spes**” |  |
|  | Hiến chế **mục vụ về Giáo Hội** trong thế giới ngày nay | **MV** |
|  | **SẮC LỆNH** |  |
| **IM** | “**Inter Mirifica**” |  |
|  | Sắc lệnh về các phương tiện **Truyền Thông** xã hội | **TT** |
| **OE** | “**Orientalium Ecclesiam**” |  |
|  | Sắc lệnh về các Giáo Hội Công giáo **Đông Phương** | **ĐP** |
| **UR** | “**Unitatis Redintegratio**” |  |
|  | Sắc lệnh về **Đại Kết** | **ĐK** |
| **CD** | “**Christus Dominus**” |  |
|  | Sắc lệnh về nhiệm vụ mục tử của các **Giám Mục** trong Giáo Hội | **GM** |
| **OT** | “**Optatam Totius**” |  |
|  | Sắc lệnh về **ĐàoTạo** Linh mục | **ĐT** |
| **PC** | “**Perfectae Caritatis**” |  |
|  | Sắc lệnh về việc thích nghi canh đời sống **Tu Sĩ** | **TS** |
| **AA** | “**Apostolicam Actuositatem**” |  |
|  | Sắc lệnh về hoạt động **Tông Đồ** Giáo dân | **TĐ** |
| **PO** | “**Presbyterorum Ordinis**” |  |
|  | Sắc lệnh về tác vụ và đời sống các **Linh Mục** | **LM** |
| **AG** | “**Ad Gentes**” |  |
|  | Sắc lệnh về hoạt động **Truyền Giáo** của Giáo Hội | **TG** |
|  | **TUYÊN NGÔN** |  |
| **GE** | “**Gravissimum Educationis**” |  |
|  | Tuyên ngôn về **Giáo Dục** Kitô Giáo | **GD** |
| **NAE** | “**Nostra Aetatem**” |  |
|  | Tuyên ngôn về mối liên hệ của Giáo Hội với các tôn giáo **ngoài Kitô giáo** | **NK** |
| **DH** | “**Dignitatis Humanae**” |  |
|  | Tuyên ngôn về **Tự Do** Tôn giáo | **TD** |

***PHAOLÔ GIÁM MỤCTÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA******HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG******ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ***

**HIẾN CHẾ VỀ PHỤNG VỤ THÁNH**

**SACROSANCTUM CONCILIUM**

*Ngày 4 tháng 12 năm 1963*

**LỜI MỞ ĐẦU**

**1*.*** Thánh Công Đồng nhận thấy mình có bổn phận đặc biệt phải lo canh tân và phát huy Phụng vụ, để giúp cho đời sống Kitô hữu nơi các tín hữu ngày càng tăng triển; cũng như để thích ứng cách tốt đẹp hơn những định chế có thể thay đổi cho hợp với những nhu cầu của thời đại hôm nay, đồng thời cũng để phát huy những gì có thể đem lại sự hợp nhất cho tất cả những ai đã tin theo Chúa Kitô, và củng cố những gì hỗ trợ cho việc mời gọi mọi người vào lòng Giáo Hội.

**2*.*** Thật vậy, chính nhờ Phụng vụ, nhất là trong Hy tế Tạ ơn, mà “công cuộc cứu chuộc chúng ta được thực hiện”[[1]](#footnote-1), vì thế Phụng vụ góp phần rất nhiều trong việc giúp các tín hữu thể hiện trong cuộc sống và tỏ bày cho những người khác thấy mầu nhiệm Chúa Kitô và bản tính đích thực của Giáo Hội chân chính, một Giáo Hội có đặc tính vừa nhân loại vừa thần linh, vừa hữu hình vừa chứa đựng những thực tại vô hình, vừa nhiệt thành hoạt động vừa sốt sắng chiêm niệm, hiện diện nơi trần gian nhưng chỉ như người lữ hành; và trong Giáo Hội, yếu tố nhân loại phải qui hướng và lệ thuộc vào yếu tố thần linh, những thực tại hữu hình phải qui hướng về những thực tại vô hình, những hoạt động phải hướng về chiêm niệm, và những gì hiện tại phải hướng về thành đô tương lai mà chúng ta đang tìm kiếm[[2]](#footnote-2). Hằng ngày, Phụng vụ kiến tạo những người bên trong Giáo Hội thành đền thánh trong Chúa, thành nơi cư ngụ của Thiên Chúa trong Thánh Thần[[3]](#footnote-3), cho đến khi đạt tới tầm vóc viên mãn của Chúa Kitô[[4]](#footnote-4), đồng thời cũng kiện cường cách kỳ diệu nơi họ sức mạnh để rao giảng Chúa Kitô, và như thế Phụng vụ bày tỏ cho những người ở bên ngoài thấy Giáo Hội như một dấu chỉ được đặt lên cao trước mặt muôn dân[[5]](#footnote-5), nhờ đó con cái Thiên Chúa đang tản mác được qui tụ nên một[[6]](#footnote-6) cho tới khi thành một đàn chiên với một chủ chăn[[7]](#footnote-7).

**3.**Vì vậy, để phát huy và canh tân Phụng vụ, thánh Công Đồng thấy cần nhắc lại những nguyên tắc sau đây và thiết định những tiêu chuẩn thực hành.

Trong những nguyên tắc và tiêu chuẩn này, một số có thể và phải được áp dụng vừa cho Nghi chế Rôma vừa cho tất cả các Nghi chế khác, tuy dù những tiêu chuẩn thực hành sau đây phải hiểu là chỉ có liên quan tới Nghi chế Rôma thôi, ngoại trừ những gì tự bản chất có liên hệ đến *những* Nghi chế khác.

**4*.*** Sau hết, luôn trung thành vâng phục truyền thống, Thánh Công Đồng tuyên bố rằng: Giáo Hội Mẹ thánh coi tất cả những Nghi chế đã được chính thức công nhận đều bình đẳng trên pháp lý và được tôn trọng như nhau, Công Đồng cũng muốn các Nghi chế ấy được duy trì trong tương lai và được cổ võ bằng mọi cách, đồng thời cũng ước mong, nơi nào cần, các Nghi chế ấy phải được cẩn thận tu chỉnh toàn vẹn theo tinh thần của truyền thống tốt lành và tiếp nhận được luồng sinh khí mới cho phù hợp với hoàn cảnh và nhu cầu hiện tại.

Còn tiếp

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**MÙA VỌNG LÀ THỜI GIAN ĐỂ LOAN BÁO TIN MỪNG VÀ NIỀM VUI CHÚA GIÁNG SINH**

*Christine Ponsard*

[](javascript:showpopup('file=article/1607764020.jpg'))

*Thiên Chúa đã phái các thiên thần đến báo cho những người chăn cừu biết một Đấng Cứu Thế đã được sinh ra:*

*“Thiên thần Chúa bỗng hiện đến bên họ và vinh quang Chúa rạng ngời bao quanh họ, làm họ kinh khiếp hãi hùng. Nhưng thiên thần nói với họ: "Ðừng sợ!****Này ta đem tin mừng cho các ngươi******về một niềm vui to tát, tức là niềm vui cho toàn dân****: là hôm nay, đã sinh ra cho các ngươi vì Cứu Chúa, tức là Ðức Kitô Chúa, trong thành của Ðavit”*(Luca 2: 9-11).

**Hôm nay Ngài báo tin cho chúng ta*.***

Giáng sinh đã được một thế giới vô thần tục hóa đến nỗi ngày càng nhiều người cùng thời với chúng ta đã quên đi nguồn gốc của nó. Chắc chắn, khung cảnh Chúa giáng sinh cho họ một ý tưởng chung, nhưng họ không biết rằng **trẻ nhỏ nằm trong máng cỏ đơn sơ này đã đến để mang lại cho họ tình yêu và niềm vui mà họ tìm kiếm trong vô vọng**.

Thay vì mang lại hy vọng, Giáng sinh đem cho rất nhiều người cơ hội để cảm nhận sâu sắc hơn sự trống rỗng của một hiện hữu không có lý tưởng, sức nặng của sự cô đơn, sự cay đắng vì thiếu tiền và sự ghê tởm với bản thân và những người khác.

**Chúng ta không thể cam chịu để cho vật chất chiếm đoạt chính mình dịp Giáng sinh.**Chúng ta có trách nhiệm với anh em của chúng ta; **chúng ta có trách nhiệm đối với Tin Mừng mà Chúa đã giao phó cho chúng ta.** Chúng ta phải **loan báo Tin Mừng**. Đó không phải là tùy chọn, đó là một nhiệm vụ. Và đặc biệt là như vậy trong thời gian Mùa Vọng. Thiên Chúa gửi các thiên thần đến với những người chăn cừu để nói với họ rằng một Đấng Cứu Độ đã được sinh ra. **Hôm nay Ngài gửi đến cho chúng ta**.

“***Ta sai các ngươi đi như cừu giữa bầy sói***” (Mt 10,16). Chúa Giêsu đã cảnh báo chúng ta. Vì vậy, chúng ta đừng ngạc nhiên khi chúng ta bị hiểu lầm, chế giễu hoặc khinh thường. Chúng ta đừng lo lắng về những trở ngại nảy sinh làm suy giảm lòng nhiệt thành loan báo Tin Mừng của chúng ta: theo một cách nào đó, đây là một dấu hiệu khá tốt. Thần dữ không thích niềm vui và tìm mọi cách để ngăn chúng ta loan truyền niềm vui đó. **Loan báo Tin Mừng chưa bao giờ là việc dễ dàng, nhưng nếu Chúa yêu cầu chúng ta, Ngài sẽ ban cho chúng ta phương tiện để làm điều đó. Chúng ta hãy tin cậy Ngài**.

**Công bố niềm vui Giáng sinh trước hết là sống niềm vui đó và chia sẻ nó.**

Làm sao thế giới có thể tin vào Tin mừng Giáng sinh nếu như những người theo đạo Thiên Chúa, cũng như những người khác, bị sa lầy vào những lo lắng của chính họ, bị độc chiếm bởi cuộc chạy đua theo tiền bạc và của cải vật chất, quan tâm đến thức ăn trên đĩa của họ hơn là về số phận của người lân cận? Trong suốt thời gian Mùa Vọng, chúng ta hãy tự hỏi ý nghĩa của Lễ Giáng Sinh đối với chúng ta. **Bản chất thực sự của Giáng sinh là gì? Bản chất này thay đổi điều gì, hoặc nó thay đổi điều gì trong cuộc sống của chúng ta?**Những tuần trước lễ Giáng sinh được trao ban cho chúng ta như một cơ hội để hoán cải. Nếu chúng ta không hoàn toàn đi vào mầu nhiệm Giáng Sinh, chúng ta sẽ không thể truyền giáo.

Mỗi gia đình phải tìm cách thực hiện điều này: làm một bữa ăn đêm Giáng sinh cho một người hàng xóm lớn tuổi, gọi cho người thân hoặc bạn bè ở xa (một cuộc điện thoại có thể là một món quà Giáng sinh rất đẹp), hoặc làm thiệp Giáng sinh hoặc những món quà nhỏ (bánh ngọt , thanh, bánh quy) để **tặng những người đang sống lẻ loi một mình**.

**Những người đầu tiên chúng ta phải thông báo niềm vui Giáng sinh là con cái của chúng ta.**

Thông báo về niềm vui Giáng sinh cũng là một lời nhắc nhở rằng, **trong thời gian và vượt thời gian, Thiên Chúa đã trở thành con người để cứu chúng ta khỏi sự dữ và cái chết**, rằng ông già Noel chỉ là một nhân vật huyền thoại trong khi **Chúa Giêsu là có thật**, rằng **Ngài đang sống ngày nay**, rằng câu chuyện Chúa giáng sinh không phải là một huyền thoại đẹp trong quá khứ mà là một **thông điệp của Tin mừng vẫn còn phù hợp cho đến ngày nay.**

**Nếu một đứa trẻ đã tìm ra những từ thích hợp để thông báo niềm vui của Lễ Giáng sinh, nếu đứa trẻ đó vẫn giữ được sự ngạc nhiên của thời thơ ấu về ngày lễ này, đó là bởi vì cháu nó đã trải qua Lễ Giáng sinh thực sự với gia đình,** đã tập trung được vào điều cốt yếu, nơi mà niềm vui không đến từ sự xa hoa của những món quà, từ bữa ăn thịnh soạn trong đêm Giáng sinh, cũng như từ sự mong chờ ông già Noel.

**Những người đầu tiên chúng ta phải loan báo niềm vui Giáng sinh là con cái chúng ta:**chúng ta hãy chuẩn bị một lễ Giáng sinh đẹp đẽ cho chúng và cùng với chúng**để chúng khám phá ra được niềm vui của Thiên Chúa, qua những niềm vui nho nhỏ của con người.**

**Giáng sinh làm nổi bật tình yêu cá vị của chúa Giêsu dành cho bạn**

***Chúa Giêsu yêu bạn đến nỗi đã đến thế gian này làm một con trẻ.***

Tại sao Chúa Giêsu đến thế gian này? Bạn có bao giờ nghĩ rằng **Ngài đến thế gian này vì bạn, vì cá nhân bạn,**  rằng Ngài đã nghĩ đến bạn trong tâm trí Ngài không?

Chúng ta không phải lúc nào cũng nhớ rằng Chúa Giêsu không chỉ đến thế giới này cho tất cả chúng ta theo cách chung chung, mà quan trọng hơn, **Ngài sinh ra trong máng ăn của chiên bò vì mỗi người chúng ta một cách riêng tư.**Ngài biết về chúng ta và chọn đau khổ để chúng ta được sống.

Thánh Phanxicô Salêdiô đã suy tưởng về kiểu tình yêu cá nhân này trong cuốn sách của ngài, ***Giới thiệu về Đời sống Sùng mộ*.**

*“Hỡi con gái, hãy tin chắc rằng****Trái tim của Chúa yêu dấu nhất của chúng ta đã nhìn ngắm con… và yêu thương con****, và bởi Tình yêu đó, Ngài đã chiếm lại cho con mọi điều tốt lành mà con từng có, và trong số đó là những quyết tâm tốt lành của con.”*

Chúa Giêsu đã biết chúng ta trước khi chúng ta được sinh ra và gọi tên chúng ta, Ngài làm mọi việc trên trần thế này để cứu độ chúng ta.

*Một sự thật là chúng ta có tất cả lý do như Giêrêmia để thú nhận rằng****Thiên******Chúa đã biết chúng ta và gọi chúng ta bằng tên của chúng ta ngay từ khi chúng ta được sinh ra, hơn thế nữa Sự Thiện Hảo Thần Linh của Ngài, trong Tình yêu và Lòng thương xót, đã làm cho mọi sự, cách chung và cách riêng, trở nên sẵn sàng****xúc tiến sự cứu độ của chúng ta:*

*“Trước khi Ta nắn ra ngươi trong lòng mẹ, Ta đã biết ngươi; và trước khi lọt dạ mẹ, Ta đã tác thánh ngươi,.. Còn ngươi, đừng sợ, hỡi Giacóp, tôi tớ của Ta, đừng kinh hãi, hỡi Israel! Vì này Ta sẽ cứu ngươi từ các phương xa, và dòng giống ngươi từ đất lưu đày; Giacóp sẽ trở về và được an cư, vô tư lự, không người dọa nạt!…Giavê các cơ binh phán thế này: Chúng đã bị áp bức, con cái Israel làm một với con cái Giuđa; những kẻ đày ải chúng, nắm chặt lấy chúng, không chịu buông ra. Nhưng Ðấng chuộc chúng cường mạnh, Giavê các cơ binh là Danh Người. Người sẽ tranh tụng cho quyền lợi chúng, để đem lại an lạc cho cõi đất…”*(Giêrêmia 1:5; 46:27; 50:33-34).

Chúng ta đừng bao giờ quên rằng Thiên Chúa yêu thương từng cá nhân chúng ta, không chỉ đơn giản là một phần của một thứ quần chúng đông đảo.

*Chắc chắn chúng ta nên ghi nhớ điều này và hăng hái hỏi:****Có thể xẩy ra không, chuyện tôi được Đấng Cứu Độ yêu thương và yêu thương dịu dàng đến nỗi Ngài đã nghĩ đến tôi một cách riêng tư, và trong tất cả mọi điều vụn vặt này của đời tôi, Ngài đã lôi kéo tôi đến với chính Ngài ?****Tôi nên sử dụng tất cả những gì Ngài đã ban cho tôi với tình yêu và lòng biết ơn như thế nào?*



Giáng sinh này, bạn hãy nghĩ về vẻ đẹp của Chúa Giêsu, một Giêsu đến trong máng cỏ vì bạn, chìa đôi tay nhỏ bé của Ngài ra để có thể chạm vào trái tim của bạn.*- 07/12/20*

**Phêrô Phạm Văn Trung** chuyển ngữ từ Aleteia.org

|  |
| --- |
|  |

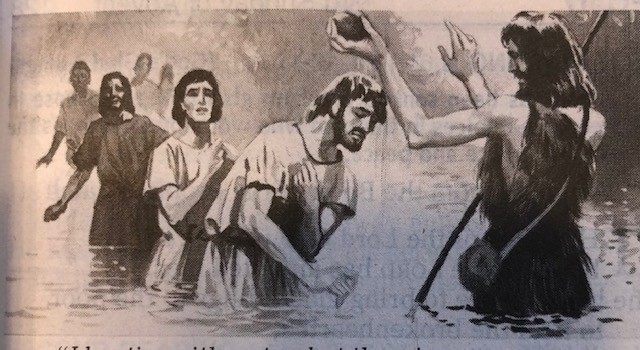
[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**HÃY CẦU NGUYỆN ĐỂ ĐƯỢC VUI MỪNG**

CHÚA NHẬT III B MÙA VỌNG

Is 61:1-2a, 10-11; 1Tx 5:16-24; Ga 1:6-8, 19-28

**Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD**



Ta làm phép rửa bằng Nước, nhưng giữa các ngươi có một đấng mà các ngươi không biết.

Mùa Vọng là mùa tìm hiểu lời các tiên tri và suy gẫm Thánh Kinh. Nó giúp chúng ta nhận ra viễn ảnh về một đấng thiên sai mà mọi người đang chờ mong.

**GIOAN TIỀN HÔ LÀ AI?**

Trong bài Tin Mừng hôm nay, chúng ta thấy hình ảnh Gioan Tiền Hô lại một lần nữa xuất hiện trên diễn đàn lịch sử ơn cứu độ. Sứ mệnh của Gioan là chuẩn bị cho đấng Thiên Sai đến. Khi thời điểm đến, Gioan dẫn các đệ tử của ông đi gặp đức Giesu và cho họ biết Người là đấng Thiên Sai, là Ánh Sáng Thật và là Chiên Thiên Chúa, đấng tha thứ tội trần gian. Còn ông thì không phải là Ánh Sáng. Ông đến để chứng minh cho Ánh Sáng. Ông chẳng là gì cả. Ông đến để cho Ánh Sáng chiếu tỏa trên ông.

Gioan tự cho mình không bằng đầy tớ của chúa Giesu. “Giữa các ông có một người mà các ông không biết. Người đó đến sau tôi, nhưng tôi không đáng cởi giây giày cho Người” (Ga 1:26-27). Khi gặp đức Giesu thì các đệ tử của Gioan quá ngỡ ngàng về việc Chúa chịu phép rửa ở sông Jordan. Thấy vậy Gioan bèn nói cho các ông biết: “Chẳng ai có thể nhận được gì mà không do Trời ban”. Gioan lại nói thêm “Tôi chỉ là bạn của chú rể, tôi phải lu mờ đi để cho Chủ tôi nổi bật hẳn lên (Ga 3:27-30). Gioan, người làm phép rửa cho Chúa đã nói lên nhân tính của mình với tất cả những giới hạn của nó.

**CẢNH BẤT NGỜ**

Một trong những cảnh nhức nhối nhất của Tin Mừng Luca là Gioan Tiền Hô bị tiểu vương Herod bắt bỏ tù vì ông khiển trách vua phạm tội loạn luân, lấy em dâu là Herodias làm vợ (Mt 4:12; Mc 1:14; Lc 3:19). Cảm thấy cô đơn và quá chán nản lại gần đến cuối đời, Gioan kêu lên như một tiên tri vĩ đại nhất: “Thầy có thực sự là đấng phải đến không?” (Lc 7:19).

Có lẽ Gioan mong chờ một nhà cách mạng xã hội xuất chúng đến, để đem lại một vương quốc huy hoàng; người này chắc chắn không thuộc giới nghèo khó, què quặt, mù lòa, tội lỗi và bị loại trừ khỏi xã hội. Nhưng Chúa Kito đến một cách rất đặc biệt và bất ngờ không giống bất cứ một con người trần thế nào cả.

Đức Giesu biểu Gioan hãy nhìn kỹ mọi sinh hoạt trong xã hội. những việc đã xẩy ra: người mù nhìn thấy, người què đi được, kẻ yếu đau bệnh tật được chữa lành, kẻ điếc nghe được, Tin Mừng bây giờ được loan truyền cho người nghèo khó. Đó là điều rất kỳ lạ, một an ủi đáng kể cho tất cả chúng ta. Vậy thì chúng ta có nên tự hỏi: “Người Kito hữu có thực sự xứng đáng được như vậy không?” “Đức Giesu có thực sự là đáp số cho tất cả mọi thói hư tật xấu, nỗi buồn phiền của nhân loại và của chính chúng ta không?”

Đám đông đến với Gioan và hỏi ngài “Chúng tôi phải làm gì đây?” Gioan đã chẳng khuyên ai từ bỏ thế gian nơi họ đang sống, nhưng ngài biểu họ, “Nếu ai có hai áo thì hãy cho kẻ không có áo một cái. Những ai dư giả đồ ăn thức uống thì hãy chia bớt cho những kẻ đói khát. Người thu thuế thì đừng thu thêm quá số chỉ định. Lính tráng thì đừng dùng bạo lực hoặc cáo gian để cướp bóc bất cứ ai. Hãy bằng lòng với đồng lương của mình.” Vậy mọi người phải làm gì để sửa soạn đón đấng Thiên Sai? Hãy quảng đại, công bằng, lương thiện, tri ân và đầy lòng trắc ẩn yêu thương (Lc 3:10-14).

**ĐÔI LỜI KẾT: CHÚNG TA PHẢI LÀM GÌ?**

Cuộc sống và bổn phận của Gioan Tiền Hô là chỉ cho chúng ta biết chúng ta cần phải có đấng cứu thế đến cứu chuộc chúng ta. Để được như vậy, chúng ta cần phải sống và làm tất cả những gì mà ngài kêu gọi chúng ta phải làm. Chúng ta có là những Kito hữu can đảm, sống lời ngôn sứ và là chứng nhân cho Ánh Sáng, đấng đã đến thế gian không? Hay chúng ta đã không nhận ra được một người ở giữa chúng ta là Ánh Sáng thực sự ?

Chớ gì Thánh Gioan Tiền Hô ban cho chúng ta sự can đảm và sức mạnh để đem Ánh Sáng đến cho tha nhân, lòng quảng đại và nhiệt tình chờ đợi như thánh Phaolo viết trong thư gửi tin hữu Thessalonico: “Hãy luôn luôn vui mừng và cầu nguyện liên lỷ” (1Tx 5:16-17). Chúng ta có thể đảo ngược lời khuyên đó thành: “Hãy cầu nguyện liên lỷ để chúng ta có thể luôn luôn vui mừng.”

Trong lúc cầu nguyện, chúng ta sẽ cảm nghiệm thấy tất cả những ưu tư và hy vọng của chúng ta tụ đọng nơi Thiên Chúa thành chính tình yêu và sự khôn ngoan của Ngài, rồi Chúa sẽ xếp đặt tất cả những điều đó dưới chân chúng ta và ban cho chúng ta đầy đủ sự sống và ánh sáng.

**NTC**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**ĐỨC MARIA: NIỀM HY VỌNG CHẮC CHẮN**

***Lm. Giuse Phan Quang Trí, O.Carm.***

*Rôma, 07.12.2020*

*Đoàn dân đang lầm lũi bước đi giữa tối tăm bỗng nhìn thấy một ánh sáng huy hoàng rực rỡ; đám người sống trong cảnh tối tăm mịt mùng thì nay đã được ánh sáng bừng lên chiếu rọi chan hòa. Người người sẽ vui mừng phấn khởi trước nhan thánh Chúa vì cái ách đè lên cổ dân, cây gậy đập xuống vai họ, Chúa đều bẻ gãy hết. Vì từ đây một trẻ thơ đã chào đời để cứu chúng ta, một người con đã được ban tặng. Danh hiệu Người là Thần Linh dũng mãnh, là Thủ Lãnh hòa bình. Người sẽ mở rộng quyền bính và thiết lập nền hòa bình vô tận* (x. Isa 9, 1-6).

Những vầng thơ cổ kính vừa rồi đã được ngôn sứ Isaia vận dụng để loan báo về một cuộc giải phóng thiêng liêng mà Thiên Chúa hứa sẽ thực hiện. Đấy là lúc Đức Chúa ra tay sửa trị thói kiêu căng nghạo nghễ, dẹp bỏ mọi tà thần, dỡ bỏ mọi áp bức bất công và bênh vực người công chính (x. Isa 2, 11-12; 20). Đấy cũng chính là lúc Người sẽ khai mạc một triều đại mới, triều đại hòa bình viên mãn của Đấng Emmanuel, con trẻ sơ sinh.[[1]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftn1) Một cách giáng tiếp, những lời sấm vừa rồi của ngôn sứ Isaia tiết lộ cho chúng ta thực trạng đáng buồn của Dân Ísraen thời Cựu Ước. Dân được Thiên Chúa ưu ái tuyển chọn cũng lại là dân bội nghĩa bất trung (x. Isa 1, 2-31). Họ đã nhiều lần cố tình bưng tai bịt mắt khước từ sứ điệp của Thiên Chúa, quay sang bái lạy tà thần và dấn bước vào con đường tối tăm tội lỗi. Thực trạng đen tối này thật ra cũng chỉ là một phần nhỏ nằm trong bức tranh đại tổng thể lịch sử Thiên Chúa cứu độ con người. Bức tranh tổng thể tái hiện lại lịch sử hàng nghìn năm kể từ lúc Thiên Chúa thiết lập lời hứa cứu độ tại vườn Địa Đàng xưa kia sau khi ông bà nguyên tổ phạm tội cho đến khi lời hứa đó chính thức biến thành hiện thực tại Bêlem nơi biến cố Ngôi Lời Thiên Chúa sinh xuống làm người để giải thoát chúng ta khỏi ách tử thần.

Thoạt nhìn, bức tranh ấy thật não nề u ám vì dường như nhìn đâu cũng thấy nhuốm màu tang tóc. Nhưng khi quan sát kỹ hơn, chúng ta sẽ nhận thấy rằng nét độc đáo của bức tranh này không nằm nơi màu tím tang thương do tội lỗi nhân loại gây nên nhưng lại toát ra từ những tia sáng hy vọng lung linh và những ánh lửa yêu thương rạng rỡ mà Thiên Chúa đã không ngừng thắp lên dẫn lối cho con người có cơ hội quay về nẻo chính đường ngay. Quả vậy, sự kiên nhẫn phi thường và lòng khoan dung hải hà của Thiên Chúa đối với nhân loại chúng ta thật chẳng khác gì hàng vạn ngôi sao lấp lánh tỏa sáng trên nền trời u tối và nhờ đó bức tranh lịch sử cứu độ trở nên kiệt tác huy hoàng diễm lệ.

**1.** **Đức Maria: Ngọn Nến Mùa Vọng**

Bước vào Mùa Vọng, Giáo hội khoác lên mình màu tím thâm trầm tượng trưng cho thái độ tỉnh thức cũng như tâm tình khát khao trông đợi đang trào dâng trong lòng mỗi người tín hữu. Dân thánh đang hướng về “ngày Đức Kitô tỏ hiện” (1 Pr 1, 13), ngày mà muôn vật muôn loài được tái tạo hoàn toàn (x. Ep 1, 10; Cl 1, 20; 2 Pr 3,10-13). Trên đường tiến đến “tầm vóc viên mãn”, Hội Thánh mặc lấy tâm tình đoàn dân Ísraen xưa; mong ngóng khao khát Đấng Cứu Tinh. Trong suốt hành trình đầy thử thách đó, Dân Kitô Giáo không hề bị bỏ rơi giữa tối tăm tuyệt vọng. Ngược lại, Thiên Chúa là Cha giàu lòng xót thương đã đoái ban cho Hội Thánh một tặng phẩm cao quý là Đức Trinh Nữ Maria để Mẹ trở nên như vầng trăng hy vọng, như Sao Biển rạng ngời soi đường dẫn lối cho dân thánh Chúa tiến lên.[[2]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftn2) Công Đồng Vaticanô II cũng đã xác quyết như thế khi truyền dạy rằng: Đức Maria chính là “dấu chỉ của niềm hy vọng vững chắc và cũng là niềm an ủi” đầy khích lệ mà Thiên Chúa ân ban cho Hội Thánh trên đường lữ thứ tiến về quê trời.[[3]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftn3)

Ngày hôm nay, cùng với Giáo Hội hoàn vũ, chúng ta chiêm ngắm vầng sáng Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội, kỳ công đẹp nhất do tay Chúa tạo dựng và cũng là tặng phẩm cao quý Thiên Chúa trao ban cho nhân loại. Chúng ta dâng lời tạ ơn Thiên Chúa vì nơi Đức Maria chúng ta được nhìn thấy trước hình ảnh tiên báo phúc phận đời sau mà ai trong chúng ta cũng có cơ hội đạt đến. Rồi khi dõi theo gương sáng đạo đức của Mẹ, chúng ta an tâm vì biết chắc chắn rằng chúng ta đang tiến về nơi có Mẹ và Chúa Giêsu Con Mẹ đang đón đợi chúng ta. “Nếu như Mẹ của Đức Giêsu được vinh hiển hồn xác trên trời là hình ảnh và khởi đầu của Giáo Hội phải được hoàn thành ở đời sau” (*LG*, 68)thì Đức Maria với đặc ân vô nhiễm nguyên tội chính là “hình ảnh một Hội Thánh xinh đẹp, không tì ố, không vết nhăn, là Hiền Thê dấu ái của Đức Giêsu Kitô.”[[4]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftn4)

Ngày lễ Đức Trinh Nữ Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội được long trọng cử hành đang khi dân thánh Chúa đang chăm chú bước đi trên hành trình hy vọng. Cách sắp đặt này không những giúp các tín hữu nâng cao ý thức về vai trò và vị trí của Mẹ Thiên Chúa trong đời sống của Giáo Hội, mà còn làm cho chiều kích “cánh chung” của các cử hành phụng vụ Mùa Vọng được diễn tả một cách sống động hơn.

Giữa bầu khí thâm trầm sâu lắng của Mùa Vọng, Đức Maria xuất hiện như ngọn nến lung linh, tỏa lan ánh sáng dịu dàng ấm áp. Bởi vì trái tim và tâm hồn Mẹ thanh khiết tựa pha lê nên khi tâm hồn đó được đặt cạnh “Vầng Hồng” rực rỡ là Đấng Mêsia (x. Lc 2, 78) nó sẽ trở nên lăng kính phản chiếu trung thực ánh sáng hy vọng mà Thiên Chúa muốn chiếu dãi trên dân của Người. Chúng ta đang nói đến tương quan giữa Đức Maria và Chúa Giêsu Con Mẹ, tương quan đóng vai trò nền tảng giúp chúng ta hiểu thấu mối liên hệ giữa Mẹ Thiên Chúa và Hội Thánh (x. *LG*, 54).

**2.** **Đức Maria: Mẫu Mực của Hội Thánh**

Thật vậy, khi công bố tín điều Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội, Chân Phước Giáo Hoàng Piô IX đã triển khai nội dung tín điều này trên nền tảng cơ sở là giáo lý về đặc ân làm Mẹ Thiên Chúa của Đức Trinh Nữ Maria. Hay nói cách khác, vì Ngôi Lời Nhập Thể là đấng cực trọng cực thánh, nên người nữ được chọn để cưu mang và sinh hạ Con Thiên Chúa cũng phải là đấng được chuẩn bị xứng đáng. Ơn vô nhiễm nguyên tội của Đức Maria nói lên sự quan phòng kỳ diệu của Thiên Chúa và mối liên hệ khắng khít giữa Đức Maria và Đấng Cứu Thế. Nhờ hồng ân cứu độ do cuộc khổ nạn và phục sinh của Đức Giêsu Kitô mang lại và trong đường lối nhiệm mầu của Thiên Chúa Cha, Đức Maria ngay từ giây phút đầu tiên trong đời đã được gìn giữ thanh khiết vẹn toàn khỏi mọi vết nhơ tội lỗi kể cả tội nguyên tổ.[[5]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftn5) Nội dung chính yếu của tín điều Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội tuy ngắn gọn xúc tích nhưng rất mực cao siêu. Chúng ta chỉ có thể phần nào hiểu được mầu nhiệm này nhờ vào ánh sáng mặc khải về Chúa Kitô.

Mặc khải ghi chép trong Kinh Thánh và Thánh Truyền cho phép chúng ta khám phá vai trò đặc biệt của Đức Maria trong nhiệm cục cứu độ. Chúng ta đều biết việc Đức Kitô cần phải đến trong thế gian đã được các sách Cựu Ước trình bày một cách tiệm tiến. Song song với việc giới thiệu đấng Mêsia, các tài liệu tiên khởi này cũng từng bước giới thiệu hình ảnh của một người nữ, Đấng sẽ xuất hiện trong vai trò là Mẹ Đấng Cứu Thế. Người nữ ấy chính là người đã được tiên báo trong lời hứa chiến thắng con rắn, lời hứa mà nguyên tổ đã nhận được sau khi phạm tội (x. St 3, 15). Tương tự thế, người nữ này là “trinh nữ” các ngôn sứ đã tiên báo là sẽ thụ thai, sinh một người con trai và sẽ đặt tên là Emmanuel (x. Is 7, 14; Ml 5, 2-3; Mt 1, 22-23). Người nữ ấy trổi vượt trong số các kẻ khiêm nhu và hèn mọn của Thiên Chúa nhưng quan trọng nhất là người nữ này như mọi thụ tạo khác cũng lãnh nhận ơn cứu độ từ Thiên Chúa.[[6]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftn6) Người nữ mà Cựu Ước giới thiệu chính là Đức Maria. Điều đáng lưu ý là vai trò đặc biệt của Mẹ Maria trong nhiệm cục cứu độ không hề làm lu mờ hay giảm thiểu vai trò trung gian duy nhất của Đức Kitô. Ngược lại, các đặc ân Mẹ hưởng càng làm cho sức mạnh của Đức Kitô nổi bật hơn. Thật vậy, bất cứ một ảnh hưởng quyền thế nào của Đức Trinh Nữ trên nhân loại đều bắt nguồn từ công nghiệp dư tràn của Đức Kitô và phát sinh từ ý định nhân lành của Thiên Chúa (x. *LG*, 60).

Mọi đặc ân Chúa ban cho Đức Maria đều bắt nguồn từ công nghiệp Chúa Kitô. Do đó, mầu nhiệm Đức Maria và mầu nhiệm Chúa Kitô gắn liền chặt chẽ với nhau đến độ Đức Trinh nữ Maria được sánh ví như một “Evà mới” xuất hiện bên cạnh Đức Kitô, “Ađam mới”. Nếu như trước kia Evà cũ đã góp phần vào sự chết của nhân loại, thì nay cũng cần có một người nữ mới, người sẽ cộng tác vào công cuộc tái tạo nhân loại mới. Cách diễn tả này thật chính xác khi nói về “Mẹ của Đức Giêsu, người đã đem đến cho thế gian sự sống đổi mới mọi sự, và là người được Thiên Chúa ban cho những ân huệ tương xứng với vai trò cao cả như thế. Do đó, không lạ gì khi các thánh Giáo phụ thường gọi Mẹ Thiên Chúa là Đấng thánh thiện vẹn toàn, không vương nhiễm vết nhơ tội lỗi, như được chính Chúa Thánh Thần nhào nắn và được tác thành như một thụ tạo mới.”[[7]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftn7)

Thụ tạo Maria làng Nazarét được sứ thần Gabrien kính cẩn cúi chào như “Đấng Đầy Ân Sủng” (x. Lc 1, 28) và thái độ “xin vâng” của người nữ ấy cho thấy người xứng đáng là thụ tạo trổi vượt nhất giữa muôn vàn thụ tạo,[[8]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftn8) là Mẹ Thiên Chúa, và là “Mẹ của kẻ sống.”[[9]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftn9) Các Giáo Phụ có lý khi cho rằng Đức Maria không hẳn chỉ là một khí cụ hoàn toàn thụ động trong tay Thiên Chúa. Ngược lại, nhờ tin và vâng phục trong tự do Mẹ đã cộng tác tích cực vào việc cứu độ nhân loại. Như thánh Irênê đã từng nói: “Nhờ vâng phục, Đức Maria đã trở nên nguyên nhân cứu độ cho chính mình và cho toàn thể nhân loại.”[[10]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftn10) Những thương tổn tệ hại mà Evà đầu tiên đã gây ra bởi cứng lòng tin thì người nữ Evà thứ hai đã góp phần chữa lành: “Nút dây đã bị thắt lại vì Evà bất tuân, nay đã được gỡ ra nhờ Đức Maria vâng phục” (Irênêô, trích trong *LG*, 56).

Trong khi trình bày Đức Maria như biểu tượng sống động cho niềm hy vọng chắc chắn của Hội Thánh, Công Đồng Vaticanô II như muốn nói với chúng ta rằng: Khi nhìn vào Đức Trinh Nữ Maria, chúng ta như nhìn thấy đích đến, nhìn thấy viễn cảnh tương lai khi mà niềm ước mơ biến thành hiện thực. Thánh Công Đồng cũng lưu ý với chúng ta rằng Đức Maria tựa như tấm gương sáng ngời, khi soi mình vào tấm gương này, Hội Thánh ý thức rõ rệt hơn về đích điểm cần phải vươn tới và học được cách thức chuẩn bị cho một tương lai xán lạn. Tương lai này không phải tự nhiên mà chúng ta có được. Cũng giống như Đức Maria, Hội Thánh cần phải cộng tác tích cực với ơn Chúa. Nói đơn giản, khi nhìn nhận Đức Maria là “dấu chỉ của niềm hy vọng vững chắc”, dân thánh Chúa đồng thời nhìn nhận nơi Mẹ Thiên Chúa một “hình ảnh lý tưởng”, một “mẫu thức” hay một “mẫu gương sống động” hướng dẫn họ sống “đức tin, đức ái và kết hiệp mật thiết với Chúa Kitô.”[[11]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftn11)

Dẫu các phần tử Hội Thánh lữ hành còn mang nhiều khiếm khuyết nhưng Hội Thánh xét một cách tổng thể thì thánh thiện và xinh đẹp vì chưng Đức Kitô Con Thiên Chúa, “Đấng thánh thiện duy nhất”[[12]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftn12) đã yêu thương Hội Thánh như hiền thê của Người và hơn nữa Chúa đã hiến thân để thánh hoá Hội Thánh (x. Ep 5, 25-26; *LG*, 39). Vẻ đẹp thánh thiện của Hội Thánh xuất phát từ công nghiệp của Đức Kitô và tỏ hiện cụ thể nơi Đức Maria, “mẫu gương mọi nhân đức” (x. *LG*, 65). Chính vì Đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội là “hình ảnh một Hội Thánh xinh đẹp, không tì ố, không vết nhăn” nên khi chúng ta nhìn vào “Đức Nữ cực tinh cực sạch” chúng ta được mời gọi để ý thức hơn nữa về ơn gọi nên thánh của mỗi người chúng ta.

Trong Hội Thánh, mọi Kitô Hữu cho dù thuộc bất cứ bậc sống nào, đều được kêu gọi để “nên hoàn thiện như Cha trên trời” (x. Mt 5, 48). Ơn gọi phổ quát này đã thành toàn cách mỹ mãn nơi Đức Trinh Nữ Maria, một thụ tạo như chúng ta. Vì thế, ngày lễ Mẹ cũng là dịp để chúng ta lập lại cam kết “nên thánh” và quyết tâm noi theo nếp sống Mẹ đã nêu gương. Nên Thánh theo cách của Mẹ Maria là “hành động theo Thần Khí, vâng phục thánh ý của Chúa Cha, và bước theo Đức Kitô khó nghèo.” Ngay trong những tình huống, bổn phận và hoàn cảnh sống hàng ngày, chúng ta đều có thể nên thánh, nếu như chúng ta thực hiện những gì Mẹ đã thực hiện; đó là lãnh nhận mọi sự trong đức tin và phục vụ mọi người trong đức mến (x. *LG,* 41).

**Đức Maria trên hành trình “trông đợi”**

Khi truyền dạy “Đức Maria là dấu chỉ niềm hy vọng chắc chắn của Hội Thánh lữ hành”, Thánh Công Đồng còn minh định thêm rằng “Mẹ Thiên Chúa được vinh hiển hồn xác trên trời là hình ảnh và khởi đầu của Hội Thánh phải được kiện toàn ở đời sau” (*LG*, 68). Mấu chốt vấn đề nằm ở chỗ khi nào thì mới đến “đời sau”? Chúng ta không biết “khi nào” “giờ nào”, chúng ta chỉ biết chắc chắn là sẽ có ngày đó, giờ đó. Ý thức điều này, Hội Thánh trong cuộc lữ thứ trần gian không ngừng dõi theo “sự khởi đầu” của mình là Đức Trinh Nữ Maria để củng cố niềm hy vọng và để lựa chọn những bước đi đúng đắn. Thực ra, “thời đại cuối cùng” đã đến rồi (x. 1Cr 10, 11). Công cuộc canh tân thế giới đã được tiến hành. Do đó Hội Thánh ngay khi còn ở trần gian đã được trang điểm bằng sự thánh thiện đích thực, tuy chưa đến tầm mức viên mãn. Cho tới khi có trời mới đất mới, nơi công lý ngự trị (x. 2 Pr 3,13) thì Giáo Hội lữ hành vẫn cứ phải sống giữa các loài thụ tạo và mong ngóng sự mạc khải của con cái Thiên Chúa (x. Rm 8, 19-22).[[13]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftn13) Nỗi niềm trông đợi này được diễn tả qua các cử hành phụng vụ trong suốt Mùa Vọng. Mùa trông đợi được tận dụng như cơ hội để Giáo Hội tự nhắc nhớ chính mình về hành trình tiến về quê trời, hành trình bước đi với niềm hy vọng hằng sống.

Thú vị thay, tác giả Thư Hibri tiết lộ cho chúng biết là trên hành trình hy vọng, đức tin chính là bảo đảm cho những điều chúng ta hy vọng và là bằng chứng cho những điều chúng ta không thấy (x. Hr 11, 1). Do đó, chúng ta cần lắm những mẫu mực đức tin có thể đồng hành và giúp đỡ chúng ta trên hành trình Mùa Vọng. Hành trình trông đợi của dân Ísraen thời Cựu Ước chính là hình ảnh của Hội Thánh lữ hành hôm nay (x. *LG*, 9). Trong cuộc hành trình xuyên không gian và thời gian đó, Đức Maria xuất hiện giữa Hội Thánh “như người nữ được chúc phúc vì Mẹ đã tin và là người tiến bước trong đức tin.”[[14]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftn14) Đối với Hội Thánh, Đức Maria như một “kho tàng sống” lưu giữ nhiều “tài liệu” liên quan đến Chúa Giêsu. Chúng ta có thể nói như thế vì không ai khác ngoài Đức Maria là nhân chứng số một về những gì đã xảy ra thời thơ ấu và niên thiếu của Chúa Giêsu. Mẹ không những “ghi nhớ” mà còn “hằng suy đi ngẫm lại những điều ấy ở trong lòng” (x. Lc 2, 19; x. Lc 2, 51). Nhưng quan trọng hơn hết, Hội Thánh đồng quan điểm với bà Elizabét khi ca tụng Đức Maria như mẫu gương tuyệt hảo về đức tin. Được mệnh danh là “người đầu tiên tin tưởng”, Mẹ xứng đáng là mẫu mực đức tin để mọi người noi theo. Đức tin của Hội Thánh lữ hành phải là sự vag vọng và là tiếp nối đức tin của Đức Maria (x. *RM*, 26).

Thông Điệp *Mẹ Đấng Cứu Thế* - *Redemptoris Mater* còn trình bày cho chúng ta một chủ đề khác liên quan đến nỗ lực sống tâm tình “trông đợi” của Hội Thánh lữ hành. Dõi theo bước chân Đức Maria đến thăm viếng nhà Giacaria, chúng ta khám phá ra vẻ đẹp tâm hồn của Đức Maria. Con tim của Mẹ không chỉ đầy ắp ân sủng mà còn chan chứa từ bi (x. Lc 1, 40-42). Nếu như danh hiệu “Đầy Ân Sủng” trong lời chào của sứ thần nói về những đặc ân mà Thiên Chúa ưu ái tặng ban cho Mẹ, thì “mối phúc dành cho người đã tin” trong lời khen ngợi của bà Elizabét lại nói về cách thức người Trinh Nữ thành Nazareth đền đáp hồng ân Thiên Chúa như thế nào (x. *RM*, 12). Qua biến cố thăm viếng, Đức Maria dạy cho Hội Thánh phương thế đạt đến hạnh phúc đích thật, hạnh phúc cả đời này lẫn đời sau. “Phúc cho bà vì bà đã tin những gì Thiên Chúa đã phán cùng bà” (x. Lc 1, 45). Phúc cho cả chúng ta nữa nếu chúng ta cũng biết cúi mình trước kế hoạch của Chúa và tích cực cộng tác bằng đức tin và đức ái. Có làm như thế thì chúng ta mới trở nên giống với Mẹ của chúng ta Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội; qua sự hiện diện và chứng tá giữa lòng thế giới, chúng ta tình nguyện trở nên những cánh tay nối dài chuyển tải lòng Chúa xót thương đến với mọi người.[[15]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftn15)

Không hình ảnh nào thích hợp bằng hình ảnh Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội tỏa sáng như ngọn nến lung linh giữa không gian Mùa Vọng để diễn tả thực tại cánh chung của Hội Thánh lữ hành: Hội Thánh trên trần thế sống tương quan với Thiên Chúa nhờ đức tin; Hội Thánh lữ hành mỗi ngày một tiến gần hơn tới Chúa Kitô trong đức tin; Hội Thánh ấy hợp nhất trong cùng một đức tin. Chúng ta, mọi thành phần Hội Thánh được khuyến khích yêu mến và tôn kính Đức Maria không những vì lòng sùng kính Mẹ Thiên Chúa sẽ đưa chúng ta đến gần với Chúa Kitô hơn (x. *LG*, 65) mà còn vì Mẹ Thiên Chúa cũng là Mẹ của niềm hy vọng (*Mater Spei*).[[16]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftn16)

**Kết: Đăng trình theo ánh Sao Mai**

Ngày từ đầu, khi ông bà nguyên tổ phạm tội, bóng dáng một người nữ mới đã được tiên báo. Đức Maria với đặc ân làm Mẹ Đấng Cứu Thế đã được Thiên Chúa đặt vào vị trí “trỗi vượt” trong lịch sử cứu độ. Với vị trí này, Mẹ Thiên Chúa đã đồng hành cùng nhân loại trong từng bước đi của lịch sử cứu độ (x. *RM*, 47) thì hẳn nhiên Mẹ cũng sẽ đồng hành và nâng đỡ mỗi Kitô hữu trong thời khắc khó khăn của họ. Hiện diện giữa Giáo hội với tư cách là Mẹ, Đức Maria tham gia vào cuộc chiến chống lại “quyền lực của bóng tối” (*GS*, 47) và bảo vệ con cái Mẹ như hình ảnh “người Phụ Nữ mình khoác mặt trời, chân đạp mặt trăng, đầu đội triều thiên mười hai sao sáng” (Kh 12: 1). Trên hành trình dương thế, mỗi khi chúng ta cảm thấy chao đảo mất phương hướng hoặc mỗi khi chúng ta bị bóng tối của nghi hoặc bủa vây, chúng ta hãy ngước nhìn lên Đức Maria để nhận ra “niềm hy vọng vững chắc” và “niềm an ủi” trìu mến nơi Đấng Đầy Ơn Phúc – Đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội.

Sau cùng, những tai tiếng gần đây như nạn giáo sĩ ấu dâm, lạm dụng tính dục, lạm dụng chức quyền, tham ô, phe cánh xảy ra trong Hội Thánh khiến cho nhiều người bên trong cũng như bên ngoài không còn đánh giá đúng vai trò và chức năng của Hội Thánh nữa. Làn sóng công khai từ bỏ Giáo Hội ngày càng dâng cao tại các nước Châu Âu. Thực trạng này có thể khiến cho những ai tha thiết với vận mạng của Hội Thánh không khỏi chạnh lòng. Nhiều người đã không giấu được thất vọng tự hỏi không biết hình ảnh một “tân nương xinh đẹp được điểm trang lộng lẫy để đón chào tân lang” có còn hiện thân nơi cộng đoàn Hội Thánh của chúng ta nữa không? (x. Kh 19: 7-8 & 21: 1-9). Cần phải xác quyết ngay, Hội Thánh là thân thể Chúa Kitô cho dù có già nua về mặt thời gian và tiếp tục gánh chịu nhiều thương tích do con người gây ra nhưng chắc chắn Hội Thánh ấy sẽ không bao giờ bị tiêu diệt (x. Mt 16,18) và sẽ tiếp tục trường tồn cho đến tận thế.[[17]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftn17) Học thuyết trình bày Đức Maria như là Mẹ Thiên Chúa (*Theotokos*) là mẫu mực của Hội Thánh (*Typos*) giữ nguyên giá trị là nền tảng đức tin giúp chúng ta sống đạo và tuyền đạo. Nhìn vào mẫu gương Đức Maria, chúng ta nhận ra tính cấp bách của ơn gọi nên thánh. Học hỏi nơi Đức Maria, chúng ta tái khám phá ra giá trị của Lời Chúa trong đời sống đức tin. Dõi theo bước chân Mẹ Maria, chúng ta không còn ỷ lại vào “nén bạc” Chúa ban nhưng sẽ tích cực cộng tác bằng tình yêu phục vụ và niềm tin trung thành.

*Kính mừng Maria Đầy Ơn Phúc, Đức Chúa Trời ở cùng Bà, Bà có phúc lạ hơn mọi người nữ và Giêsu Con lòng Bà gồm phúc lạ.*

*Thánh Maria Đức Mẹ Chúa Trời cầu cho chúng con là kẻ có tội, khi nay và trong giờ lâm tử. Amen.*

[[1]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftnref1) Nhóm CGKPV, “Chú giải Isaia 9, 1-6” trong *Kinh Thánh Cựu Ước và Tân Ước: Lời Chúa cho Mọi Người*, NXBTG, 2006, 1181-1182.

[[2]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftnref2) Bậc Đáng Kính Tổng Giám Mục Fulton Sheen ca tụng Đức Maria như vầng trăng phản chiếu hào quang của Đức Kitô Mặt Trời Công Chính. Kinh cầu Đức Bà Loreto do Đức Giáo Hoàng Sixtus V phê chuẩn năm 1587 trong đó bao gồm tước hiệu: “Đức Bà như Sao Mai sáng vậy.”

[[3]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftnref3) Xem Công Đồng Vatican II, “Tiêu đề số V, Chương VIII” của *Hiến Chế Tín Lý về Hội Thánh*: *Lumen Gentium* và nội dung số 68 của phần này. Từ đây về sau, *Lumen Gentium*sẽ được viết tắt*“LG”.*

[[4]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftnref4) Xem *Kinh Tiền Tụng Lễ Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội*.

[[5]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftnref5) Xem ĐGH Piô IX, *Tông Hiến Thiên Chúa Khôn Tả* (Apostolic Constitution *Ineffabilis Deus*), Vatican, 08/12/1854*.*Tham khảo: <https://www.papalencyclicals.net/pius09/p9ineff.htm>, truy cập 04/12/2020.

[[6]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftnref6) Xem *Lumen Gentium*, 55.

[[7]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftnref7) Xem Germanô Constantinôpôli, Hom. trong Annunt. Deiparae: PG 98, 328a; trong Dorm. 2: 357; Anatasiô Antiôkia, Serm. 2 de Annunt. 2: PG 89, 1377AB; Serm. 3, 2: 1388C; Anrê Crêta, Can. In. B.v. nat. 4: PG 97, 1321b; trong b.v. nat. 1; 821a; Hom. trong Dorm. 1: 1068C; Sophrôniô, or. 2 trong Annunt. 18: PG 87 (3), 3237BD, tất cả trích trong *Lumen Gentium*, 56.

[[8]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftnref8) Xem *Lumen Gentium*, 53.

[[9]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftnref9) Êpiphaniô, *Haer*. 78, 18: PG 42, 728CD-729AB, trích trong *Lumen Gentium*, 56.

[[10]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftnref10) Irênêô,*Adv. Haer.*III, 22, 4: PG 7, 959A; Harvey, 2, 123, trích trong *Lumen Gentium*, 56.

[[11]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftnref11) Xem Ambrôsiô, *Expos. Lc*. II.7; PL 15, 1555, trích trong *Lumen Gentium*, 63.

[[12]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftnref12) Sách lễ Rôma,*Kinh Vinh Danh*.

[[13]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftnref13) *Lumen Gentium*, 48.

[[14]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftnref14) Xem ĐGH Gioan Phaolô II, «Tông Huấn *Redemptoris Mater:* Đức Trinh Nữ Maria trong Cuộc Lữ Hành của Hội Thánh trên Trần Gian», 27. Từ đây về sau *Redemptoris Mater*sẽ được viết tắt*“RM”.*

[[15]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftnref15) Xem Đề Tựa Phần II và Phần III của Thông Điệp *Redemptoris Mater.*

[[16]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftnref16) Trong Ca Vãn Đức Mẹ *Salve Mater Miseriocrdiae*, xuất hiện từ Thế Kỷ XI và trở thành một phần trong truyền thống Thánh Mẫu Học Dòng Cát Minh. Ca từ đầy đủ tham khảo <https://sspx.org/en/news-events/news/motherly-hymn-salve-mater-misericordiae-4420>, truy cập 05/12/2020.

[[17]](file:///C:\Users\Administrator\Downloads\Suy%20T%C6%B0%20%C4%90%E1%BB%A9cM%E1%BA%B9V%C3%B4Nhi%E1%BB%85m%202020.docx#_ftnref17) Xem Henri de Lubac, *Catholicism*, 153, và ĐGH Phanxicô, Tông Huấn *Christus Vivit*, 1 & 34.

***Lm. Jos Phan Quang Trí, O.Carm.***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Ý NGHĨA SỰ TUẪN GIÁO CỦA CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM**

**1- Gian khổ, con đường làm chứng cho Chúa Ki-tô tử nạn**  
  
            Trong Tin Mừng, Chúa Giê-su Ki-tô đã loan báo cho các Tông đồ và các môn đệ mọi thời rằng ai bước theo Người cách đích thật chắc chắn sẽ phải chịu bách hại: “*Thầy bảo thật anh em: Chẳng hề có ai bỏ nhà cửa, anh em, chị em, mẹ cha, con cái hay ruộng đất, vì Thầy và vì Tin Mừng, mà ngay bây giờ, ở đời này, lại không nhận được nhà cửa, anh em, chị em, mẹ, con hay ruộng đất, gấp trăm, cùng với sự ngược đãi, và sự sống vĩnh cửu ở đời sau*” (Mc 10,30). Chúa còn cảnh báo: “*Hãy coi chừng người đời. Họ sẽ nộp anh em cho các hội đồng, và sẽ đánh đập anh em trong các hội đường của họ. Và anh em sẽ bị điệu ra trước mặt vua chúa quan quyền vì Thầy để làm chứng cho họ và các dân ngoại được biết*” (Mt 10,17-18). Với thói quen trình bày sự thật một cách thẳng thừng và toàn vẹn, Chúa đã chuẩn bị cho môn đệ mình đón nhận điều tồi tệ nhất: “*Em sẽ nộp anh cho người ta giết; cha sẽ nộp con, con cái sẽ đứng lên chống lại cha mẹ và làm cho cha mẹ phải chết. Vì danh Thầy, anh em sẽ bị mọi người thù ghét.*” (Mt 10,21-22).  
  
            Đó là vì các môn đệ sẽ phải làm chứng về Thiên Chúa, Đấng tạo dựng đất trời, Đấng luôn đòi hỏi nhân loại nên thánh thiện như Người, nghĩa là yêu thương đến tột độ; và làm chứng về Đức Kitô chịu đóng đinh, “*sức mạnh và sự khôn ngoan của Thiên Chúa*” (1Cr 1,24). Nghĩa là công bố cho mọi người tình yêu vĩ đại của Thiên Chúa, thể hiện qua việc cứu rỗi thế gian nhờ Thập giá Đức Ki-tô, một mầu nhiệm lớn lao và cùng lúc không thể hiểu được đối với loài người.  
  
            Để làm được điều ấy, một điều hầu như luôn luôn kéo theo sự bắt bớ, Ki-tô hữu cần có sự khôn ngoan và sức mạnh từ trời cao. Đó là Chúa Thánh Thần: “*Khi người ta nộp anh em, thì anh em đừng lo phải nói gì; không phải chính anh em nói, mà là Thánh Thần của Cha anh em nói trong anh em*” (Mt 10,19-20).  
  
            Điều đó đã xảy ra thời các Tông Đồ. Điều ấy cũng đã lặp lại trong các thời đại khác nhau của lịch sử, ở nhiều lúc và nhiều chỗ khác nhau, trong các cuộc bắt bớ khốc liệt, đặc biệt suốt ba thế kỷ đầu của Giáo hội bên Tây phương.  
  
**2- Các Thánh Tử đạo VN, những tay gieo của Thiên Chúa:**  
  
            Giáo Hội Việt Nam suốt ba thế kỷ đầu của mình cũng đã chịu nhiều cuộc bách hại liên tiếp như thế, với một vài lúc ngưng nghỉ, kể từ năm 1533, nghĩa từ khởi thủy việc rao giảng Tin Mừng ở Đông Nam Á. Đã có hàng trăm ngàn Ki-tô hữu bị đưa tới pháp trường, và nhiều hơn thế là những kẻ đã chết trên núi, trong rừng, nơi những vùng đất độc hại mà họ đã bị đày đến, nơi những thôn làng Công giáo bị quan quân bủa vây, nơi những ngôi nhà thờ bị Văn Thân lùa tín hữu vào đó rồi phóng hỏa. Dù được phong thánh ngày 19-06-1988 chỉ vỏn vẹn 117 vị, trong đó có 8 Giám mục, 50 Linh mục và 59 giáo dân.  
  
            Việc sống đạo và chết vì đạo của các ngài đã xảy ra trong những tình thế rất phức tạp.  
  
            - Trước tín ngưỡng nhân gian và tam giáo Đông Phương (Khổng, Phật, Lão) thần thánh hóa đủ thứ, từ con người đến động vật và ngay cả núi sông cây cỏ, các vị tử đạo đã rao giảng một Thiên Chúa sáng tạo vạn vật, chủ tể muôn loài, và chẳng có thần linh tối cao nào ngoài Người cả.  
  
            - Trước “đạo ông bà” thờ cúng tổ tiên và các anh hùng dân tộc như thần thánh, các vị tử đạo vẫn cổ vũ lòng tôn kính tiên tổ và tiền nhân đúng đạo hiếu dân Việt, nhưng lòng tôn kính này phải đặt sau việc tôn thờ bái lạy Thiên Chúa.  
  
            - Trước quan niệm bình dân cho rằng tôn giáo nào cũng dạy ăn ngay ở lành và Công giáo là đạo của phương Tây, các vị Tử đạo cho thấy Công giáo là đạo dành cho hết mọi người và có tính cách siêu việt, mạc khải những điều cao cả từ nơi Thiên Chúa.  
  
            - Trước đầu óc phong kiến, coi nhà vua như Thiên tử (con Trời) và hết thảy con dân trong nước đều là thần dân (tôi tớ), các vị tử đạo rao giảng giáo lý: tất cả ai nấy đều là con Trời, và vì vậy đều có phẩm giá như nhau.  
  
            - Trước thói tục đa thê hoành hành trong mọi tầng lớp xã hội, từ vua quan đến thứ dân, các vị tử đạo rao giảng nền luân lý đơn hôn (một vợ một chồng) và vĩnh hôn (sống với nhau cho đến chết). Một nền luân lý cao đẹp, có sức nâng cao nhân phẩm và biến đổi xã hội mãnh liệt.  
  
            - Trước hoàn cảnh chính trị đất nước phức tạp (các triều đại tranh quyền với nhau, Thực dân Pháp xâm chiếm đất nước, giặc giã nổi lên nhiều chỗ…), các vị tử đạo nhiều lần bị nghi ngờ theo Tây, theo giặc, nhưng các ngài đã luôn chứng tỏ lòng trung thành với đất nước và trung thực với chính quyền. Ngay các vị thừa sai tử đạo cũng đã không bao giờ phục vụ cho quyền lợi của đất nước họ.  
  
            Chính đó là những thách thức đối với vua chúa lẫn xã hội đương thời, và trở nên lý do khiến các ngài bị bách hại.  
  
            Các thánh Tử Đạo Việt Nam như thế là những người gieo của Thiên Chúa mà Thánh vịnh đã 126 [125] đã ám chỉ: “*Họ ra đi, đi mà nức nở, mang hạt giống vãi gieo*” (c. 5). Nước mắt và máu của các ngài đã tưới vào hạt giống Tin Mừng, hạt giống ân sủng, để ơn huệ Đức tin có thể trổ sinh dồi dào: “*Nếu hạt lúa gieo vào lòng đất mà không chết đi thì nó vẫn trơ trọi một mình; còn nếu chết đi, nó mới sinh được nhiều hạt khác*” (Ga 12,24).  
  
**3- Các Thánh Tử đạo VN, những thợ gặt của Nước Trời:**  
  
            Và từ những đau khổ lẫn tuẫn giáo của các ngài, “mùa gặt của Chúa” đã tới. Thánh vịnh trên tiếp đến gọi các vị Tử đạo là những thợ gặt: “*Ai nghẹn ngào ra đi gieo giống, mùa gặt mai sau khấp khởi mừng. Họ ra đi, đi mà nức nở, mang hạt giống vãi gieo; lúc trở về, về reo hớn hở, vai nặng gánh lúa vàng*” (Tv 126[125], 5-6).  
  
            Mùa gặt đó, lúa vàng đó, hoa trái đó chính là sinh lực của Giáo hội VN, là khả năng và lòng kiên nhẫn của Giáo Hội VN để đương đầu với các khó khăn đủ loại và để công bố Tin Mừng suốt bao thế kỷ qua.  
  
            Máu các thánh Tử đạo đã là nguồn ân sủng để Ki-tô hữu đất Việt tiến lên trong Đức tin của tiền nhân. Đức tin ấy đã là nền tảng cho sự kiên trì của tất cả những ai đích thực cảm thấy mình là người Việt, trung thành với nước Việt, đồng thời vẫn muốn làm môn đệ chân chính của Đức Kitô.  
  
            Đức tin ấy đã kêu gọi Ki-tô hữu kính sợ Thiên Chúa, yêu thương mọi người, tuân phục chính quyền và các định chế của xã hội trong những gì chính đáng vì lòng mến Chúa.  
  
            Đức tin ấy đã kêu gọi Ki-tô hữu làm điều thiện, ứng xử như những con người tự do (x. 1Pr 2,13-17), tìm kiếm thiện ích chung của quê hương như một nghĩa vụ chân thành của công dân Ki-tô hữu, trong niềm tự do công bố sự thật của Thiên Chúa, trong sự hiệp thông với các mục tử và các đồng đạo, trong ước vọng sống an bình với mọi người khác để thành tâm xây dựng thiện ích cho tất cả.  
  
            Và đó là điều mà chúng ta đã thấy từ thời các chứng nhân Tử đạo cho đến hôm nay trên đất Việt, qua vô vàn chứng nhân Ki-tô hữu Việt Nam khác nữa.  
  
**Kết**  
  
            Các Thánh Tử đạo đã trở nên những của lễ toàn thiêu, kết hợp với hy tế Thập giá của Đức Kitô khổ nạn. Các ngài đã là chứng nhân cho chiến thắng của Đức Kitô trên tử thần, cho ơn gọi của con người là được bất tử! Nhờ thế các ngài đã thông phần vào việc cứu độ trần gian do Người thực hiện, và nay đang được hạnh phúc muôn đời. Đúng như sách Khôn ngoan 3,5-9 đã nói về họ.  
  
            Là con cháu, là hoa trái của các ngài, chúng ta cũng được hứa hẹn những điều như thế nếu chúng ta tham gia vào thống khổ và thập giá của Đức Ki-tô, để thông phần vào việc cứu độ trần gian do Người thực hiện. Và như vậy, mùa gặt của các Thánh Tử đạo Việt Nam sẽ kéo dài mãi trong hân hoan qua tất cả chúng ta!  
  
***Lm Phê-rô Phan Văn Lợi, Tổng Giáo phận Huế.***  
  
***Cảm hứng bài giảng của Thánh Giáo hoàng Gioan-Phaolô trong Thánh lễ phong hiển thánh cho các chân phước tử đạo Việt Nam ngày 19-06-1988***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**THƯƠNG AI? AI THƯƠNG?**

Trong tình thân, ông anh kết nghĩa đưa tin Cha Luca Phạm Quốc Sử vừa về nhà Cha nơi đất khách quê người.



Và trong tình thân, Anh nói sơ qua về vị tiến sĩ hiền lành và khiêm nhường vừa về nhà Cha. Người quá cố có người anh ruột là Cha Cố Augustino Maria Phạm Minh Tri trước đây là cha Chính Xứ Vinh Sơn 6 (Tân Bình) cũng đã về nhà Cha mấy năm trước.

Có lẽ Anh cũng như Em và Em cũng như Anh. Điểm chung của Anh Tri và Em Sử vẫn là hiền lành và khiêm nhường, nhất là biết yêu thương và quan tâm người khác.

Còn nhớ những ngày đến Vinh Sơn 6, ấn tượng nhất vẫn là chai xăng được để trong phòng Cha Cố Tri. Cứ đến đó dâng Lễ, Lễ xong về là vị Hội Đồng Giáo Xứ vào phòng Cha Cố lấy chai xăng đổ cho xe của Cha “khách”.

Thương là vậy đó ! Chai xăng thời ấy chắc tầm 16 ngàn. 16 ngàn chả là gì nhưng gói ghém cả tấm lòng của Cha Cố Tri - Vinh Sơn 6. Dẫu là một hành động nhỏ, một ít tiền của chai xăng nhưng thể hiện một tâm hồn thanh khiết và cao thượng cũng như biết lo cho người khác nhất là sợ Cha dâng lễ về dọc đường ... đẩy xe.

Cuối thư, người Anh chua 1 câu : "Hôm qua con có đưa bài Cheo Reo lên, nói chung dân tộc thấy thương lắm..."

Đọc câu này của Anh, xin lỗi Anh, cho em cười một lát. Ai thương ai vậy Anh ? Họ thương mình hay mình thương họ.

Đúng như Anh nói, khi nhìn thấy cung cách sống, đời sống của họ thì mình thương họ thật vì họ nghèo. Từ đời sống đến thức ăn của những người anh em dân tộc thiểu số xem chừng là đơn giản, không có cái chuyện sơn hào hải vị như người Kinh.

Có những người dị ứng với món ăn của họ. Và dĩ nhiên họ cũng dị ứng với những món ăn của ta. Thế cho nên cần nhất là tôn trọng nhau để mà sống và cũng tôn trọng suy nghĩ của nhau.

Mình, ở góc độ sung túc và có khi là giàu có hay ở "chiếu trên" mình sẽ nhìn họ khổ và mình thương. Thế nhưng rồi, ở góc độ của họ, họ nhìn thấy thương mình vì mình lăn tăn nhiều chuyện quá, mình lo lắng nhiều quá, mình bận tâm nhiều quá.

Nếu như bỉ nhân không nhầm thì từ trong tiềm thức của những người thiểu số thì họ hiền lành và không có gian dối. Khi họ sống gần người Kinh thì những thói xấu của người Kinh len lỏi dần sang họ. Khổ mội nỗi là điều tốt của người Kinh họ không chịu học hay chậm hiểu và ngược lại, điều xấu và điều không tốt của người Kinh thì họ học và đem ra áp dụng rất nhanh. Nhìn những người thiểu số biến chất sao thấy chạnh lòng.

Chung chung mà nói thì tính cách, cung cách sống của người thiểu số vẫn là nhẹ nhàng và thanh thoát. Có khi họ đói ăn, khát uống nhưng lòng của họ xem ra bình an và thanh thản. Người Kinh thì quá bon chen với cuộc sống để rồi cứ phải lao đao vất vả cả cuộc đời.

Chuyện dịch bệnh cũng thế ! Ở những thành phố lớn hay Sài Thành thì quả là đáng lo ngại nhưng ở cái vùng nghèo này dường như chả có gì là quan trọng. Đơn giản là họ cũng chả có tiếp cận với thế giới bên ngoài nhiều. Có chăng là họ chỉ quanh quẩn trong buôn làng của họ. Dĩ nhiên họ cũng di dân nhưng cũng chưa là gì so với những người Kinh.

Và như vậy, ta vẫn thấy nơi người thiểu số có điều gì đó xem ra thanh thản với cuộc sống. Có khi như vậy cũng là hay vì lẽ khi xuôi đôi tay nằm xuống cũng chả mang theo được thứ gì.

Dĩ nhiên trên cuộc đời này chả có gì gọi là hoàn hảo, chả có lối sống nào là tuyệt đối. Chuyện cần thiết nhất vẫn là chọn lựa cung cách sống nào cho phù hợp với mỗi người chúng ta mà thôi.

Ai thương và thương ai cũng cần phải nghĩ lại. Có khi mình thấy thương người nghèo nhưng xét cho bằng cùng thì ai thương ai mới là chuyện quan trọng. Đơn giản là khi nằm xuống thì dù giàu hay nghèo, dù sang hay hèn cũng chỉ có nhiêu đất gói gọn con người của ta mà thôi. Chính vì vậy, có lẽ nên chăng nên bình tĩnh sống và bớt bon chen giành giật hay cứ như là Cha Cố Tri và Cha Cố Sử hiền lành và khiêm nhường.

Sống hiền lành và khiêm nhường như Cha Cố Tri và Cha Cố Luca Phạm Quốc Sử có lẽ an tâm có một chỗ trong cung lòng của Thiên Chúa hơn ai hết vì lẽ trong phúc thật 8 mối, có lời chúc phúc của Thiên Chúa : Phúc thay ai hiền lành vì họ sẽ được đất hứa làm gia nghiệp.

*Người Giồng Trôm*

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**KỶ VẬT LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY THIẾT LẬP HÀNG GIÁO PHẨM VIỆT NAM (24/11/1960)**

   Ngày 29/12/2017 một số anh em Cựu  Chủng sinh Tiểu Chủng viện Sao Biển Nha Trang do Linh mục Nguyễn Quang Vinh (bạn cùng lớp Tiểu Chủng viện Sao Biển với Đức Tổng Giám mục Giuse Nguyễn Chí Linh) dẫn đầu khởi hành ra Huế mừng lễ kỷ niệm 25 năm(30/12/1992-30/12/2017) thụ phong Linh mục của Đức Tổng Giám mục Giuse Nguyễn Chí Linh. Sau một đêm nghỉ tại Tòa Tổng Giám mục Huế, sáng ngày 30/12/2017 trong lúc chờ đến giờ tham dự thánh lễ, một số anh em Cựu Chủng sinh Tiểu Chủng viện Sao Biển cùng linh mục Nguyễn Quang Vinh tham quan phòng Truyền thống của Tổng Giáo phận. Tôi và một số anh em khác dạo quanh ngoài sân Tòa Tổng Giám mục. Trong lúc đang dạo quanh, có một anh ra gọi tôi vào phòng Truyền thống đọc giùm chữ Hán trên một bức hoành phi.

**Bức hoành phi “Đạt Thiên Phước”**

    Khi vào phòng, nhìn lên bên trên mi cửa, có bức hoành với ba đại tự chữ Hán, tôi liền đọc: **“ĐẠT THIÊN PHƯỚC”** (Được phước của Trời) và tôi đọc dòng lạc khoản bên phải bức hoành: *“ Việt Nam Cộng Hòa Canh Tý đông”*, sau đó đọc tiếp dòng lạc khoản bên trái bức hoành: *“Ủy ban Nguyễn Phước tộc phụng* *thượng”*(Ủy ban Nguyễn Phước tộc dâng lên). Bức hoành này đã hiện diện ở Tòa Tổng Giám mục Huế gần 60 năm, nhưng hiện nay do người biết chữ Hán ít đi nên hầu như không ai đọc được các chữ Hán ghi trên bức hoành ấy cho nên không thể hiểu được những thông tin ghi trên bức hoành ấy.



Sau một chốc suy nghĩ tôi mới nói: Lạc khoản *“Việt Nam Cộng Hòa Canh Tý đông”*cho ta biết bức hoành này xuất hiện vào mùa đông năm Canh Tý (1960). Mùa đông năm Canh Tý (1960) bắt đầu vào ngày 7/11/1960 (19/9/Canh Tý). Mùa đông năm Canh Tý (1960) có một sự kiện quan trọng liên quan đến Giáo hội Việt Nam, đó là vào ngày 24/11/1960 Đức Giáo hoàng Gioan XXIII ban sắc chỉ Venerabilium Nostrorum thiết lập hàng Giáo phẩm Việt Nam. Với sắc chỉ này Giám mục Phêrô Mactinô Ngô Đình Thục đang là *“ Đại diện Tông Tòa tại Vĩnh Long với hiệu tòa Saesinensi, từ nay là Tổng Giám mục Địa phận Huế”*.

   Sau khi nghe tin Giám mục Phêrô Mactinô Ngô Đình Thục được thăng lên chức Tổng Giám mục Địa phận Huế, nên Ủy ban Nguyễn Phước tộc đã làm bức hoành “Đạt Thiên Phước” đem vào Vĩnh Long chúc mừng tân Tổng Giám mục. Ủy Ban Nguyễn Phước tộc đã xem việc thăng chức từ Giám mục lên Tổng Giám mục là “được ơn phước của Trời”.

   Đầu tháng 4 năm 1961 tân Tổng Giám mục Phêrô Mactinô Ngô Đình Thục mới từ Vĩnh Long ra Huế và bức hoành “Đạt Thiên Phước” cũng được mang theo. Ngày 12/4/1961 lễ nhậm chức Tổng Giám mục Địa phận Huế được tổ chức tại nhà thờ Chính tòa Phủ Cam.

**Sắc chỉ Venerabilium Nostrorum**

Với sắc chỉ Venerabilium Nostrorum ngày 24/11/1960 của Đức Giáo hoàng Gioan XXIII về việc thiết lập phẩm trật Giáo hội tại Việt Nam sẽ thành lập ba Giáo Tỉnh:

   -Giáo Tỉnh Hà Nội gồm Tổng Giám mục Hà Nội, tới nay chỉ là Đại diện Tông Tòa, với nhà thờ Chính tòa danh hiệu Thánh Giuse, và thêm những Giám tòa thuộc hạt từ nay cũng hết là Đại diện Tông Tòa để trở nên Địa phận Chính tòa, tức là:  Lạng Sơn, Hải Phòng và Bắc Ninh,Hưng Hóa, Thái Bình, Bùi Chu, Phát Diệm, Thanh Hóa, Vinh.

   -Giáo Tỉnh Huế gồm Tổng Giám mục Huế, trước đây chỉ là Đại diện Tông Tòa, với nhà thờ Chính tòa danhh hiệu Trái Tim Cực Sạch Đức Mẹ, và thêm các Giám tòa thuộc hạt đã trở thành Địa phận Chính tòa: Qui Nhơn, Nha Trang, Kon Tum.

   -Giáo Tỉnh Sài Gòn gồm Tổng Giám mục Sài Gòn, trước đây chỉ là Đại diện Tông Tòa, với nhà thờ Chính tòa danh hiệu Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên tội, và thêm các Địa phận thuộc hạt trước kia chỉ là Đại diện Tông Tòa, tức là: Vĩnh Long, Cần Thơ và các Địa phận mới thiết lập: Đà Lạt, Mỹ Tho, Long Xuyên

   Điều đáng lưu ý là trong các Giám mục của Giáo Tỉnh Hà Nội, trước ngày 24/11/1960 chỉ có Giám mục Giuse Maria Trịnh Như Khuê và Giám mục J.B. Trần Hữu Đức là Đại diện Tông Tòa, các vị còn lại đều là Giám quản[1].

**Danh xưng “Địa phận”**

    Trước đây gọi là “Địa phận” chứ không gọi “Giáo phận”. Trước năm 1975, Lịch Công giáo ở Nha Trang ghi là: Lịch Địa phận Nha Trang. Trong cuốn Kỷ yếu 300 năm(1672-1972) Đức Cha Lambert de la Motte (1624-1679) đến Nha Trang, tất cả đều dùng danh xưng “Địa phận”. Sắc chỉ Venerabilium Nostrorum được công bố tại Việt Nam ngày 8/12/1960 và đăng trong Acta Apostolicae Sedis năm 1961, số 7 ra ngày 1/7/1961 trang 346-350 và theo bản dịch thời điểm ấy gọi vị Tổng Giám mục ở tại Hà Nội, Huế, Sài Gòn gọi là Tổng Giám mục Địa phận Hà Nội,  Tổng Giám mục Địa phận Huế, Tổng Giám mục Địa phận Sài Gòn chứ không gọi Tổng Giám mục Tổng Giáo phận Hà Nội, Tổng Giám mục Tổng Giáo phận Huế, Tổng Giám mục Tổng Giáo phận Sài Gòn

**Địa giới ba Giáo Tỉnh chưa hợp lý**

  Việc thành lập ba Giáo Tỉnh Hà Nội, Huế, Sài Gòn tượng trưng cho ba miền Bắc-Trung- Nam, nhưng do hoàn cảnh lịch sử nước Việt Nam lúc ấy cho nên các Địa phận từ phía bắc vĩ tuyến 17 đều thuộc Giáo Tỉnh Hà Nội.

  Vào tháng 5 năm Giáp Ngọ( 1834) vua Minh mạng đã chia nước ta thành ba kỳ: Bắc Kỳ từ tỉnh Ninh Bình đến Lạng Sơn; Nam Kỳ từ tỉnh Biên Hòa đến tỉnh Hà Tiên, Trung Kỳ từ tỉnh Thanh Hoa vào đến tỉnh Bình Thuận trong đó tỉnh Quảng Nam và tỉnh Quảng Ngãi gọi là Nam Trực, tỉnh Quảng Trị và tỉnh Quảng Bình gọi là Bắc Trực, từ tỉnh Bình Định vào đến tỉnh Bình Thuận gọi là Tả Kỳ, từ tỉnh Hà Tĩnh ra đến tỉnh Thanh Hoa[2] gọi là Hữu Kỳ [3]. Hiện nay ba vùng Bắc bộ, Trung bộ, Nam bộ cũng dựa trên cơ sở ấy.

   Nhận thấy việc chia ba Giáo Tỉnh theo như sắc lệnh Venerabilium Nostrorum chưa hợp lý cho nên trong Biên bản Đại hội XIV Hội đồng Giám mục Việt Nam họp tại Trung tâm Mục vụ Giáo phận Hải Phòng ngày 4/10/2019 có ghi ở mục thứ 7: *“Trao đổi về việc sáp nhập giáo phận Vinh và giáo phận Hà Tĩnh vào giáo tỉnh Huế”*[4]

Nhìn lại chặng đường 60 năm (24/11/1960-24/11/2020) ta thấy Giáo hội Việt Nam ngày một phát triển. Năm 1960 cả nước có 20 Giáo phận nay đã tăng lên 27 Giáo phận và trong tương lai sẽ có thêm Giáo phận mới

[](javascript:showpopup('file=article/1605697328.jpg'))

**Nguyễn Văn Nghệ**

Giáo xứ Cây Vông- Nha Trang

 Chú thích

[1]simonhoadalat.com/hochoi/giaohoivn/VanKienToaThanh/

SacChiVenerabiliumNostrorum-htm

[2]- Thời Minh Mạng gọi là tỉnh Thanh Hoa. Do kỵ húy tên mẹ vua Thiệu Trị là Hồ Thị Hoa nên vào tháng 7 năm Quý Mão (1843) đổi thành Thanh Hóa(Xem *Đại Nam* *thực lục tập 6*, Nxb Giáo dục, tr.515)

[3]- Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục tập 4*, Nxb Giáo dục, tr 202

[4] hdgmvietnam.com/chi-tiet/bien-ban-dai-hoi-xiv-hoi-dong-giam-muc-viet-nam-35355

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN “ĐỒNG HÀNH CÙNG GIỚI TRẺ “ - BƯỚC I: PHÂN ĐỊNH HAY TỈNH THỨC – BIẾT MÌNH – BIẾT ĐỌC BẢN THÂN HAY XÉT MÌNH…**

Chương trình Mục vụ Giới Trẻ trong 3 năm của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam…với các chủ đề như sau:

- Năm 2020 : Đồng hành với người trẻ hướng tới sự trưởng thành toàn [](javascript:showpopup('file=article/1606392267.jpg'))diện.

- Năm 2021 : Đồng hành với người trẻ trong đời sống gia đình.

- Năm 2022 : Đồng hành với người trẻ trong đời sống Giáo Hội và xã hội…

Thư chung HĐGM.VN đề nghị ba điều thực hành cụ thể :

- Giúp các bạn trẻ học hỏi Youcat ( Giáo Lý cho người trẻ) – Docat (Giáo huấn xã hội cho người trẻ) – và Tông Huấn “Chúa Ki-tô đang sống – Christus Vivit”…

- Cử hành “Ngày Giới Trẻ” tại các Giáo Phận và tổ chức Đại Hội Giới Trẻ toàn quốc khi kết thúc chương trình ba năm này.

- Sống : Tạo điều kiện cho các hoạt động của Giới Trẻ, bổ nhiệm các Linh Mục cùng đồng hành với Giới Trẻ và ứng dụng mạng xã hội vào công tác mục vụ Giới Trẻ để “cung cấp thông tin về mục vụ xã hội, trau dồi kiến thức và kỹ năng cần thiết để sống hiệp thông và loan báo Tin Mừng.”

Các Giám Mục của chúng ta cũng rất cụ thể trong công việc huấn luyện người trẻ :

- Về thể lý : giúp người trẻ rèn luyện thân thể khỏe mạnh, giữ kỷ luật đối với chính bàn thân, phòng ngừa các đam mê nguy hại như rượu, bia, ma túy, cờ bạc, nghiện game…

- Về tâm lý : giúp người trẻ luyện các đức tính nhân bản, đặc biệt tính trung thực, ý thức công bằng, lương tâm ngay thẳng, tinh thần trách nhiệm; - tạo điều kiện để người trẻ có cơ hội sinh hoạt cộng đồng, nhờ đó hướng mở tới tha nhân, tập sống chung và làm việc chung với tinh thần liên đới, quảng đại, vị tha; mở các lớp kỹ năng sống và nhận diện giá trị bản thân, trưởng thành tâm lý và tính dục, phát triển tương quan hài hòa với tha nhân.

- Về tâm linh : giúp các bạn trẻ gặp gỡ và củng cố tình bạn với Chúa Ki-tô, Đấng đang sống , nhờ cầu nguyện với Lời Chúa , tôn thờ Thánh Thể , tham dự Phụng Vụ cách tích cực. Để thực hiện được mục tiêu này, các mục tử và giáo lý viên cần canh tân việc dạy giáo lý cho giới trẻ bằng cách tổ chức các buổi tọa đàm, thảo luận theo chuyên đề, nhất là những vấn đề thiết thân với giới trẻ.

- Về Văn hóa : không thể tách rời việc đào tạo tâm linh ra khỏi đào tạo về văn hóa. Đào tạo văn hóa đích thực là phát triển sự khôn ngoan, tức tri thức nhân văn và phát triển nhân bản, chứ không chỉ tìm lợi ích vật chất và hiệu quả cụ thể tức thời.

- Về phân định Ơn Gọi : người trẻ cũng cần được dồng hành và hướng dẫn trong việc phân định tiếng gọi của Thiên Chúa, kêu mời họ bước vào đời sống tu trì hoặc đời sống hôn nhân, để họ đáp lại tiếng gọi của Chúa với tất cả tự do, ý thức đức tin và quảng đại dấn thân.

Và tất cả chúng ta đều biết là suốt năm vừa qua kể như chúng ta không có thời gian nhiều để thực hiện chương trình “Đồng hành cùng Giới Trẻ” năm 2020 này, bởi đại dịch Covid-19…và việc cách ly, gĩãn cách xã hội…rồi ngay sau đó là những tháng ngày miền Trung oằn mình dưới sức tàn phá của bão tố,lũ lụt…và cả Nước đôn đáo chuyện chia sẻ với bà con…Điều tất yếu là sau tất cả những tai họa ấy…thì công ăn việc làm của phần đông bà con cũng sa sút, nền kinh tế chung giảm mạnh…và ảnh hưởng không ít đến những sinh hoạt của mọi thành phần trong xã hội cũng như trong Giáo Hội…Trong hôm nay, mặc dù đã có những nới lỏng giới hạn giãn cách xã hội, nhưng mọi người vẫn như thấy còn ngơ ngác đứng trước những bất thường vừa trải qua…Cảm tưởng của giai đoạn sau những hoảng loạn từ cơn ác mộng…Và thời gian cuối năm Phụng Vụ cũng như những tờ lịch cuối của block lịch 2020…chẳng còn mấy tờ…

Người viết chợt nghĩ đến những bước chân đồng hành với bạn trẻ khi muốn cùng các bạn đọc lại với nhau Tông Huấn “Đức Ki-tô Đang Sống -  Christus Vivit” trong suốt năm Phụng Vụ B này – mỗi tuần cùng nhau bước một bước…rồi bước đến đâu thì hay đến đó…và – dĩ nhiên – cũng sẽ có những bước chập choạng…

Người viết mượn cụm từ của Phụng Vụ cuối và đầu năm để cất bước : đấy là thuật ngữ quen thuộc: **Tỉnh Thức**…để cùng các bạn trẻ đọc lại chương 9 trong Tông Huấn “Đức Ki-tô Đang Sống” – và chương 9 – chương cuối của Tông Huấn – có chủ đề là **Phân Định…**

Thật ra thì  **Tỉnh thức – Biết mình – Biết đọc bản thân –** **Xét mình**hay**Tìm ra bản thân mình**…thì cũng là những kiểu nói diễn tả và có liên quan đến sự **Phân Định** mà Tông Huấn  muốn cùng suy nghĩ với bạn trẻ…

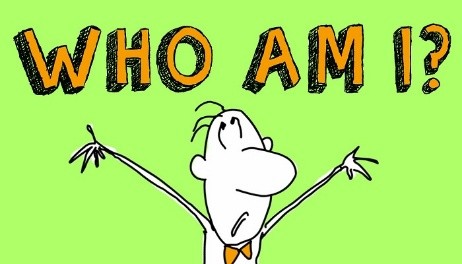
Trong chương 9 – với chủ đề Phân Định này – Đức Thánh Cha dành  20 số : từ số 278 – số 298…

Người viết muốn dừng lại để có vài ba suy nghĩ về số 279 , 285 và  286…

- Một thoáng nhìn về thứ văn hóa zapping…mà Tông Huấn nói đến ở số 279…Vậy zapping là gì ? và “văn hóa zapping” là như thế nào ? Độngtừ “Zap” có nghĩa là vụt đi, vọt đi…Zapping là động tác sử dụng bộ điều khiển từ xa để bấm chuyển kênh truyền hình liên tục mà không hề muốn chú ý nhiều đến bất cứ một chương trình cụ thể nào…Nó cũng là cách một đứa bé dùng “remote”…hay của một ai đó ở trong trạng thái nhàm chán, mỏi mệt…Và văn hóa zapping là thói quen lướt màn hình liên tục với một cái đầu trống rỗng…Đức Thánh Cha lưu ý các bạn trẻ rằng : nếu không “tỉnh thức – biết mình – biết đọc bản thân – xét mình- hay phân định”…thì chúng ta sẽ chỉ là *“một con rối phó mặc cho những trào lưu chóng qua”*kiểu zapping trên đây*…* Và đây là thực tế hôm nay của Giới Trẻ Việt Nam nói chung…và Giới Trẻ Công Giáo nói riêng…Người viết thỉnh thoảng có dịp trò chuyện với dăm ba bạn trẻ tu sĩ, chủng sinh…cũng như sinh viên, học sinh…và hầu như tất cả đều có cùng một tâm trạng khi nắm cái điện thoại thông minh để lướt qua các trang mạng, facebook hay youtube : tất cả những gì dài hơn “một màn hình”…thì sẽ bị lướt qua ngay…và sau đó chẳng còn gí đọng lại trong đầu !!!  Kiểu “lướt” này nay đã trở thành thói quen : nó vừa “buộc” bạn trẻ khư khư chiếc Iphone trên tay bất cứ lúc nào, vừa tạo nên sự trống rỗng đầu óc…dù đã “loang loáng”  lướt trang và chuyển kênh (số 279)…Chính tình trạng “hời hợt” này biến ngưởi trẻ thành “con mồi” cho nhiều khuynh hướng, trào lưu…để rồi không biết mình thích gì và muốn gì…

- Ở số 285, Đức Thánh Cha khuyên các bạn trẻ - để có thể phân định, biết mình, biết bản thân mình, biết đọc bản thân, tìm ra bản thân – thì : - đừng khởi sự cuộc tìm kiếm bằng những câu hỏi đại loại như *“có thể kiếm được nhiều tiền nhất ở đâu, hoặc ở đâu có thể nổi tiếng và uy tín xã hội nhất, hay công việc nào đem lại thích thú hơn”*…vốn là những băn khoăn “hôm nay” của người trẻ…Hiện nay – tại Việt Nam – nhan nhản những công ty giải trí hay hãng giải trí tham gia quản lý và xây dựng hình tượng cho ca sĩ, nhóm nhạc, diễn viên, những “lò” luyện hoa hậu, “lò” luyện người mẫu, trung tâm đào tạo DJ chuyên nghiệp…và không ít các bạn trẻ đăng ký tham gia với ước mong có thể tìm được một chỗ đứng khả dĩ cũng như một đời sống sung túc…Dĩ nhiên là miệt mài kiếm tìm và xây dựng cái “tôi” trong những lãnh vực ấy…thì cũng sẽ phải chấp nhận những “nghiệt ngã”…Tội nghiệp một điều là không những giới trẻ…mà ngay cả các bậc phụ huynh cũng đôn đáo chuẩn bị tương lai cho con cáimình – một tương lai mà họ nghĩ là sẽ giàu có, sang chảnh…cho nên – trên sàn diễn – thỉnh thoảng chúng ta vẫn gặp những người mẫu “nhí” với điệu bộ y chang đàn anh, đàn chị …hoặc những ca sĩ, những bước chân nhảy “nhí” không khác gì thề hệ nghệ sĩ đi trước…Người viết chợt nhớ tới chuyện Mẹ thầy Mạnh Tử ba lần dọn nhà để lo cho tương lai của cậu con : lần thứ nhất đến ở gần một nghĩa trang…Mạnh Tử hằng ngày nhiều lần chứng kiến người ta đào, chôn, lăn, khóc…nên về nhà bắt chước cũng đào, chôn, lăn, khóc…Mạnh Mẫu thầm nghĩ :Chốn u ám, gian dối này không phải là nơi con ta ở…Vậy là dọn nhà…Dọn đến gần một khu chợ, ngày ngày Mạnh Tử bắt chước cảnh huyên náo, điên loạn, lọc lừa cùng những ngôn ngữ “chợ búa !”của kẻ bán, người mua…Lại nghĩ: Chỗ thị phi này cũng không là nơi con ta ở được…Và tiếp tục dọn nhà…Đến gần một ngôi trường, Mạnh Tử chứng kiến các cô cậu học trò siêng năng, chuyên cần đua nhau học lễ nghĩa, nhân cách…và chính cậu cũng xin mẹ cho cắp sách đến trường…Mạnh Mẫu vui mừng: Đây mới thực sự là chỗ giúp con ta nên người…

- Ở số 286, Đức Thánh Cha khuyên chúng ta – người trẻ - đừng loay hoay về câu hỏi “Tôi là Ai?”, nhưng tốt hơn nên tự hỏi mình và cố gắng để tự tìm câu trả lời cách nghiêm túc : Tôi sống vì ai vậy ? Đức Thánh Cha cho biết là chắc chắn là con cái Chúa thì chúng ta sẽ trả lời : Tôi sống vì Chúa, nhưng cũng đừng quên rằng, trong khi sống vì Chúa, chúng ta cũng sống vì người khác nữa, bởi Thiên Chúa đã ân ban cho chúng ta *“nhiều phẩm chất, khuynh hướng, ân huệ và đặc sủng”* không phải dành cho chúng ta…mà là dành cho người khác…và – qua chúng ta – anh chị em quanh chúng ta được hưởng nhờ những ân ban ấy…



Người viết xin phép được dừng bước thứ I ở đây cho tuần đầu Mùa Vọng/B này…Luôn tiện xin gửi đến các bạn trẻ tâm tình Đức Thánh Cha trong sứ điệp video nhân sự kiện bàn họp về “Nền Kinh Tế Phanxicô” từ ngày 19 – 21/tháng 11 tại Assisi  - Ngài nói về cơ hội để trở thành người Samaritanô tốt lành:

*Các bạn tre thân mến,*

*Ngày nay, chúng ta đang đứng trước một cơ hội tuyệt vời để thể hiện chúng ta là anh chị em của nhau, là những người Samaritanô tốt lành khác, những người nhận lấy nỗi đau thất bại, thay vì khơi dậy hận thù và oán giận.Một tương lai không thể đoán trước đã hình thành, mỗi người trong các con, bắt đầu từ nơi mình làm việc và quyết định, có thể làm được nhiều điều; đừng chọn lối đi tắt, nó dụ dỗ và ngăn cản các con trộn men vào nơi các con đang hiện diện (Lc 13 , 20 – 21)…Không có đường tắt, men : làm bẩn tay. Một khi cuộc khủng hoảng sức khỏe mà chúng ta đang trải qua kết thúc, phản ứng tồi tệ nhất sẽ là rơi vào cơn sốt chủ nghĩa tiêu dùng và những hình thức tự bảo vệ ích kỷ mới. Đừng quên, người ta không bao giờ thoát ra khỏi cơn khủng hoảng với tình trạng giống như trước: chúng ta sẽ trở nên tốt hơn hay tệ hơn. Chúng ta hãy gia tăng làm những gì tốt đẹp, nắm lấy cơ hội và phục vụ công ích. Hãy học cách phát triển một lối sống biết cách nói “chúng ta” – một “chúng ta” vĩ đại, không phải một “chúng ta” nhỏ bé.*

*[……………………………………………………..]*

*Với các bạn trẻ đến từ 115 quốc gia, cha mời các con nhận ra rằng chúng ta cần nhau để mang lại sức sống cho nền văn hóa kinh tế này, có khả năng “biến ước mơ đâm chồi, khơi dậy những lời tiên tri và tầm nhìn, làm cho hy vọng nở hoa, khuyến khích niềm tin, băng bó vết thương, dệt nên các mối quan hệ, làm sống lại một bình minh hy vọng, học hỏi lẫn nhau và tạo ra một hình ảnh tích cực soi sáng tâm trí, sưởi ấm những tâm hồn, phục hồi sức mạnh cho đôi tay và truyền cảm hứng cho những người trẻ - tất cả những người trẻ, không ai bị loại trừ - viễn tượng về một tương lai tràn ngập niềm vui của Tin Mừng.,*

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp – tuần I/Vọng/B - 2021**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Mặc Khải và việc Thông Truyền Mặc Khải**

**TÂN CHỈ NAM HUẤN GIÁO - CHƯƠNG 1**

**PHẦN I**

**VIỆC DẠY GIÁO LÝ**

**TRONG SỨ VỤ PHÚC ÂM HÓA**

**CỦA HỘI THÁNH**

**CHƯƠNG I**

**Mặc Khải và việc Thông Truyền Mặc Khải**

**1.** **CHÚA GIÊSU KITÔ, ĐẤNG MẶC KHÀI  LÀ MẶC KHẢI CỦA CHÚA CHA**

*Mặc khải trong kế hoạch quan phòng của Thiên Chúa*

11. Tất cả những gì Hội Thánh là, tất cả những gì Hội Thánh làm đều tìm thấy nền tảng cơ bản trong sự thật là Thiên Chúa, trong sự tốt lành và khôn ngoan, đã muốn mặc khải mầu nhiệm Thánh Ý Ngài bằng cách thông truyền Chính Mình cho con người. Thánh Phaolô diễn tả mầu nhiệm ấy bằng những lời này: Thiên Chúa, trong Đức Kitô “đã chọn chúng ta trước khi tạo thành vũ trụ, để trước thánh nhan Ngài, chúng ta trở nên tinh tuyền thánh thiện, nhờ tình thương của Ngài. Ngài đã tiền định cho chúng ta làm nghĩa tử nhờ Đức Giêsu Kitô” (*Eph* 1:4-5).  Ngay từ đầu cuộc tạo dựng, Thiên Chúa đã không ngừng thông truyền kế hoạch cứu độ này cho con người và cho họ thấy những dấu chỉ về tình thương của Ngài; và “Dù con người có thể quên lãng hay chối từ Thiên Chúa, nhưng chính Thiên Chúa vẫn không ngừng kêu gọi mọi người tìm kiếm Ngài để họ được sống và đạt được hạnh phúc”.[[1]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn1)

 12. Thiên Chúa bày tỏ và thực thi kế hoạch của Ngài bằng một cách mới mẻ và dứt khoát trong con người của Chúa Con, được sai đến trong xác phàm của chúng ta, nhờ Người mà chúng ta “có thể đến cùng Chúa Cha trong Chúa Thánh Thần và được thông phần vào thiên tính” (*DV* 2). Mặc Khải là sáng kiến của tình yêu Thiên Chúa, và hướng về việc hiệp thông: “Như thế, qua việc Mặc Khải này, Thiên Chúa vô hình (x. *Col* 1:15; *1 Tm* 1:17), trong tình yêu thương chan hòa, đã ngỏ lời với loài người như với bạn hữu (x. *Xh* 33:11; *Ga* 15:14-15) và đến nói chuyện với họ (x. *Br* 3:38) để mời gọi và chấp nhận cho họ đi vào cuộc sống của chính Ngài” (*DV* 2). Hơn nữa, nhiệm cuộc Mặc Khải được thực hiện bằng các việc làm và lời nói có liên hệ mật thiết với nhau, theo nghĩa là các việc Thiên Chúa thực hiện trong lịch sử cứu độ biểu lộ và củng cố cả giáo huấn lẫn những thực tại được diễn tả bởi các lời; còn các lời thì công bố các việc làm và làm sáng tỏ mầu nhiệm hàm chứa trong đó” (*DV* 2). Qua việc sống như một con người giữa những con người, Chúa Giêsu không những tỏ lộ các bí mật của Thiên Chúa mà còn đem công trình cứu độ đến hoàn thành. Thực ra, “thấy Chúa Giêsu là thấy Chúa Cha (x. *Ga* 14:9). Vì lý do này mà Chúa Giêsu đả kiện toàn Mặc Khải bằng cách làm tròn nó qua toàn thể công việc làm cho Mình hiện diện và tỏ bày chính Mình: bằng lời nói và việc làm, bằng các dấu chỉ và những việc cả thể, nhất là bằng cái chết và sự sống lại vinh quang từ cõi chết, sau cùng, bằng việc gửi Thần Chân lý đến. Hơn nữa, Người đã xác nhận với chứng từ thần linh điều Mặc Khải công bố, rằng Thiên Chúa ở với chúng ta, để giải thoát chúng ta khỏi bóng tối tội lỗi và sự chết, cho chúng ta sống lại để sống đời đời” (*DV* 4).

 13. Thiên Chúa đã bày tỏ tình yêu của Ngài, và tận nơi sâu thẳm của kế hoạch của Thiên Chúa phát sinh ra sự mới mẻ của lời công bố của Kitô giáo: “chúng ta có thể nói với mọi dân tộc: ‘Thiên Chúa đã đích thân tự tỏ mình ra. Và giờ đây con đường dẫn đến cùng Ngài được mở ra. Sự mới mẻ của của sứ điệp Kitô giáo không cốt ở một ý tưởng nhưng ở một sự thật: Thiên Chúa đã tự tỏ mình ra’”.[[2]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn2) Chính vì nó bày tỏ một đời sống mới – đời sống không tội lỗi, đời sống như con cái Ngài, đời sống sung mãn, đời sống vĩnh cửu – lời công bố này tuyệt đẹp: “Ơn tha tội, công lý, ơn thánh hóa, ơn cứu chuộc và ơn làm nghĩa tử như con cái Thiên Chúa, gia sản trên trời, vương quyền cùng với Con Thiên Chúa. Còn tin nào đẹp hơn tin này? Thiên Chúa ở trần gian và con người ở trên trời!”[[3]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn3)

 14. Lời công bố của Kitô giáo thông truyền kế hoạch của Thiên Chúa, đó là:

một mầu nhiệm tình yêu: con người, được Thiên Chúa yêu thương, được mời gọi đáp lại Ngài, trở nên một dấu chỉ của tình yêu của Ngài cho anh chị em mình;

mặc khải chân lý tối hậu về Thiên Chúa như Ba Ngôi và về ơn gọi của nhân loại đến một đời sống như con cái trong Đức Kitô, nguồn mạch của phẩm giá của họ;

việc ban ơn cứu độ cho mọi người qua Mầu Nhiệm Vượt Qua của Đức Chúa Giêsu Kitô, món quà của ân sủng và lòng thương xót của Thiên Chúa, hàm ý việc giải thoát khỏi sự dữ, tội lỗi và sự chết;

lời mời gọi dứt khoát để kết hợp nhân loại tản mác khắp nơi vào Hội Thánh, đem lại sự hiệp thông với Thiên Chúa và tình đoàn kết huynh đệ giữa dân chúng đang ở đây và bây giờ, nhưng sẽ được hoàn toàn nên trọn vào ngày tận thế.

*Chúa Giêsu rao giảng Tin Mừng cứu rỗi*

15. Lúc bắt đầu tác vụ của Người, Chúa Giêsu đã rao giảng việc trị đến của Nước Thiên Chúa, đi kèm theo việc rao giảng này với những dấu chỉ “rằng Người đã được sai đến để công bố một tin vui (x. *Lc* 4:18) cho người nghèo, nói rõ và xác nhận bằng cuộc đời của Người rằng Nước Thiên Chúa là cho mọi người”,[[4]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn4) bắt đầu với những người nghèo nhất và với những người tội lỗi, cùng kêu gọi người ta hoán cải (x. *Mc* 1:15).  Người khai mạc và rao giảng Nước Thiên Chúa cho tất cả mọi người.  Đức Chúa Giêsu Kitô, với cuộc đời của Người, là sự trọn vẹn của Mặc Khải: Người là sự biểu lộ hoàn toàn của lòng thương xót của Thiên Chúa, đồng thời cũng của lời mời gọi đến tình yêu nằm ở trung tâm của nhân loại. “Chính Người mạc khải cho chúng ta ‘Thiên Chúa là tình yêu’ (*1 Ga* 4:8) và dạy cho chúng ta biết rằng luật yêu thương mới là luật căn bản của việc kiện toàn con người, và do đó của việc biến đồi thế giới” (*GS* 38). Việc bước vào sự hiệp thông với Người và bước theo Người ban cho đời sống con người sự sung mãn và chân lý. “Ai theo sau Đức Kitô, con người hoàn hảo, thì chính người ấy trở nên người hơn” (*GS* 41).

 16. Chúa, sau khi chết và phục sinh, đã ban Chúa Thánh Thần để làm tròn công việc cứu độ và đã sai các môn đệ đi để tiếp tục sứ vụ của Người trong thế gian. Từ mệnh lệnh truyền giáo của Đấng Phục Sinh phát sinh ra những từ gắn liền với việc Phúc Âm hóa, những từ liên kết chặt chẽ với nhau: “rao giảng” (*Mc* 16:15); “làm thành môn đệ, rửa tội và dạy” (*Mt* 28:19-20), “các con sẽ làm nhân chứng” (*Cv* 1:8), “hãy làm việc này mà nhớ đến Thày” (*Lc* 22:19), “rằng các con hãy yêu thương nhau” (*Ga* 15:12). Bằng cách này các đặc tính của một việc rao giảng năng động được hình thành, trong đó có sự nối kết chặt chẽ việc nhìn nhận tác động của Thiên Chúa trong tâm hồn mỗi người, quyền tối thượng của Chúa Thánh Thần, và sự mở cửa phổ quát cho mọi người.  Vì thế việc Phúc Âm hóa là một thưc tại “phong phú, phức tạp và năng động”[[5]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn5), và trong sự phát triển của nó thu nhập nhiều khả tính khác nhau: làm chứng và rao giảng, lời và bí tích, thay đổi nội tâm và biến đổi xã hội. Tất cả những hành động này bổ túc và phong phú hóa lẫn nhau. Hội Thánh tiếp thục thi hành nhiệm vụ này với nhiều kinh nghiệm rộng lớn của việc rao giảng, không ngừng được Chúa Thánh Thần thúc đẩy.

**2.** **ĐỨC TIN VÀO ĐỨC CHÚA GIÊSU KITÔ:**

**SỰ ĐÁP TRẢ THIÊN CHÚA ĐẤNG TỰ MẶC KHẢI**

 17. Mỗi người, được thôi thúc bởi nỗi băn khoăn trong tâm hồn mình, qua việc chân thành tìm kiếm ý nghĩa của cuộc đời, có thể hiểu được chính mình một cách trọn vẹn trong Đức Kitô; khi biết được Người, người ta cảm thấy rằng mình đang bước đi dọc theo con đường chân lý. Lời Chúa tỏ lộ bản chất liên hệ của mỗi người với ơn gọi làm con của mình để trở nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô. “Chúa đã dựng nên chúng con cho chính Chúa, và tâm hồn chúng con sẽ không được an nghỉ cho đến khi chúng nghỉ ngơi trong Chúa”.[[6]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn6) Khi một con người đến gần vòng tay Thiên Chúa, người ấy được mời gọi đáp trả với sự vâng phục đức tin và ưng thuận với sự đồng ý hoàn toàn của trí khôn và ý chí, tự do đón nhận “Tin mừng của ân sủng Thiên Chúa” (*Cv* 20:24). Bằng cách này, người tín hữu, “tìm thấy điều mình luôn luôn tìm kiếm và tìm thấy nó một cách dồi dào. Đức tin đáp trả lại ‘thời gian chờ đợi’ ấy, thường thì vô thức và luôn bị giới hạn trong sự hiểu biết chân lý của nó về Thiên Chúa, về chính con người và về số phận đang chờ đợi mình”.[[7]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn7)

 18. Đức tin Kitô giáo, trước hết, là ân cần đón nhận tình yêu của Thiên Chúa được mặc khải trong Đức Chúa Giêsu Kitô, chân thành gắn bó với Con Người của Người, và tự do quyết định đi theo Người. Câu trả lời xin vâng này với Đức Chúa Giêsu Kitô bao gồm hai chiều kích: tin tưởng phó thác hoàn toàn vào Thiên Chúa (*fides qua*) và chấp nhận trong yêu thương tất cả những gì Người đã mặc khải cho chúng ta (*fides quae*). Thực ra, “Thánh Gioan đã đưa ra tầm quan trọng của một mối liên hệ cá nhân với Chúa Giêsu đối với đức tin của chúng ta bằng cách sử dụng những cách dùng khác nhau của động từ tin. Ngoài việc “tin rằng” những gì Chúa Giêsu nói với chúng ta là sự thật, Thánh Gioan cũng dùng từ “tin” Chúa Giêsu và “tin vào” Chúa Giêsu. Chúng ta “tin” Chúa Giêsu khi chúng ta chấp nhận Lời Người, chứng từ của Người, bởi vì Người trung thực (x. *Ga* 6:30). Chúng ta “tin vào” Chúa Giêsu khi chúng ta đích thân đón Người vào cuộc đời và cuộc hành trình của chúng ta về phía Người, gắn bó với Người trong tình yêu và bước theo Người trên đường (x. *Ga* 2:11 ; 6:47 ; 12:44)”[[8]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn8) trong một cuộc hành trình năng động kéo dài suốt cả cuộc đời. Cho nên, tin liên hệ đến một ưng thuận kép: với con người và với chân lý: với chân lý nhưng tin vào con người làm chứng cho chân lý ấy”[[9]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn9) và với con người bởi vì chính Người là chân lý được chứng thực. Đó là một sự ưng thuận của con tim, của trí khôn và của hành động.

 19. Đức tin là một quà tặng từ Thiên Chúa và là một nhân đức siêu nhiên có thể được sinh ra trong chúng ta như hoa quả của ân sủng và như sự tự do trả lời Chúa Thánh Thần, Đấng đánh động tâm hồn để hoán cải và quay về hướng Thiên Chúa, ban cho tâm hồn “niềm vui và sự dễ dàng để chấp nhận chân lý và tin vào chân lý ấy” (*DV* 5). Được đức tin hướng dẫn, chúng ta bắt đầu chiêm ngưỡng và thưởng thức Thiên Chúa như tình yêu (x. *1 Ga* 4:7-16). Đức tin, như sự đón nhận cách cá nhân quà tặng của Thiên Chúa. Không phải là phi lý và mù quáng. “Cả ánh sáng của lý trí lẫn ánh sáng của đức tin đều đến từ Thiên Chúa… cho nên không có sự trái nghịch giữa chúng.”[[10]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn10) Thực ra, đức tin và lý trí bổ túc cho nhau: trong khi lý trí không cho phép đức tin rơi vào thuyết duy tín hay thuyết cơ bản, thì “chỉ có đức tin mới giúp chúng ta có khả năng thấu hiểu mầu nhiệm bằng một cách thế cho phép chúng ta hiểu nó cách mạch lạc”.[[11]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn11)

 20. Đức tin hàm ý một sự biến đổi cuộc sống cách sâu xa do Thần Khí gây ra, một sự *hoán cải* (*metanoia*) “tự biểu lộ trong tất cả mọi mức độ của đời sống Kitô hữu: trong đời sống nội tâm tôn thờ và chấp nhận Thánh Ý Thiên Chúa, trong việc tích cực tham gia vào sứ vụ của Hội Thánh, trong đời sống hôn nhân và gia đình; trong đời sống nghề nghiệp; trong việc chu toàn các trách nhiệm kinh tế và xã hội”.[[12]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn12) Khi chấp nhận ơn đức tin, các tín hữu “trở nên một thụ tạo mới; họ nhận được một con người mới; như con cái Thiên Chúa, giờ đây họ là “con cái trong Chúa Con”.[[13]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn13)

 21. Đức tin chắc chắn là một hành động cá nhân, nhưng nó không phải là một chọn lựa cá nhân hay riêng rẽ; nó có đặc tính liên hệ và cộng đồng. Người Kitô hữu được sinh ra trong cung lòng từ mẫu của Hội Thánh; đức tin của họ là một sự tham gia vào đức tin của Hội Thánh, là điều luôn đến trước đức tin của họ. Vì thế, đức tin của người môn đệ Đức Kitô chỉ được thắp lên, nuôi dưỡng và truyền thụ trong sự hiệp thông với đức tin của Hội Thánh, ở đó “Tôi Tin” của bí tích Rửa Tội được kết hợp với “Chúng Tôi Tin” của toàn thể Hội Thánh.[[14]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn14) Cho nên, mọi tín hữu gia nhập vào cộng đồng các môn đệ và biến đức tin của Hội Thánh thành của mình. Cùng với Hội Thánh, là Dân Thiên Chúa trên một cuộc hành trình trong lịch sử và là bí tích phổ quát của ơn cứu độ, người tín hữu là một phần của sứ vụ Hội Thánh.

**3.** **VIỆC TRUYỀN LẠI MẶC KHẢI TRONG ĐỨC TIN CỦA HỘI THÁNH**

 22. Mặc Khải được ban cho toàn thể nhân loại “[Thiên Chúa] muốn mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý” (*1 Tm* 2:4). Qua ước muốn cứu độ phổ quát này, “Qua lòng nhân lành khoan dung, Thiên Chúa đã sắp đặt để những gì Ngài đã mạc khải hầu cứu rỗi muôn dân luôn được bảo toàn và lưu truyền nguyên vẹn cho mọi thế hệ” (*DV* 7). Đó là lý do tại sao Chúa Giêsu đã thiết lập Hội Thánh trên nền tảng các Tông Đồ. Hội Thánh thi hành cùng một sứ vụ mà Chúa Giêsu đã nhận được từ Chúa Cha. Hội Thánh không thể tách ra được khỏi *sứ vụ của Chúa Con* (x. *AG* 3) và khỏi *sứ vụ của Chúa Thánh Thần* (x. *AG* 4) bởi vì chúng cấu thành một nhiệm cuộc cứu độ duy nhất.

 23. Chúa Thánh Thần, vai chính thật sự của toàn thể sứ vụ của Hội Thánh, hoạt động cả trong Hội Thánh lẫn trong những người mà Hội Thánh phải đi đến, và bằng một cách nào đó, bởi những người mà Hội Thánh cũng phải được đi đến, vì Thiên Chúa làm việc trong tâm hồn mọi người. Chúa Thánh Thần tiếp tục sinh động hóa Hội Thánh, vốn sống bởi Lời Chúa, và làm cho Hội Thánh không ngừng lớn lên trong sự hiểu biết Tin Mừng, sai Hội Thánh đi và nâng đỡ Hội Thánh trong công việc Phúc Âm hóa thế gian. Chính Thần Khí, từ trong nhân loại, gieo hạt giống Lời Chúa; nâng đỡ những ước ao và việc lành; chuẩn bị cho việc đón nhận Tin Mừng và ban đức tin, ngõ hầu, qua việc làm chứng của Hội Thánh, con người có thể nhận ra sự hiện diện yêu thương và sự truyền thông của Thiên Chúa. Hội Thánh đón chào hành động bí ẩn này của Chúa Thánh Thần với lòng vâng phục và biết ơn; Hội Thánh hành động như công cụ sống động và ngoan ngoãn của Ngài cho việc dẫn đường đến toàn thể chân lý (x. *Ga* 16:13), và chính Hội Thánh được phong phú hóa bởi cuộc gặp gỡ với những người mà mình truyền thông Tin Mừng cho.

 24. Các Tông Đồ, trung thành với mệnh lệnh của Thiên Chúa, qua chứng từ và việc làm, giảng dạy, qua các cơ chế và các tác phẩm được Chúa Thánh Thần linh hứng, đã truyền lại những gì các ngài đã nhận được, cùng để “giữ gìn Tin Mừng toàn vẹn và sống động mãi trong Hội Thánh, các ngài đã để lại các Giám Mục như những người kế vị và ‘trao cho họ quyền giáo huấn của các ngài’” (*DV* 7). Truyền Thống các Tông Đồ này “phát triển trong Hội Thánh với sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần. Vì có sự tăng trưởng trong sự hiểu biết những thực thể và các lời đã được truyền lại. Điều này xảy ra nhờ sự chiêm niệm và học hỏi của các tín hữu, là những người giữ các điều ấy trong lòng (x. *Lc* 2:19, 51) nhờ thấu hiểu những thực tại tâm linh mà họ cảm nghiệm và nhờ lời giảng dạy” (*DV* 8).

 25.  Việc truyền thụ Tin Mừng theo mệnh lệnh của Chúa được thực hiện bằng hai cách: “qua việc truyền lại cách sống động Lời Chúa (được gọi cách đơn sơ là Thánh Truyền) và qua Thánh Kinh, trong đó cùng một lời rao giảng về ơn cứu độ được ghi lại trên văn tự”.[[15]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn15) Cho nên Thánh Truyền và Thánh Kinh hợp nhất và liên kết chặt chẽ với nhau, và cả hai đến từ cùng một nguồn là Mặc Khải của Đức Chúa Giêsu Kitô. Hai cách này hợp lại thành một dòng, là đời sống đức tin của Hội Thánh, và chúng cùng nhau làm việc cho cùng một mục đích, là làm cho toàn thể mầu nhiệm của Đức Chúa Giêsu Kitô được linh hoạt và năng động trong Hội Thánh.

 26. Thánh Truyền chủ yếu không phải là một sưu tập các giáo thuyết, nhưng một đời sống đức tin được canh tân mỗi ngày. Nó được tiến triển, “được củng cố với tháng năm, phát triển với thời gian, đươc đào sâu với các thời đại”.[[16]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn16) Vì thế Huấn Quyền thực thi tác vụ bảo vệ sự toàn vẹn của Mặc Khải, là Lời Chúa được chứa đựng trong Thánh Truyền và trong Thánh Kinh, và sự thông truyền liên tục của Mặc Khải này. Chính Huấn Quyền giải thích Mặc Khải một cách kiên định và lệ thuộc vào nó (x. *DV* 10).

27. Chung cuộc, “Do tác động của Chúa Thánh Thần và dưới sự hướng dẫn của Huấn Quyền, Hội Thánh truyền lại cho mọi thế hệ tất cả những gì đã được Đức Kitô mặc khải. Hội Thánh sống trong sự chắc chắn rằng Chúa của mình, Đấng đã nói trong quá khứ, tiếp tục truyền thông Lời của Người ngày nay trong Truyền Thống sống động và Thánh Kinh của Hội Thánh. Quả thực, Lời Chúa được ban cho chúng ta trong Thánh Kinh như một chứng từ được linh hứng cho Mặc Khải; cùng với Truyền Thống sống động của Hội Thánh, nó tạo thành quy luật tối thượng của đức tin”[[17]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn17) và nguồn mạch chính của việc Phúc Âm hóa. Lời Chúa là nguồn mạch mà quanh đó tất cả các nguồn khác quy hướng về.

*Mặc Khải và Phúc Âm Hóa*

 28. Hội Thánh, bí tích phổ quát của ơn cứu độ, vâng phục sự thôi thúc của Chúa Thánh Thần, lắng nghe Mặc Khải, lưu truyền nó và nâng đỡ sự đáp trả của đức tin; “trong giáo huấn, đời sống và việc phụng tự của mình, [Hội Thánh] làm cho tất cả những gì mình là, tất cả những gì mình tin được trường tồn và được truyền lại cho mọi thế hệ” (*DV* 8). Vì lý do này mà mệnh lệnh Phúc Âm hóa muôn dân tạo thành sứ vụ thiết yếu của Hội Thánh. “Thực ra, Phúc Âm hóa là ân sủng và ơn gọi thích hợp cho Hội Thánh, căn tính sâu xa nhất của Hội Thánh. Hội Thánh hiện hữu để Phúc Âm hóa”.[[18]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn18)  Tuy nhiên, trong sứ vụ này của mình, “Hội Thánh bắt đầu bằng cách Phúc Âm hóa chính mình. Hội Thánh là cộng đồng các tín hữu, một cộng đồng sống hy vọng và truyền đạt hy vọng, một cộng đồng yêu thương huynh đệ; và Hội Thánh cần không ngừng lắng nghe những gì mình phải tin, những lý do để hy vọng, giới luật mới yêu thương… Hội Thánh luôn luôn cần được Phúc Âm hóa, nếu muốn giữ được sự tươi trẻ, cường tráng và sức mạnh để loan báo Tin Mừng”.[[19]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn19)

 29. Trước hết, Phúc Âm hóa không phải là trình bày một giáo thuyết, nhưng là giới thiệu và rao giảng Đức Chúa Giêsu Kitô. Sứ vụ Phúc Âm hóa của Hội Thánh diễn tả cách hay nhất nhiệm cuộc Mặc Khải; thực ra, Con Thiên Chúa làm người, bước vào lịch sử, và trở nên con ngưởi giữa nhân loại. Việc Phúc Âm hóa làm cho sự hiện diện kéo dài này của Đức Kitô nên cụ thể, đến nỗi những ai đến gần Hội Thánh có thể gặp trong Người cách “cứu mạng sống mình” (x. *Mt* 16:25) và mở lòng ra cho một chân trời mới.

 30. Mục đích tối hậu của Phúc Âm hóa là sự viên mãn của cuộc sống con người. Khi trình bày giáo huấn này, Kitô giáo Tây Phương đã sử dụng phạm trù về *ơn cứu độ* hay *cứu rỗi* (salvation), trong khi Kitô giáo Đông Phương thích nói về *thần hóa* (divinization). Tại sao Thiên Chúa làm người? Tây Phương nói, “Để cứu chúng ta”.[[20]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn20) Còn Đông Phương thì xác nhận rằng “Để con người có thể thành Thiên Chúa”.[[21]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn21) Trên thực tế, hai cách diển tả này bổ túc cho nhau: Thiên Chúa trở thành con người để nhân loại thực sự trở thành con người như Thiên Chúa đã có ý dựng nên họ: nhân loại mà thần tượng là Chúa Con; con người, được cứu khỏi sự dữ và sự chết, để được thông phần vào bản tính Thiên Chúa. Các tín hữu có thể đã cảm nghiệm được ơn cứu rỗi này ở đây và bây giờ, nhưng sẽ tìm thấy sự trọn vẹn của nó khi sống lại.

*Tiến Trình Phúc Âm Hóa*

31. Phúc Âm hóa là một tiến trình của Hội Thánh, được Chúa Thánh Thần linh hứng và nâng đỡ, qua đó Tin Mừng được rao giảng và lan tràn khắp thế giới. Trong tiến trình Phúc Âm hóa,[[22]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn22) Hội Thánh:

 được *đức ái* thúc đẩy, thấm nhuần và biến đổi toàn thể trật tự trần thế, qua việc sát nhập các nền văn hóa và đưa sự đóng góp của Tin Mừng vào để chúng có thể được đổi mới từ bên trong;

đến gần toàn thể nhân loại với thái độ đoàn kết, hiệp thông và đối thoại, như thế *làm chứng* cho sự mới mẻ của đời sống của các Kitô hữu, để những ai gặp họ có thể được cảm hứng mà thắc mắc về ý nghĩa của cuộc đời và những lý do của tình bằng hữu và hy vọng của họ;

công bố Tin Mừng cách rõ ràng qua *lời rao giảng đầu tiên*, đưa ra lời mời gọi *hoán cải*;

khai tâm vào đức tin và đời sống Kitô hữu, qua *tiến trình dự tòng* (dạy giáo lý, các bí tích, làm chứng cho đức ái, cảm nghiệm tình huynh đệ), sát nhập những người đổi đạo theo Đức Chúa Giêsu Kitô hay phục hồi những người trở lại để theo Người vào cộng đồng Kitô hữu;

qua việc tiếp tục giáo dục đức tin, việc cử hành các bí tích và việc thực thi đức ái nuôi dưỡng hồng ân *hiệp thông* giữa các tín hữu và nâng đỡ *việc truyền giáo*, là sai tất cả các môn đệ của Đức Kitô ra rao giảng Tin Mừng trong thế gian, bằng việc làm và lời nói.

 32. Việc Phúc Âm hóa bao gồm nhiều giai đoạn và thời điểm khác nhau, có thể được lập lại nếu cần, nhằm mục đích cung cấp lương thực Phúc Âm cho sự tăng trưởng về tâm linh của mỗi người hay mỗi cộng đoàn. Cần phải nhớ rằng những điều này không chỉ là những giai đoạn phải được làm theo thừ tự, mà còn là những khía cạnh của tiến trình.

 33. *Hoạt động truyền giáo* là gia đoạn thứ nhất của việc Phúc Âm hóa

 a. *Làm nhân chứng****[[23]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn23)*** liên quan đến sự cởi mở của tâm hồn, khả năng đối thoại và quan hệ hỗ tương, việc sẵn sàng nhận ra những dấu chỉ của sự tốt lành và sự hiện diện của Thiên Chúa trong những người mình gặp. Thực ra, Thiên Chúa đi về phía chúng ta từ trong chính tâm hồn của những người mà Tin Mừng được truyền thông: Ngài luôn luôn là Đấng đến đầu tiên. Việc nhận ra quyền tối thượng của ân sủng là điều cơ bản trong việc Phúc Âm hóa, ngay từ giây phút đầu tiên. Cho nên, người môn đệ của Chúa Giêsu chia sẻ đời sống mình với mọi người, làm nhân chứngcho niềm vui của Tin Mừng, thậm chí không bằng lời nói,  là điều gợi ra các thắc mắc. Việc làm nhân chứng, cũng được diễn tả như đối thoại một cách kính trọng, sẽ trở nên lời rao giảng vào đúng lúc.

b. *Việc kích thích một sự quay lại ban đầu về phía đức tin và hoán cải* nhằm mục đích gợi ra một quan tâm đến Tin Mừng nhờ *lời* *rao giảng đầu tiên.*Đây là phương tiện mà Chúa Thánh Thần có thể dùng để đánh động tâm hồn con người: những người tìm Thiên Chúa, những người vô tín ngưỡng, những người thờ ơ, thành viên của các tôn giáo khác, những người có một kiến thức nông cạn hoặc méo mó về đức tin Kitô giáo, các Kitô hữu yếu đức tin hoặc đang rời bỏ Hội Thánh. Sự quan tâm gia tăng, trong khi vẫn chưa là một quyết định chắc chắn, tạo nên những tâm trạng sẵn sàng đón nhận đức tin. Chuyển động đầu tiên này của tinh thần con người về phía đức tin, vốn đã là hoa quả của ân sủng, được nhận diện bằng những cụm từ khác nhau: ‘thiên hướng về đức tin’, ‘chuẩn bị cho Tin Mừng’, ‘nghiêng chiều về đức tin’, ‘tìm kiếm tôn giáo’. Hội Thánh gọi những người tỏ ra quan tâm như thế là ‘những người có thiện cảm’”.[[24]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn24)

 c. *Thời gian tìm hiểu và trưởng thành*[[25]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn25) là điều cần thiết để biến quan tâm đến Tin Mừng lúc ban đầu thành một chọn lựa có cân nhắc. Cộng đồng Kitô hữu, bằng cách cộng tác với công việc của Chúa Thánh Thần đón tiếp sự quan tâm của những người đang tìm Chúa và trong thời gian cần thiết thực thi một hình thức Phúc Âm hóa và phân định đầu tiên qua việc đồng hành và trình bày *kerygma* bởi những người đã được chỉ định. Giai đoạn này cũng được gọi là giai đoạn *tiền dự tòng****[[26]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn26)*** trong chương trình dự tòng, là giai đoạn quan trọng cho việc đón nhận lời rao giảng cùng cho sự *đáp trả* ban đầu và việc *hoán cải*. Thực ra, nó đã mang theo mình ước muốn xa lánh tội lỗi và đi theo bước chân Đức Kitô.

 34. *Việc dạy giáo lý khai tâm* để phục vụ *việc tuyên xưng đức tin*. Những người đã gặp Đức Chúa Giêsu Kitô cảm thấy ao ước muốn biết Người mỗi ngày một mật thiết hơn, qua việc bày tỏ một thiên hướng về Tin Mừng lần đầu. Trong cộng đồng Kitô hữu, việc dạy giáo lý cùng với các cuộc cử hành phụng vụ, các việc bác ái, và cảm nghiệm về tình huynh đệ, “khai tâm họ về sự hiểu biết đức tin và thực tập sống đời Kitô hữu, như thế đề xướng một cuộc hành trình tâm linh là điều đem lại ‘một sự thay đổi tiệm tiến về quan điểm và luân lý’ (*AG* 13). Điều này đạt được trong các hy sinh và trong những thách đố, cũng như trong niềm vui mà Thiên Chúa ban cho một cách dồi dào”.[[27]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn27) Sau đó, người môn đệ của Đức Chúa Giêsu Kitô sẵn sàng cho việc tuyên xưng đức tin, qua việc cử hành các bí tích khai tâm, họ được tháp nhập vào Đức Kitô. Giai đoạn này tương ứng với *giai đoạn dự tòng* và với thời gian *thanh tẩy và soi sáng* trong chương trình dự tòng.[[28]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn28)

 35. *Hoạt động mục vụ* nuôi dưỡng đức tin của những người đã được rửa tội và giúp họ trong tiến trình hoán cải không ngừng của đời sống Kitô hữu. Trong Hội Thánh, “ngưởi đã được rửa tội, luôn luôn được Chúa Thánh Thần đánh động, được các bí tich, việc cầu nguyện và việc thực hành đức ái nuôi dưỡng, và được hỗ trợ bởi nhiều hình thức giáo dục liên tục về đức tin, tìm cách thực hiện ước muốn của Đức Kitô: ‘Các con hãy nên hoàn thiện như Cha các con ở trên trời là Đấng Hoàn Thiện’”.[[29]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn29) Trong điều này bao gồm lời mời gọi nên thánh để vào đời sống vĩnh cửu. Khởi đầu của giai đoạn này tương ứng với giai đoạn *hiệp nhiệm* trong chương trình dự tòng.[[30]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn30)

 36. Trong suốt tiến trình Phúc Âm hóa này *thừa tác vụ Lời Chúa* được thực hiện, ngõ hầu sứ điệp Tin Mừng có thể đến với mọi người. Thừa tác vụ hay việc phục vụ Lời Chúa này (x. *Cv* 6:4) truyền thông Mặc Khải: Thực ra, Thiên Chúa, Đấng “nói qua con người bằng cách thức của loài người” (*DV* 12), dùng lời của Hội Thánh. Qua Hội Thánh, Chúa Thánh Thần đến với toàn thể nhân loại: Ngài là Đấng mà nhờ Ngài “tiếng nói sống động của Tin Mừng vang dội trong Hội Thánh, và nhờ Hội Thánh, làm vang dội trong thế giới” (*DV* 8).

 37. Bởi vì “không có việc Phúc Âm hóa thật nếu thánh danh, giáo huấn, đời sống, các lời hứa, vương quyền và mầu nhiệm của Chúa Giêsu thành Nagiarét, Con Thiên Chúa không được rao giảng”,[[31]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn31) từ thời các Tông Đồ, Hội Thánh, trong ước muốn trải rộng Lời Chúa giữa những người chưa tin và cung cấp cho các tín hữu một sự hiểu biết sâu xa về Lời Chúa, đã sử dụng nhiều *hình thức*khác nhau, ngõ hầu thừa tác vụ này được thực thi trong nhiều lãnh vực và cách diễn tả khác nhau của đời sống. Đáng ghi nhận trong số các hình thức là:

lời rao giảng đầu tiên;

các loại dạy giáo lý khác nhau;

các bài giảng và giảng thuyết;

việc đọc trong cầu nguyện, kể cả trong hình thức *lectio divina*;

việc đạo đức phổ thông;

hoạt động tông đồ về Thánh Kinh;

giảng dạy thần học;

giáo dục về tôn giáo;

các nghiên cứu và hội họp điều nghiên sự liên hệ giữa Lời Chúa và nền văn hóa đương thời và sự trao đổi giữa các nền văn hóa.

**4.** **PHÚC ÂM HÓA TRONG THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI**

*Một giai đoạn mới của việc Phúc Âm Hóa*

 38. Hội Thánh thấy mình đang đối diện với một “giai đoạn mới của việc Phúc Âm hóa”[[32]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn32) vì ngay cả trong sự thay đổi này của thời đại, Chúa Phục Sinh tiếp tục làm cho mọi sự ra mới (x. *Kh* 21:5). Thời đại của chúng ta thật phức tạp, bị tràn ngập bởi những thay đổi sâu xa, và trong các Hội Thánh cổ truyền thường bị đánh dấu bởi hiện tượng tách ra khỏi kinh nghiệm Hội Thánh và đức tin sống động. Chính cuộc hành trình của Hội Thánh cũng bị đánh dấu bởi những khó khăn và sự cần thiết phải canh tân về tâm linh, luân lý và mục vụ. Nhưng Chúa Thánh Thần vẫn tiếp tục khơi lên sự khao khát Thiên Chúa giữa dân chúng, và một lòng nhiệt thành mới, các phương pháp mới, và các cách diễn tả mới cho việc rao giảng Tin Mừng của Đức Chúa Giêsu Kitô trong Hội Thánh.

 39. Chúa Thánh Thần là linh hồn của Hội Thánh Phúc Âm hóa. Vì lý do này mà lời kêu gọi có một cuộc Tân Phúc Âm hóa[[33]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn33) không liên quan nhiều đến chiều kích thời gian mà đến việc làm cho tất cả mọi giây phút của tiến trình Phúc Âm hóa mở ra hơn bao giờ hết với hành động canh tân của Thần Khí của Đấng Phục Sinh. Các thách đố mà thời mới đặt ra cho Hội Thánh trước hết có thể được bàn đến với một động lực canh tân, và cũng tương tự động lực này có thể có được bằng việc giữ vững lòng tín thác vào Chúa Thánh Thần: “không có tự do nào lớn hơn việc để cho chính Chúa Thánh Thần hướng dẫn, bằng cách từ bỏ việc tính toán và kiểm soát tất cả mọi sự, và để Ngài soi sáng chúng ta, hướng dẫn chúng ta, định hướng chúng ta, đưa chúng ta đến nơi mà Ngài muốn.  Ngài biết rõ những gì chúng ta cần ở mọi thời đại và ở mọi lúc”[[34]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn34).

 40. Một cách đặc biệt, linh đạo Tân Phúc Âm hóa được hiện thực ngày nay trong một *chuyển hướng về mục vụ* mà qua đó Hội Thánh được thôi thúc sinh hoa quả trong việc*đi ra*, theo một động lực lan tràn khắp Mặc Khải, và đặt Hội Thánh vào *tình trạng truyền giáo thường trực*.[[35]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn35) Thúc đẩy truyền giáo này cũng dẫn đến việc *cải tổ các cơ cấu Hội Thánh*thật sự và năng động, đến nỗi tất cả các cơ cấu này có thể trở nên có tính truyền giáo hơn, có nghĩa là có khả năng sinh động hóa với tinh thần mạnh bạo và óc sáng kiến cả phong cảnh văn hóa lẫn tôn giáo và chân trời cá nhân của mọi con người. Mỗi người đã được rửa tội bao lâu còn là một “môn đệ truyền giáo”[[36]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn36) đều là một tham dự viên tích cực vào sứ vụ này của Hội Thánh.

 41. Giai đoạn mới của việc Phúc Âm hóa này liên quan đến toàn thể đời sống Hội Thánh và được thành hình cách thiết yếu trong ba lãnh vực.

 a. Trước hết là lãnh vực chăm sóc *mục vụ thông thường* được thực hiện trong “các cộng đồng Kitô hữu với những cơ cấu Hội Thánh đầy đủ và vững chắc. Họ nhiệt thành trong đức tin và trong cách sống đời Kitô hữu. Họ làm chứng cho Tin Mừng chung quanh họ và có một ý thức về việc dấn thân cho sứ vụ phổ quát”[[37]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn37). “Trong lãnh vực này cũng nên bao gồm các tín hữu duy trì một đức tin Công giáo mãnh liệt và chân thành, được diễn tả bằng nhiều cách khác nhau, mặc dù họ không thường xuyên tham gia việc thờ phượng. Việc mục vụ này nhằm phát triển đời sống tâm linh của các tín hữu, để họ luôn luôn đáp lại Tình Yêu  Thiên Chúa một cách tốt hơn và bằng cả cuộc sống của họ”[[38]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn38).

b. Thứ đến, “lãnh vực… của ‘*những người đã được rửa tội mà đời sống của họ không phản ánh những đòi hỏi của Bí Tích Rửa Tội’,* họ thiếu một mối liên hệ có ý nghĩa với Hội Thánh và không còn cảm nghiệm được sự an ủi phát sinh từ Đức Tin”[[39]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn39)  Trong nhóm này có nhiều người đã học xong chương trình khai tâm (nhập đạo) Kitô giáo và đã đi qua những con đường học giáo lý hoặc giáo dục về tôn giáo ở trường học, với họ “ngoài những phương pháp mục vụ vững chắc theo truyền thống hoặc đã có từ lâu đời, Hội Thánh tìm cách làm theo những phương pháp mới, qua việc khai triển ngôn ngữ mới hòa hợp vời những nền văn hóa khác nhau của thế giới, đề nghị chân lý của Đức Kitô với một thái độ đối thoại và bằng hữu”[[40]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn40).

c. Thứ ba là lãnh vực “*những người không biết Đức Chúa Giêsu Kitô hoặc luôn luôn từ chối Người.*Nhiều người trong họ tìm kiếm Thiên Chúa một cách âm thầm được hướng dẫn bởi ao ước nhìn thấy dung nhan Ngài, ngay cả ở những quốc gia có truyền thống Kitô giáo cổ xưa. Mọi người đều có quyền được nhận Tin Mừng. Các Kitô hữu có bổn phận phải rao giảng Tin Mừng mà không loại trừ bất cứ ai. Thay vì có vẻ áp đặt những nhiệm vụ mới, họ phải có vẻ như những người chia sẻ một niềm vui của mình, vạch ra một chân trời tốt đẹp, mời những người khác đến một bữa tiệc thịnh soạn. Hội Thánh không phát triển bởi việc cải đạo (proselytizing) nhưng “bởi sự hấp dẫn”.[[41]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn41) Sự thúc đẩy truyền giáo bộc phát này phải được nâng đỡ bởi tác vụ mục vụ thật sự của lời rao giảng đầu tiên, có khả năng khởi sự những sáng kiến để trình bày tin vui của đức tin  một cách rõ ràng, chứng tỏ quyền năng của lòng thương xót, là chính trọng tâm của Tin Mừng, và cổ võ việc sát nhập những người trở lại vào cộng đồng Hội Thánh.

*Việc Phúc Âm hóa các nền văn hóa và*

*hội nhập văn hóa của Đức Tin*

42. Để phục vụ Mặc Khải, Hội Thánh được mời gọi nhìn vào lịch sử bằng chính cặp mắt của Thiên Chúa để nhận ra hoạt động của Chúa Thánh Thần, Đấng muốn thổi đâu thì thổi (x. *Ga* 3:8), “trong kinh nghiệm chung của nhân loại, với tất cả những mâu thuẫn của nó… thường hay lộ ra những dấu chỉ về sự hiện diện của Ngài, là điều giúp những người theo Đức Kitô hiểu sâu xa hơn sứ điệp mà những dấu chỉ này mang theo”.[[42]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn42) Điều này giúp cho Hội Thánh có thể nhận ra *những dấu chỉ của thời đại* (x. *GS* 4) trong tâm hồn của mỗi người và mỗi nền văn hóa, và trong tất cả những gì thực sự nhân bản cùng cổ võ nó. “Ngay cả khi Hội Thánh tiến hành một việc phân định  tích cực và cẩn trọng nhằm hiểu ‘những dấu chỉ thật của sự hiện diện hay mục đích của Thiên Chúa’ (*GS* 11), Hội Thánh công nhận rằng mình không những chỉ cho đi, mà còn nhận lại từ lịch sử và từ sự phát triển của nhân loại’ (*GS* 44)”.[[43]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn43)

 43. Phúc Âm hóa không có nghĩa là chiếm một vùng đất nhưng là gợi ra một *tiến trình tâm linh* trong cuộc sống của con người ngõ hầu đức tin có thể trở nên bén rễ và có ý nghĩa. Việc Phúc Âm hóa nền văn hóa đòi hỏi phải đi vào tận trung tâm của chính nền văn hóa, ở đó các chủ đề và mô thức mới được phát sinh, vươn đến tận cốt lõi sâu xa nhất của các cá nhân và các xã hội để soi sáng chúng từ bên trong với ánh sáng của Tin Mừng. “Chúng ta bắt buộc phải Phúc Âm hóa các nền văn hóa để hội nhập văn hóa Tin Mừng.  Ở những nước theo truyền thống Công Giáo, điều này có nghĩa là khuyến khích, cổ võ và củng cố một sự phong phú vốn có sẵn, và ở những nước có những truyền thống tôn giáo khác hoặc đã bị tục hóa một cách quá sâu xa, sẽ có nghĩa là thắp lên những tiến trình mới để Phúc Âm hóa nền văn hóa, mặc dù tiến trình này liên quan đến những dự án rất trường kỳ”[[44]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn44).

 44. Mối liên hệ giữa Tin Mừng và nền văn hóa luôn luôn đưa ra những thách đố cho đời sống Hội Thánh. Nhiệm vụ của Hội Thánh là trung thành bảo tồn kho tàng đức tin, nhưng đồng thời cũng “cần thiết là giáo thuyết chắc chắn và không thể thay đổi này, mà chúng ta phải vâng phục bằng đức tin, được khám phá và trình bày theo nhu cầu của thời đại”.[[45]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn45) Trong tình trạng hiện nay, được đánh dấu bằng một khoảng cách xa vời giữa đức tin và nền văn hóa, thật là cấp bách để nghĩ lại về công việc Phúc Âm hóa với những phạm trù và những ngôn ngữ mới hầu có thể nhấn mạnh đến bình diện truyền giáo của nó.

 45. Mỗi nền văn hóa có nét đặc thù riêng, nhưng ngày nay nhiều cách diễn tả về văn hóa đang lan tràn qua hiện tượng toàn cầu hóa. Điều này được củng cố bởi các phương tiện truyền thông đại chúng và bởi sự di chuyển của dân chúng. “Sự thay đổi về xã hội mà chúng ta đã chứng kiến trong những thập niên gần đây có một lịch sử dài và phức tạp, và chúng đã thay đổi một cách sâu xa cách chúng ta nhìn đến thế giới. Chúng ta chỉ cần nghĩ đến nhiều tiến bộ về khoa học và kỹ thuật, những khả tính mở rộng về khoa học và sự tự do cá nhân, sự thay đổi sâu xa trong lảnh vực kinh tế, và sự pha trộn giữa các chủng tộc và các nền văn hóa gây ra bởi việc di dân ở mức độ toàn cầu cùng việc lệ thuộc lẫn nhau càng ngày càng gia tăng của các dân tộc”[[46]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn46).

 46. Bất chấp những cơ hội khác nhau được hình thành trong bức họa của tân thế giới này, một người không làm gì được mà chỉ biết ghi nhận những sự mập mờ và thường những khó khăn đi kèm theo các biến đổi đang xảy ra. Cùng với một sự *bất bình đẳng*đáng lo ngại về xã hội thường tạo ra những *căng thẳng toàn cầu* đáng sợ, những thay đổi sâu xa đang xảy ra trong *phạm vi ý nghĩa* của chính kinh nghiệm nhân sinh. “Trong nền văn hóa thịnh hành, ưu tiên được dành cho những gì là bề ngoài, tức thì, hữu hình, nhanh chóng, hời hợt và tạm bợ”.[[47]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn47) Ngày nay vai trò chính yếu được trao phó cho *khoa học* và *kỹ thuật*, như thể tự chúng có thể cung cấp câu trả lời cho những thắc mắc thầm kín nhất. Môt số chương trình giáo dục được tổ chức dựa theo những tiền giả định như thế, phương hại đến một việc đào luyện toàn diện con người là điều có thể nhìn nhận những khát vọng chân chính nhất của tinh thần con người. Một cuộc cách mạng thật sự về nhân loại học đang xảy ra, là điều cũng gây hậu quả cho kinh nghiệm tôn giáo và đưa ra những thách đố sống còn cho cộng đồng Kitô hữu.

 47. Trong việc hình thành bối cảnh văn hóa này, một vai trò không thể chối cãi được của *các phương tiện truyền thông đại chúng*, là điều đã tái định nghĩa các giới hạn vượt ra ngoài các mục tiêu liên quan nhiều nhất đến nhu cầu truyền thông. “Những kỹ thuật mới không những thay đổi thế giới truyền thông mà còn đem lại một sự thay đổi văn hóa rộng lớn. Một cách học hành và suy nghĩ mới đang được khai triển, với những cơ hội vô tiền khoáng hậu để thiết lập những mối liên hệ và xây dựng tình bằng hữu”[[48]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn48). Như vậy, sự biến đổi chạm đến phạm vi căn tính và tự do cá nhân, nhưng cũng chạm đến những khả năng nhận thức và những cách học hỏi; nó không tránh khỏi việc ảnh hưởng đến những mô thức liên hệ và cuối cùng, thay đổi chính việc tiếp cận kinh nghiệm đức tin. Như thế, đối với Hội Thánh, “cuộc cách mạng xảy ra trong các phương tiện truyền thông và trong những kỹ thuật thông tin tiêu biểu cho một thách đố lớn lao và kỳ thú; chớ gì chúng ta đáp lại thách đố ấy bằng nghị lực và óc tưởng tượng mới mẻ khi chúng ta tìm cách chia sẻ với tha nhân vẻ đẹp của Thiên Chúa”[[49]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn49).

*Dạy Giáo Lý trong việc phục vụ Tân Phúc Âm hóa*

48. Trong phạm vi canh tân việc rao giảng Tin Mừng trong những hoàn cảnh thay đổi của nền văn hóa hiện đại, Hội Thánh chú tâm đến việc liên kết mỗi hoạt động của mình cách nội tại với việc Phúc Âm hóa và truyền giáo. Bởi “việc đi ra truyền giáo là mô hình cho tất cả mọi hoạt động của Hội Thánh”[[50]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn50), vì thế việc dạy giáo lý cũng phải phục vụ việc Tân Phúc Âm hóa và phải khai triển từ đó một số quan tâm cơ bản hầu mọi người có thể có lối vào rộng mở và cá nhân để gặp gỡ Đức Kitô. Trong những môi trường Hội Thánh khác nhau, mặc dù với những ngôn ngữ khác nhau, một số *giọng nói* của việc dạy giáo lý trở nên hiển nhiên, là chứng từ của một thái độ chia sẻ trong đó hành động của Chúa có thể được người ta nhận ra.

Việc dạy giáo lý trong “một truyền giáo đi ra”

 49. Sứ mạng mà Chúa Phục Sinh đã trao phó cho Hội Thánh là một sứ mạng duy nhất, nhưng có nhiều cách thi hành, tùy theo những người và những vùng mà nó được trình bày. *Missio ad gentes* là mô thức của hoạt động mục vụ của Hội Thánh; mô thức này nhắm đến “các dân, các nhóm và các bối cảnh văn hóa xã hội mà trong đó người ta chưa biết Đức Kitô và Tin Mừng của Người, hoặc thiếu những cộng đồng Kitô hữu trưởng thành đủ để có thể nhập thể đức tin trong môi trường của mình và rao giảng nó cho những nhóm khác”.[[51]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn51) Trong mô thức này, Hội Thánh ngày nay được mời gọi tự đặt mình vào tình trạng truyền giáo thường trực khắp nơi trên thế giới, và biến đổi mỗi hành động của mình theo nhãn quan truyền giáo.

 50. Trong ý thức được canh tân này về ơn gọi của mình, Hội Thánh cũng tái hình dung việc dạy giáo lý như một trong những việc *truyền giáo đi ra* của mình. Điều này có nghĩa là sẵn sàng tìm kiếm những tia sáng le lói của chân lý rằng Thiên Chúa đã hiện diện trong những hoạt động khác nhau của con người, tin tưởng rằng Thiên Chúa hoạt động cách mầu nhiệm trong tâm hồn con người trước khi nó được Tin Mừng đi đến một cách rõ ràng. Theo nghĩa này, Hội Thánh sẽ tìm cách xích lại gần những người của thời đại chúng ta, đi bên cạnh họ dù họ ở bất cứ nơi nào. Hơn nữa, việc dạy giáo lý đào luyện các tín hữu cho việc truyền giáo, đồng hành với họ trong sự trưởng thành về những thái độ đức tin, và làm cho họ ý thức rằng mình là những *môn đệ truyền giáo*, được mời gọi tích cực tham gia vào việc rao giảng Tin Mừng và làm cho Nước Thiên Chúa hiện diện trên thế gian: “Sự gần gũi với Chúa Giêsu của Hội Thánh là một phần của cuộc hành trình chung; ‘sự hiệp thông và truyền giáo liên kết một cách sâu xa với nhau’”.[[52]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn52)

Việc Dạy Giáo Lý dưới Dấu Chỉ của Lòng Thương Xót

 51. Bản chất của mầu nhiệm đức tin Kitô giáo là lòng thương xót, là điều trở nên hữu hình trong Chúa Giêsu thành Nagiarét. Lòng thương xót, vốn ở trung tâm của Mặc Khải của Đức Chúa Giêsu Kitô, tỏ bày chính mầu nhiệm Chúa Ba Ngôi. Nó là lý tưởng của đời sống theo Tin Mừng, tiêu chuẩn chính của tính đáng tin cậy của đức tin và cốt truyện sâu sắc nhất của câu chuyện Hội Thánh. Hội Thánh được mời gọi rao giảng chân lý chính của mình, đó là tình yêu của Đức Kitô.[[53]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn53) Điều trở nên rõ ràng hơn là không có việc rao giảng về đức tin nếu điều ấy không phải là dấu chỉ của lòng thương xót của Thiên Chúa. Chính việc thực thi lòng thương xót tự nó đã là một bài giáo lý thực sự; nó là bài giáo lý trong hành động, như một chứng từ hùng hồn cho các tín hữu cũng như những người không tin và tỏ lộ mối liên hệ giữa chính thuyết và chính hành: “Việc Tân Phúc Âm hóa… không thể được nếu không sử dụng một ngôn ngữ của lòng thương xót là điều được diễn tả trong những cử chỉ và thái độ thậm chí trước cả lời nói”.[[54]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn54)

 52. Hơn nữa, việc dạy giáo lý có thể được coi là một cách thực hiện việc thương linh hồn: ‘dạy dỗ kẻ ngu muội”.  Thực ra, hành động dạy giáo lý hệ tại việc đề nghị người ta khả năng thoát khỏi hình thức mê muội lớn nhất, là điều ngăn cản không cho người ta biết chính căn tính và ơn gọi của mình. Quả thật, trong *De cathechizandis rudibus*, tác phẩm đầu tiên của Kitô giáo về sư phạm giáo lý, Thánh Augustinô xác quyết rằng việc dạy giáo lý trở thành “cơ hội cho việc làm thương xót” trong đó “với Lời Chúa việc dạy giáo lý thỏa mãn trí óc của những người đói khát Lời này”.[[55]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn55) Đối với vị Giám Mục thánh, toàn thể hoạt động huấn giáo được nâng đỡ bởi lòng thương xót mà Thiên Chúa trong Đức Kitô dành cho cảnh khốn cùng của nhân loại. Hơn nữa, nếu lòng thương xót là cốt lõi của Mặc Khải, thì nó cũng sẽ là điều kiện của việc rao giảng và phong cách sư phạm của Mặc Khải. Cuối cùng, dạy giáo lý là dạy các tín hữu trở nên “có lòng thương xót như Chúa Cha” (*Lc* 6:36), bằng cả việc bồi dưỡng kiến thức và thực hành các việc làm thương linh hồn và thương xác cùng khuyến khích việc tìm kiếm những việc làm mới đáp ứng các nhu cầu hiện tại.

Việc Dạy Giáo Lý như một “Phòng Thí Nghiệm” của việc Đối Thoại

 53. Tại trường của *đối thoại về ơn cứu độ* tuyệt vời, đó là Mặc Khải, Hội Thánh hiểu rõ hơn bao giờ hết rằng mình được mời gọi để đối thoại với dân chúng của thời đại mình. “Hội Thánh phải bước vào cuộc đối thoại với thế giới trong đó mình sống. Hội Thánh có một điều gì đó để nói, một sứ điệp để trao tặng, một việc truyền thông để làm”.[[56]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn56) Ơn gọi này, có nguồn gốc từ mầu nhiệm của Thiên Chúa, Đấng đi vào cuộc đối thoại thân mật với nhân loại trong Chúa Giêsu, được hình thành từ chính cuộc đối thoại ấy, khi mặc lấy những đặc tính của nó. Đối thoại là một sáng kiến tự do và miễn phí, được gợi ý từ tình yêu, không dựa vào công trạng của các tham dự viên, không ràng buộc, dành cho tất cả mọi người mà không phân biệt và tăng trưởng cách tiệm tiến.[[57]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn57) Hiện nay, cuộc đối thoại này – với xã hội, với các nền văn hóa và khoa học, với mọi tín hữu khác – là điều đặc biệt cần thiết như một đóng góp quý giá cho hoà bình.[[58]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn58)

 54. Trong thời đại Tân Phúc Âm hóa, Hội Thánh muốn rằng việc dạy giáo lý cũng nhấn mạnh đến *kiểu đối thoại* này, để làm cho người ta dễ dàng thấy rõ dung mạo Chúa Con, Đấng ngừng lại để đối thoại với mỗi con người hầu dịu dàng hướng dẫn họ tìm thấy nước trường sinh như Người đã làm với người phụ nữa Samaria bên bờ giếng (x. *Ga* 4:5-42). Theo nghĩa này, việc dạy giáo lý của Hội Thánh là một *“phòng thí nghiệm” thật của đối thoại*, bởi vì ở tận đáy lòng của mỗi người, nó gặp được sự sống động và sự phức tạp, các ước ao và các thắc mắc, các giới hạn và đồng thời cũng gặp những sai lầm của xã hội và các nền văn hóa của thế giới hiện đại. Với việc dạy giáo lý cũng vậy, “nó có nghĩa là khai triển một cuộc đối thoại mục vụ mà không có thuyết tương đối, không nhượng bộ về căn tính Kitô giáo, nhưng tìm cách vươn đến quả tim của tha nhân, của  những người khác chúng ta, và gieo Tin Mừng vào đó”.[[59]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftn59)

[[1]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref1)     GLCG 30.

[[2]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref2)     Bênêđictô XVI, Tông Huấn Hậu Thượng Hội Đồng Giám Mục *Verbum Domini* (30 tháng 9 năm 2010), 92.

[[3]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref3)     Gioan Kim Khẩu, *Bài giảng về Tin Mừng Matthêu* 1.2 (PG 57:15).

[[4]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref4)     GDC 163.

[[5]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref5)     EN 17

[[6]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref6)     Augustinô thành Hippo, *Tự Thú* 1.1.1 (CCL 27.1; PL 32.661).

[[7]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref7)     GDC 55

[[8]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref8)     Phanxicô, Thông điệp *Lumen Fidei*, (20 tháng 6 năm 2013), 17; x. Thoma Aquinô, *Tổng Lược Thần Học* II-II, q.2 a.2.

[[9]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref9)     GLCG 177.

[[10]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref10)   Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Fides et Ratio* (14 tháng 9 năm 1998), 43.

[[11]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref11)   Ibid, 13.

[[12]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref12)   GDC 55.

[[13]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref13)   Phanxicô, Thông điệp *Lumen Fidei*, (20 tháng 6 năm 2013), 19.

[[14]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref14)   x. GLCG 166-167

[[15]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref15)   *Toát Yếu Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo,* 13.

[[16]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref16)   Vincentê đệ Lêrin, *Commonitorium primum* 23.9 (CCL 64.178; PL 50.668)

[[17]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref17)   Bênêđictô XVI, Tông Huấn Hậu Thượng Hội Đồng Giám Mục *Verbum Domini* (30 tháng 9 năm 2010), 18.

[[18]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref18)   EN 14.

[[19]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref19)   EN 15.

[[20]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref20)   x. chẳng hạn như Alsêmô thành Canterbury *Cur Deus homo*, 2.18 (PL 158:425) “Thiên Chúa trở nên người phàm, để Người có thể cứu nhân loại”.

[[21]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref21)   x. chẳng hạn như Gregoriô thành Nyssa *Oratio catechetica*, 37: *Greogorii Nysseni Opera* 3/4, 97-98 (PG 45:97): “Khi tỏ mỉnh ra, Thiên Chúa đã tự mình kềt hợp với bản tính hay chết ngõ hầu qua việc tham gia vào thiên tính nhân loại có thể được thần hóa cùng với Người”.

[[22]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref22)   x. GDC 48

[[23]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref23)   x. EN 21

[[24]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref24)   GDC 56a, cũng x. RCIA 12 và 111.

[[25]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref25)   x. GDC 56b.

[[26]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref26)   x. RCIA 7.9-13.

[[27]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref27)   GDC 56c.  RCIA 7.14-36

[[28]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref28)   x. RCIA 7.14-36.

[[29]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref29)   GDC 56d.

[[30]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref30)   RCIA 7.37-40

[[31]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref31)   EN 22.

[[32]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref32)   EN 22

[[33]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref33)   x. EN 2; Gioan Phaolô II, *Bài giảng trong Thánh Lễ tại Đền Santa Croce* (9 tháng 6 năm 1979); như trên, Tông Huấn *Christifideles laici* (30 tháng 12 năm 1988), 34; Hội Đồng Giáo Hoàng về Thăng Tiến việc Tân Phúc Âm Hóa, *Enchiridion della nuova evangelizzazion*. *Testi del Magistero pontifico e conciliare* 1939-2012 (2012); EG 14-18.

[[34]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref34)   EG 280.

[[35]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref35)   x. EG 20-23

[[36]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref36)   EG 120; cũng x. Hội Nghị lần Thứ V của Hội Đồng Giám Mục Châu Mỹ La Tinh và Carrabêa, *Tài Liệu Aparecida* (30 tháng 5 năm 2007), 129-346.

[[37]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref37)   Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Redemptoris missio* (7 tháng 12 năm 1990), 33.

[[38]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref38)   EG 14

[[39]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref39)   EG 14

[[40]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref40)   Bênêđictô XVI, *Bài Giảng trong Thánh Lễ bế mạc Buồi Họp Khoáng Đại lần thứ XII của Thượng Hội Đồng Giám Mục* (28 tháng 10 năm 2012).

[[41]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref41)   EG 14, cũng x. Bênêđictô XVI, *Bài Giảng trong Thánh Lễ khai mạc Buồi Họp Khoáng Đại lần thứ V của Hội Đồng Giám Mục* *Châu Mỹ La Tinh và Caribbêa* (13 tháng 5 năm 2007).

[[42]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref42)   Gioan Phaolô II, Tông Thư *Novo milliennio ineunte* (6 tháng 1 năm 2001), 56.

[[43]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref43)   Ibidem.

[[44]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref44)   EG 69.

[[45]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref45)   Gioan XXII, Hu*ấn Từ Khai Mạc Công Đồng Chung Vaticanô II*(11 th1ng 10 năm 1962).

[[46]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref46)   Bênêđictô XVI, Tông Thư *Ubicumque et semper* (ngày 21 tháng 9 năm 2010).

[[47]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref47)   EG 6.

[[48]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref48)   Bênêđictô XVI, *Huấn Từ dành cho những Tham Dự Viên Buổi Họp Khoáng Đại của Hội Đồng Giáo Hoàng về Truyền Thông Xã Hội* (28 tháng 2 năm 2011).

[[49]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref49)   Phanxicô, *Sứ điệp cho Ngày Thế Giới Truyền Thông Thứ 48* (1 tháng 6 năm 2014).

[[50]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref50)   EG 15

[[51]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref51)   Gioan Phaolô II, Thông điệp*Redemptoris missio* (7 tháng 12 năm 1990), 33.

[[52]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref52)   EG 23; cũng x. Gioan Phaolô II, Tông Huấn Hậu Thượng Hội Đồng *Christifideles Laici* (30 thang 12 năm 1988), 32.

[[53]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref53)   x. Phanxicô, Huấn Lệnh Công Bố Năm Thánh Ngoại Thường về Lòng Thương Xót *Misericordiae vultus* (11 tháng 4 năm 2015), 12.

[[54]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref54)   Phanxicô, *Huấn Từ dành cho các Tham Dự Viên Cuộc Họp Khoáng Đại của Hội Đồng Giáo Hoàng về Thăng Tiến việc Tân Phúc Âm Hóa*(14 tháng 10 năm 2013).

[[55]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref55)   Agustinô thành Hippô, *De cathechizandis rudibus*, 1.14-22 (CCL 46.146; PL 40.327.

[[56]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref56)   Phaolô VI, Thông Điệp *Ecclesiam Suam* (6 tháng 8 năm 1964), 65.

[[57]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref57)   x. Ibid 73-79.

[[58]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref58)   x. EG 238-258.

[[59]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\T%C3%82N%20CH%E1%BB%88%20NAM%20HU%E1%BA%A4N%20GI%C3%81O-%20CH%C6%AF%C6%A0NG%20I.docx" \l "_ftnref59)   Phanxicô, *Diễn từ dành cho các tham dự viên Đại Hội Mục Vụ Quốc Tế về những Thành Phố Lớn của Thế Giới* (27 tháng 11 năm 2014).

**Phaolô Phạm Xuân Khôi**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Tinh thần đại kết, niềm hy vọng chung của chúng ta**

**Hồng y Suenens**

**THÁNH THẦN,**

**HƠI THỞ SỐNG ĐỘNG**

**CỦA GIÁO HỘI**

**Quyển hai**

**Các Tài Liệu ở Malines**

**Gs. Nguyễn Đăng Trúc chuyển dịch ra Việt ngữ**

**Phần 2**

**Đại kết và Canh tân**

**Chương VIII**

Tinh thần đại kết,

niềm hy vọng chung của chúng ta

* 1. Đại kết tinh thần

Những khác biệt mà ta đã thành thực diễn tả trên đây có thể làm cho người ta nghĩ rằng đại kết là một con đường đầy trở ngại, khó có hy vọng đạt đến sự hiệp nhất hữu hình.

Chúng ta đừng rơi vào tình trạng bỏ cuộc – nếu không nói là xúc phạm đến Thánh Thần – mà quên rằng thái độ đại kết của kitô hữu tự nó như một ơn tức khắc và quí giá, đã hiện diện rồi.

Thành quả của đại kết không chỉ lệ thuộc vào viễn kiến rồi ra sẽ ngày có được một sự kết hợp hữu hình kitô hữu với nhau hay không. Đại kết thực sự đang thể diễn mỗi ngày, nếu chúng ta cùng giúp nhau đón nhận ơn lộc của Thánh Thần; ơn lộc nầy vượt lên các biên giới một tôn giáo. Sống mối đại kết nầy để linh hoạt lại bản thân chúng ta, giúp chúng ta trở nên đáng tin hơn ‘khi tiếp cận với bên ngoài’.

Đại kết là một phong trào đưa gần các Giáo hội lại với nhau, thúc đẩy mỗi kitô hữu trung thành với Chúa hơn. Các Giáo hội gần lại với nhau khi họ chấp nhận canh tân chính nơi họ. Đại kết trước hết không phải là vấn đề thương thảo giữa các Giáo hội với nhau, nhưng là một phong trào canh tân bên trong theo nếp sống Phúc Âm.

Ưu tư đại kết tự nhiên đem lại một thái độ chân thành, cởi mở và tôn trọng kẻ khác.

Không ai là sở hữu chủ hoặc quản lý mặt trời chân lý toàn diện: chỉ có Đức Giêsu là Mạc khải dứt khoát và hiện thân của Thiên Chúa. Chúng ta đựng kho tàng châu báu của chúng ta trong những bình mỏng mảnh, lời nói chúng ta luôn bất cập trước nguồn phong phú của các mầu nhiệm Thiên Chúa. Khiêm tốn cảm nhận chân lý và nhất là chân thành sống chân lý luôn là con đường vương giả để qui về sự hiệp nhất hữu hình mà ta cần phục hồi. Con đường ấy không thể thích hợp với thái độ coi rẻ người khác và tranh biện hơn thua. Tôi phải kính trọng lương tâm người cạnh tôi; lương tâm ấy thuộc về người ấy, và chỉ thuộc vào người ấy thôi: Thiên Chúa hiện diện ở đấy và như thế là đủ. Tôi phải kính trọng điều anh em tôi nhìn và phải lãnh hội toàn bộ phần chân lý của điều người ấy xác quyết. Những xích mích khó gỡ nhất thường do việc chúng ta khó chấp nhận hai phần chân lý cùng hiện hữu chung với nhau chứ không phải phần nầy sẽ diệt tiêu phần kia. Kỳ cùng, con đường đại kết phát sinh từ tình yêu để làm nảy sinh hy vọng và dẫn đến một đức tin ngày càng phong phú hơn.

* 1. Đại kết như một sự đồng tâm

Khi hiểu đại kết như thế, thì việc mở ra với đại kết sẽ giúp cho kitô hữu thấm nhập tinh thần nầy và đi vào một bối cảnh hoạt động bao la cũng như tiếp nhận được nguồn hy vọng thuần khiết trào vọt ra từ Thiên Chúa.

Thành ngữ ‘đại kết tinh thần’, như ta biết, là sáng kiến của linh mục Couturier, vị tiên phong anh dũng và khiêm tốn trong nỗ lực cổ võ hiệp nhất. Thành ngữ ấy được Công đồng dùng lại trong bản văn của mình :

*« Hối cải tâm hồn và cuộc sống thánh thiện, kết liền với việc cầu nguyện công khai hay tư riêng hướng về sự hiệp nhất các kitô hữu, phải được xem là linh hồn của mọi lối đại kết, và có thể gọi ngay rằng đó là ‘đại kết tinh thần’ »* (Sắc lệnh về đại kết, số 8)

Nên khám phá nguồn phong phú lạ lùng của Canh tân nơi bình diện nầy, không những nó đi xuyên qua được –do đó kết hợp được – nhiều Giáo hội Kitô giáo khác nhau, nhưng từ bên trong nội tâm mỗi người, nó đánh thức đức tin mỗi người để quay về Thánh Thần đang tác động trong Giáo hội.

Cần nhắc lại : không phải ‘phong trào ‘Canh tân đoàn sủng tự nó là quan trọng –với nhiều hạn chế nầy khác -, nhưng đây là một sự ‘sự tác động ‘ của Thánh Thần. Và trong khuôn khổ của nộïi dung nầy, Canh tân buộc chúng ta lưu ý và đón nhận, vượt lên trên những giới hạn của con người.

Hơn nữa phong trào mong sẽ biến đi khi mục tiêu đạt được, nghĩa là vào ngày mà kitô hữu tìm lại được một đức tin linh hoạt trong chiều kích đoàn sủng ngay trong lòng Giáo hội.

Như linh mục Michael Scanlan, một trong những người lãnh đạo Canh tân ở Hoa Kỳ, đã diễn tả trong một tài liệu sinh hoạt :

*« Mục đích chúng tôi không phải cổ võ một phong trào: chúng tôi mong phong trào đoàn sủng thấm hút vào trong đời sống canh tân của Giáo hội. Mục đích của chúng tôi đồng hóa với những gì làm nên đời sống Kitô giáo và cuộc sống bình thường của Giáo hội, nơi cuộc sống mà mỗi phần tử Giáo hội được gọi để cảm nghiệm mối tương giao thân thiết với Chúa Giêsu, Đấng Cứu độ và là Chúa của họ, để sống trong sự hiện diện của Thánh Thần thể hiện nơi các ơn thiêng liêng của Ngài, để trở nên chi thể của thân thể Kitô qua sự hội nhập linh động với cộng đoàn địa phương, và để mang lại hoa trái nhờ nỗ lực loan truyền Phúc Âm và phục vụ con người. »*

4. Đại kết và cầu nguyện

Canh tân đã nhấn mạnh lại việc ưu tiên phải cầu nguyện, và đó cũng là một ơn giúp cho mọi lối đối thoại đại kết giữa kitô hữu bình thường cũng như giữa các nhà thần học chuyên môn được sinh động và phong phú.

Chúng ta đã từng chứng kiến những tiến bộ lạ lùng ở cấp các cuộc gặp gỡ thần học. Những công việc như thế không thể không cần thiết. Nhưng hơn bao giờ hết, ở đây những con người – kể cả các nhà thần học – cũng là ‘đầy tớ vô ích’. Việc phục hồi sự hiệp nhất của Giáo hội nằm trong trật tự của ân sủng ở mức độ đặc biệt.

Vận động đi đến hợp nhất mà không tin vào quyền năng Thiên Chúa là ảo tưởng. Thiên Chúa còn thực hiện trước mắt chúng ta những sự hoán cải cá nhân và tập thể lạ lùng, những phép lạ chữa lành tâm hồn và thần trí. Việc phục hồi sự hợp nhất hữu hình những kitô hữu là một phận vụ siêu phàm.

Ta chỉ dấn thân cho đại kết hữu hiệu khi tin vào quyền năng của Thánh Thần, Đấùng đã phục sinh Đức Giêsu khỏi mồ trong buổi sáng ngày lễ Vượt Qua và luôn ở với chúng ta cho đến tận thế. Chúng ta biết rằng Chúa hiện diện nơi nào có hai hoặc ba người hiệp nhau nhân Danh Ngài, và Ngài hiện diện hai lần hơn nơi những môn đệ Ngài đang khẩn xin sự hiệp nhất. Chúng ta cũng còn biết là không những Ngài chủ trì các cuộc thảo luận, nhưng Ngài còn có chìa khóa giải quyết những vấn đề đau thương của chúng ta: Ngài đến để ‘làm hòa những con cái của Thiên Chúa đang phân tán’.

Nội dung đức tin chúng ta hẳn hướng dẫn chúng ta cần có một thái độ cầu nguyện. Người công giáo chúng ta thường khi gặp nhau, ngay cả những vị chủ chăn, thì chỉ hạn chế ‘đọc’ vài kinh quen thuộc.

Tôi cảm động về tác dụng của lời kinh nguyện trong một số những cuộc gặp gỡ với anh em ly khai và trong những nhóm công giáo thuộc trào lưu Canh tân. Cầu nguyện thoải mái, tự nhiên phát ra thành lời, và hợp lòng cầu xin; có khi cầu nguyện chen vào giữa một cuộc thảo luận để xin Thánh Thần soi sáng và giải tỏa bế tắc đang gặp phải; cũng có khi cầu nguyện với lòng cảm tạ hoặc sám hối...Tất cả đều trào vọt lên từ đáy tâm hồn và diễn tả to tiếng. Dường như chúng ta ngại nói thành lời, **không phải nói về Chúa mà nói với Chúa**, **và cùng nhau lắng nghe Ngài**. Nếu những nhà thần học của chúng ta, những mục tử chúng ta cũng như những người giáo dân lãnh đạo có thể kinh nghiệm được ‘phép rửa trong Thánh Thần’ nầy, một ơn canh tân nội tâm vô giá, thì hẳn họ sẽ dễ cùng hợp tâm với nhau hơn và tiếp nhận nhiều nguồn phong phú!

Lúc còn làm Tổng thư ký cho Văn phòng Rôma về Hiệp nhất kitô hữu, vào năm 1971, Đức Cha Hamer đã viết thế nầy để nói đến những lần tiếp xúc đầu tiên với những người trong phái ngũ- tuần cổ điểàn :

*« Những điều chúng ta có thể tìm hiểu về lãnh vực nầy trước hết thúc đẩy chúng ta lưu ý về tầm quan trọng của các giá trị tinh thần nơi lối đối thoại mới mẻ ấy. Chính qua lãnh vực cầu nguyện, cuộc sống nội tâm, nguyện ngắm mà chúng ta tìm được điểm gặp gỡ. Lãnh vực đó là lãnh vực của đại kết tinh thần, theo ý tôi sẽ chiếm phần quan trọng trong lối nhìn chung để tìm kiếm sự hợp nhất các kitô hữu. »86*

Còn linh mục Tillard o.p., một nhà thần học chuyên môn về đại kết của Giáo hội công giáo, thì gần đây đã nhấn mạnh đến chiều kích thần bí của công tác thần học. Ngài viết:

*« Theo tình hình tôi thấy hiện nay, thì tôi càng ngày càng xác tín là nỗ lực đầu tiên của đại kết phải là điều mà tôi gọi là sự gặp gỡ tinh thần chung của chúng ta. »*

Đúng như vậy: gặp gỡ trong cầu nguyện, không phải vụ hình thức hoặc cho qua chuyện, nhưng trong một lối cầu nguyện chung, kéo dài, phát xuất từ ngọn nguồn, tận đáy lòng, trong bầu khí ‘phòng hội tiệc ly’.

Và linh mục Tillard viết tiếp :

*« Vì sao ? Thì chính vì tầm quan trọng của hòa giải nằm sâu nơi mầu nhiệm Kitô giáo. Sự kết hiệp hai Giáo hội ly khai không phải là một tiến trình máy móc. Nó không chỉ là kết quả của tranh luận thần học, cũng không qua con đường quyền bính chính thức. Trước hết nó là một thực tại tinh thần. Trong địa hạt nầy, thành tố chủ lực và có tính cách quyết định sẽ là sự hoán cải và phẩm cách của tâm hồn. »*

Hoán cải tâm hồn và yêu thương là hai cánh cửa đưa vào nhà hội ‘tiệc ly’ đại kết. Sự hoán cải làm cho tâm ta trống rỗng, vô chấp, và tình yêu đã là tác năng giúp ta tìm gặp và hiểu kẻ khác.

Và linh mục Tillard kết luận :

*« Sự hòa giải giữa chúng ta sẽ chân thật, sự hiệp nhất sẽ toàn bích, nếu nó được chuẩn bị trong tinh thần và được tiếp nhận nơi tinh thần. Nói cách khác, sự nối kết của các kitô hữu có một chiều kích thần bí. »87*

Khi đánh thức trí khôn chúng ta cảm nhận được sức mạnh của Thánh Thần, về các ơn khôn ngoan, suy xét, lý giải, thì Canh tân đoàn sủng hẳn nhiên khơi động được chiều kích thần bí mà thần học cũng như Giáo hội đang cần cho hồn sống thâm sâu của mình.

1. Đại kết tinh thần và dân Kitô giáo

Những năm vừa qua, nhiều bước tiến quan trọng đã thực hiện nhằm ‘ tái lập mối hiệp thông toàn vẹn giữa các Giáo hội Khitô Giáo’ (đây là lối nói của tổng giám mục chính thống giáo Melito khi thưa chuyện với đức giáo hoàng).

Những cuộc thăm viếng nhau của các vị lãnh đạo các Giáo hội ly khai nhau – gặp gỡ ở Rôma, Istanboul, Giêrusalem – đã tạo nên bầu khí cởi mở và đón chờ, vừa mang lại hy vọng vừa gây nôn nóng.

Những uỷ ban thần học hỗn hợp – cấp quốc gia hoặc quốc tế – đã tiến hành những tuyên bố chung – Windsor, Cantorbéry, Venise –và đã lấp dầy những hố xích mích, giải tỏa những mù mờ và phá vỡ những bế tắc. Tất cả đều là công việc của ánh sáng và ân sủng.

Nhưng tất cả những việc làm nầy sẽ không đem lại kết quả nếu chính người dân Kitô giáo không thấy sự việc ấy liên quan gì đến cuộc sống của mình. Một thỏa hiệp ‘trên chóp mu’ giữa các vị chức sắc hàng giáo phẩm, mà không được chuẩn nhận, không phải nơi pháp lý nhưng trong thực tế nơi tâm hồn những kitô hữu, thì nó cũng chỉ là không tưởng như văn kiện kết thúc Hội Nghị Helsinski được ký năm 1975 bởi các đại biểu của ba mươi lăm quốc gia nhằm thừa nhận, trên giấy tờ, quyền của mỗi người *« được tuyên xưng và thực hành, một mình hay tập thể, một tôn giáo hoặc một niềm tin. »*

Một sự hiệp nhất ở cấp chóp mu như thế đã từng được Rôma và các Giáo hội Chính thống giáo công bố tại Công đồng Florence vào thế kỷ 15. Nhưng sự hòa giải đôi bên đâu có được thực hiện: nó không được dân chúng đón nhận và không tồn tại trước những khó khăn chính trị lúc bấy giờ. Cần phải nhớ đến kinh nghiệm quá khứ ấy.

Các thỏa thuận về thần học cũng thế, dù chúng rất cần và rất hữu ích : những xích mích mà các bản văn nầy soi dọi, lại có căn rễ cắm sâu trong quá khứ xa xôi và quá phức tạp đối với con người ngày nay. Những người trẻ chúng ta nóng lòng trước những điều mà họ - *vội* - xem như những tranh cãi vô bổ, còn những Giáo hội trẻ ở Á Châu hoặc Phi Châu thì *có lý* khi thấy mình hoàn toàn xa lạ với quá khứ Âu Châu hoặc vùng Byzantin nầy, một quá khứ không ảnh hưởng đến cuộc sống của dân chúng xứ họ.

Muốn đạt đến thành công, sự hòa giải giữa các kitô hữu phải được toàn thể Giáo hội đón nhận, hỗ trợ và sống. Đại kết phải là một đòn bẫy nâng bật toàn dân Chúa. Mỗi năm chỉ tổ chức một tuần cầu nguyện chung cho hiệp nhất, thì quả là ít trong nỗ lực huy động cộng đồng Kitô giáo.

Các thẩm quyền tôn giáo cần nhìn nhận, ân cần lắng nghe, cổ súy và thực hiện cụ thể những phong trào tập thể mà Thánh Thần ban cho Giáo hội. Họ cần nhận diện, hướng dẫn đi đúng đường, đưa các phong trào ấy vào ơn chung, là chính Giáo hội, để họ được điều chỉnh, linh hoạt, sâu sắc, hội nhập và ‘đầy sức mạnh Thánh Thần’ (được xức dầu) ; rồi gửi họ đến trong dân Chúa.

Mối hiệp nhất của Giáo hội phải được chính toàn bộ Giáo hội tác động, nếu không thì không đạt được gì hết.

Muốn cho dân Kitô giáo ý thức đầy đủ sứ mạng nầy, thì họ cần cảm nhận rằng sự phân rẽ Giáo hội chúng ta là một vết thương nhức nhối, và là một đều ô nhục. Ngay hôm nay, họ cần nghe lại lời kêu cứu của vị hồng y thông thái và nổi danh Bessarion – không khác hồng y Bea trong thời đại chúng ta -, sau thất bại của Công đồng Florence vào thế kỷ 15:

*« Chúng ta lấy cớ gì để biện minh cho việc chúng ta đã từ chối hiệp nhất với nhau ? Cứ mải phân rẽ nhau, chúng ta sẽ trả lời làm sao với Chúa, một khi Đức Kitô đã từ trời xuống thế, làm người, chịu đóng đinh trên Thánh giá là để nối kết chúng ta và làm cho chúng ta thành một đoàn chiên duy nhất ?*

*Chúng ta sẽ biện minh làm sao với các thế hệ tương lai, hơn thế nữa, đối với những người đương thời với chúng ta ? »*

Chúng ta khó mà tin được rằng những lời như thế đã thét lên từ năm thế kỷ! Dân Chúa phải tỏ ra thống hối trước tệ trạng chia rẽ kéo dài quá lâu rồi! Cần cảm nhận những tình cảm mà Đức Gioan XXIII đã diễn tả khi tiếp đón những quan sát viên không công giáo hiện diện tại Công đồng Vaticanô II.

Và Đức phaolô VI cũng diễn tả những tâm tình đau đớn và hối hận như thế khi tiếp đón Tổng Giám Mục Meliton de Chalcédoine, chủ tịch Hội đồng của Thượng phụ đoàn Istanboul: ngài đột nhiên quì xuống trước vị Tổng giám mục để hôn chân vị nầy.

Và dân Chúa cũng đã nôn nóng trông chờ! Ta biết đến lời nói sắc bén của Eugène Bake, cựu tổng thư ký của Hội đồng đại kết các Giáo hội : *« Chúng ta đừng quên là phong trào đại kết tùy thuộc nhiều vào sự nôn nóng của mọi người. Ta có thể nói là không có một bước tiến nào quan trọng được thực hiện, nếu đâu đó đã không từng nổ bùng ra một trào lưu nôn nóng thánh thiện khao khát hiệp nhất Kitô giáo.»*

1. Đại kết của tình bằng hữu

Việc xích lại gần nhau phải được mọi giới đeo đuổi. Không phải ai cũng đủ sức làm cho công chúng lưu ý, nhưng mọi người kitô hữu đều có thể thực hiện đại kết trong mối tiếp xúc hằng ngày với những anh chị em thuộc các Giáo hội khác. Không phải ai cũng được kêu gọi để xây cầu lớn, nhưng không ai có quyền lơ là phận vụ tạo những nhịp cầu nối lại những sinh hoạt bạn bè chung quanh mình. Những gì đem đến gần gũi đều làm cho bầu khí thoải mái dễ chịu, làm tan biến dần những thiên kiến và đó là ân sủng đại kết. Đại kết trong tình bạn ấy đã được Lord Halifax và linh mục Portal thể nghiệm một cách phong phú, như mọi người từng biết; trong bài diễn văn cuối cùng đọc trước công chúng (1925), vị nầy đã để lại cho chúng ta lời di chúc tinh thần như sau :

*« Tôi xin được phép nói với người hôm nay và cả thế hệ tương lai về một phương cách làm tăng thêm các nỗ lực của họ...Tôi muốn nói đến tình bằng hữu. Một người bạn, một người bạn chân thật là ơn của Chúa, ngay khi ta chỉ cảm thấy được mối tình nồng ấm nơi việc cùng có nhau trong lúc vui, lúc buồn. Nhưng nếu ta gặp được một tâm hồn tương đắc với chúng ta trong những khát vọng cao cả nhất, xem việc phục vụ Giáo hội, nghĩa là phục vụ Chúa Giêsu Kitô, Thầy chúng ta, làm lý tưởng đời mình, thì chúng ta có được một sự gắn bó sâu xa hơn cả. Và nếu hai người ấy là hai Kitô hữu đang bị phân cách nơi những môi trường sống khác nhau, thuộc những Giáo hội khác nhau, nhưng họ hết sức mong muốn đạp đổ những ngăn trở, và với ý chí đó họ hợp tác hoạt động chung, thì làm sao họ lại không có được sức mạnh phi thường trong đời họ ! »88*

Lời kêu mời ấy có giá trị cho tất cả mọi giới kitô hữu: họ cần giang tay tiếp đón các anh chị của họ, đặc biệt với những người gần với đức tin của họ dưới nhiều khía cạnh khác nhau. Một lối đại kết khiêm tốn và cụ thể như vậy, mọi người có thể thực hiện, có thể làm sụp đổ những bức tường thiên kiến và thúc đẩy mối hòa giải huynh đệ sớm hoàn thành.

1. Nơi hẹn hò của cầu nguyện đại kết

Chính nhờ có một sáng kiến riêng đem lại nhiều kết quả tích cực mà kitô hữu thuộc nhiều tôn giáo khác nhau thường hợp tác cử hành tuần lễ hiệp nhất, kéo dài từ ngày 18 tháng giêng, lễ Ngai thánh Phêrô, đến ngày 25 tháng giêng, lễ thánh Phaolô trở lại.

Sáng kiến nầy còn phương cách nào khác để triển khai không? Các cấp lãnh đạo các Giáo hội Kitô giáo có thể nghiên cứu một dự án tương tự và cùng nhau tìm kiếm những phương thức thực hiện không ?

***Lời kêu gọi của Hội đồng đại kết các Giáo hội***

Khi viết những hàng chữ nầy thì tôi được tin Hội đồng đại kết các Giáo hội vừa đưa ra một lời kêu gọi quan trọng, và đây là bản văn nằm trong báo cáo của mục sư Lukas Vischer :

*« Vậy tôi xin phép đệ trình quí vị một đề nghị thứ hai của Ủy ban Đức tin và Định chế. Đại hội lần thứ năm tại Nairobi đã nói nhiều đến việc các Giáo hội cần cầu nguyện cho nhau. Cuộc sống cộng đoàn phải được Hội đồng đại kết quan niệm như là cộng đoàn liên đới trong cầu nguyện. Mặc dầu các Giáo hội chưa đi đến việc nhìn nhận có cuộc sống cộng đoàn toàn mãn, thì các Giáo hội cũng có thể thực hiện trước trong lời cầu nguyện. Họ có thể cầu xin cho các Giáo hội khác trong nghi lễ và trong lời kinh tư riêng. Tại sao lại không thực hành việc cầu xin ấy một cách công khai và điều đặn ? Tại sao lại không thực hành suốt năm, mà chỉ vỏn vẹn trong một tuần ngắn ngủi vào tháng giêng hoặc vào lễ Hiện Xuống ? Tại sao không thực hành một cách cụ thể, gọi tên các Giáo hội, thay vì chỉ nói chung chung ? Ủy ban Đức tin và Định chế đang thiết lập một thời biểu tạo điều kiện cho chúng ta cầu nguyện mỗi tuần, suốt năm, cho những Giáo hội của một vùng cá biệt. Thời biểu sẽ thiết định xong trong năm tới và các Giáo hội có thể áp dụng, nếu muốn. Như Văn phòng thư ký về Hiệp nhất kitô hữu ở Rôma đã hứa hợp tác, Giáo hội công giáo Rôma sẽ tham gia cộng đoàn cầu nguyện nầy.*

*Sự việc có thể xem là hiển nhiên, ngay cả phải xem là quá hiển nhiên. Nhưng tôi nghĩ rằng cộng đoàn cầu nguyện ấy tạo điều kiện cho các Giáo hội « đồng cảm= consentire » và khởi đầu bằng một sự thận ý với nhau. Một phép rửa duy nhất, một Thánh Thể duy nhất, và cùng nhìn nhận các tác vụ sẽ được nảy sinh từ cộng đoàn nầy. Hơn nữa, không phải là việc cầu xin là một chiều kích thiết yếu khi cử hành phép rửa, Thánh Thể và truyền chức hay sao? Mỗi phép rửa – chúng tôi nói thêm là mỗi phép thêm sức -, mỗi cử hành Thánh Thể, mỗi cử hành truyền chức ngay bây giờ có thể trở thành cơ hội cho chúng ta nhớ đến những ai đã nhận cũng một phép rửa ấy, cùng cử hành một Tiệc Thánh ấy và cùng chiến đấu cho một Phúc Âm ấy. Phaolô hầu như bắt đầu tất cả các bức thư của mình bằng lời nhắn các người nhận là ngài nhớ đến họ trong lời cầu nguyện, và xin mọi người nhớ đến ngài trong lời cầu nguyện. Nhờ thế ngài phác họa cho ta thấy hình ảnh một Giáo hội trong đó mỗi thành phần được nối kết lại với kẻ khác bằng lời cầu khẩn, và củng cố cho nhau trong việc chia sẻ Phúc Âm’. »89*

***Lời kêu gọi của giáo hoàng Phaolô VI***

Còn giáo hoàng Phaolô VI, trong buổi tiếp kiếp kiến ngày 18 tháng giêng năm 1978, vừa nhắc lại khó khăn tự sức người không giải quyết nổi, vừa kêu gọi đến *« bổn phận của mỗi kitô hữu, một bổn phận cấu thành bản tính kitô hữu là phải hiệp nhất lại với nhau, trở nên một theo ý Chúa Giêsu »* và đến việc cầu nguyện chung. Ngài nói rằng câu nguyện là một cách thú nhận sự bất lực của mình không làm sao tự sức đạt đến mục đích mà chúng ta mong muốn : *« Không có Thầy, anh chị em không làm được gì hết. Chúng ta hãy nhớ lời nầy của Chúa và cầu xin Chúa một cách khẩn thiết hơn nữa. Có gì mà ta không thể cầu xin nơi Chúa? Đó là hy vọng thầm kín của mối hiệp nhất kitô hữu lại với nhau. »90*

***Một gợi ý : hẹn gặp nhau vào dịp lễ Hiện Xuống***

Để cụ thể hóa những lời kêu gọi nầy, một trong những nhân vật quan trọng nhất của Phái Ngũ-Tuần, ông Tổng Thư Ký của các *Thánh Hội Ngũ Tuần,* đã đưa ra những đề nghị thực tiển. Trong một cuộc gặp gỡ ở Rôma vào dịp đối thoại giữa các tín đồ Ngũ Tuần và Văn Phòng Thư Ký Rôma về Hiệp nhất, Ông Vinsan Synan tha thiết chia sẻ với tôi về một dự án cầu nguyện đại kết lấy ngày lễ Hiện Xuống mỗi năm làm cơ hội và mấu chốt để tập trung. Ông viết thư cho tôi và sau đó cho phổ biến công khai.

Đây là một vài dòng chữ về đề nghị đáng được chúng ta lưu ý:

*« 1. Ngày chủ nhật lễ Hiện Xuống mỗi năm được đề nghị làm ngày cử hành đại kết cho tất cả các Giáo Hội. Đó là ngày « lễ sinh nhật» khai sinh Giáo hội mà ta tưởng nhớ và ý thức việc Chúa Thánh Thần đến.*

1. *Tuần lễ Hiệp nhất vào tháng giêng đã không đạt được đích điểm mong muốn; ta nên nghĩ đến ngày chủ nhật lễ Hiện Xuống và chuẩn bị thực hiện. Đó là một trong ba lễ lớn của Giáo hội và nó cần được kitô hữu mừng trọng thể như lễ Giáng Sinh và Phục sinh.*
2. *Việc cử hành nên tổ chức sau trưa hoặc vào ban tối để người ta có thể tham dự lễ nghi riêng của Giáo hội mình vào ban sáng, và sau đó sẽ tập trung tại một điểm hẹn chung. Việc cử hành tránh dâng Thánh Lễ để khỏi vướng mắc vấn đề rước lễ chung.*
3. *Các cuộc cử hành sẽ lan tràn qua các thành phố trên thế giới. Nơi nào chưa sẵn sàng tiếp nhận ý kiến hoặc chưa thuận lợi vế mặt tổ chức thì chớ vội. Nhưng nơi nào thấy có thể thực hiện được, những dịp cử hành trọng thể vào ngày chủ nhật lễ Hiện Xuống sẽ gây hứng khởi và thích thú cho những người ở các thành phố lân cận khác. Với thời gian, dần dần toàn thể kitô hữu thuộc các Giáo hội khác nhau sẽ được ơn ích dồi dào trong dịp họp mặt mỗi năm vào ngày chủ nhật lễ Hiện Xuống, để tôn vinh ‘Đức Giêsu là Chúa’ trong quyền phép của Thánh Thần.*
4. *Những lễ cử hành như thế sẽ là một cơ hội để cho Giáo hội và thế giới nhận biết Thánh Thần đổ ơn xuống trên ‘con người’ vào những ngày ấy. Niềm hân hoan tràn lan và quyền phép Thánh Thần sẽ lưu chuyển trong các Giáo hội, tất cả được thể hiện như sự chúc lành của Chúa trên các Giáo hội.*
5. *Từ các dịp cử hành nầy một mức hiệp nhất giữa các Giáo hội Kitô giáo sẽ phát sinh đáp trả lời cầu nguyện của Chúa Giêsu : ‘xin cho tất cả họ nên một, như cha Thầy và Thầy chúng ta là một’. Sự hiệp nhất trong Thánh Thần phải được biểu lộ trước khi nghĩ đến một hình thức hiệp nhất các cơ cấu. Cùng có mặt với nhau ở một chỗ, váo một lúc (như trong phòng Hội Tiệc Ly) sẽ giúp chữa lành những chia rẽ đã làm tan nát Thân Thể Đức Kitô trong nhiều thế kỷ. Chứng tá về sự hiệp nhất Kitô giáo sẽ là một trong những kết quả đầu tiên của một lối cử hành như thế.*
6. *Những chứng tá thể hiện khắp nơi trên thế giới về sự hiệp nhất như vậy sẽ tạo thuận lợi cho việc truyền bá Phúc Âm. Mối hiệp nhất của chúng ta trong Chúa Kitô nhờ Chúa Thánh Thần sẽ là một dấu chỉ cho người không phải là kitô hữu có thể tin.»*

Gợi ý nầy nhằm cùng nhau tỏ bày một cử chỉ và xác tín hy vọng đại kết. Canh tân đoàn sủng đã từng qui tụ những kitô hữu của nhiều Giáo hội khác nhau, bây giờ nên cố gắng xung phong thực hiện kinh nghiệm nầy, để từ đó phổ biến rộng rãi cho mọi kitô hữu, ở trong trào lưu Canh tân đoàn sủng cũng như ở bên ngoài ?91

Đây là một cuộc trở về – trong Thánh Thần - khởi điểm của chúng ta: khởi điểm ấy là Nhà hội Tiệc Ly ở Giêrusalem nơi khai sinh Giáo Hội hữu hình vào sáng ngày Hiện Xuống.

Như vậy là Kitô hữu đã tìm gặp nhau lại đúng chỗ, nơi khởi điểm của lịch sử chung của họ, nơi *« tất cả mọi người cùng một lòng chuyên tâm cầu nguyện, với một số người phụ nữ trong đó có Maria, Mẹ Đức Giêsu... »* (Cv 1,14).

***Kết luận***

Chúng ta đang sống vào một thời kỳ quyết định, vào một khúc ngoặt hướng đến đại kết : một làn gió mới thổi xuyên qua bầu khí lúc nầy. Sau bốn thế kỷ gián đoạn – tôi muốn nói đến thế giới thời Cải Cách – với tất cả những hệ quả là nghi ngờ, tranh chấp, hận thù, tuyệt thông, nay luồng thủy triều hắc ám đó rút lui khỏi các bãi biển ô uế chúng ta.

Khó ai mà tin nổi : không làm sao nói hết công lao đại kết trong Giáo hội công giáo mà các giáo hoàng Gioan XXIII và Phaolô VI đã thực hiện ở Công đồng Vaticanô II.

Cơn cám dỗ bây giờ có lẽ là đi ngược lại, nghĩa là rơi vào một lối đại kết dễ dãi, như loại chính trị đà điểu không muốn thấy những trở ngại tín lý còn tồn tại.

Người ta thường nói băng đá có chảy tan, thì núi Alpes vẫn còn đó! Đúng thế, đường hầm có được đục xuyên qua, các tảng đá chắn có được lăn qua một bên để khai thông lối đi, thì bầu trời vẫn chưa rộïng mở để soi dọi mọi người.

Muốn thế, toàn dân Chúa cần sẵn sàng hơn nữa để đón nhận Thánh Thần và canh tân đức tin của mình trong nguồn sức mạnh cường kiện của Ngài. Canh tân đoàn sủng có thể tác động như một đòn bẫy nâng dân Kitô giáo đi vào hy vọng đại kết.

Chúng ta đang ở vào thiên niên kỷ thứ ba.

* Thiên niên kỷ thứ nhât, dù có những khủng hoảng và rối rắm, nhưng tự căn là một thiên niên kỷ của Giáo hội không phân chia.
* Thiên niên kỷ thứ hai là thời kỳ phân chia đau đớn, trong các thế kỷ 11 và 16.
* Thiên niên kỷ thứ ba khai mở một chân trời của những dấu chỉ về sự tái hợp nhất đang đến gần – trong đó Canh tân đoàn sủng đặc biệt là một dấu chỉ đầy hy vọng.

Đại kết là việc làm của Thánh Thần : chúng ta phải khiêm tốn và ân cần tiếp nhận hơi thở của Ngài, bước theo tác động của Ngài, tin vào sự hiện diện linh hoạt của Ngài nơi chúng ta và nơi mỗi anh chị em chúng ta.

Như Vladimir Solovieff, người tiên phong tuyệt vời của đại kết trong thế kỷ 19 đã viết :

*« Để xích lại gần nhau, chúng ta cần hai việc : trước hết là cần có và cần tăng cường chính sự hiệp thông thân mật của chúng ta với Chúa Giêsu. Thứ đến là tôn kính cuộc sống linh hoạt của Thánh Thần đang ngự trong tâm hồn anh em mình ».*

Chúng ta phải dám tin vào sức mạnh sáng tạo của Thánh Thần. Chúng ta nên đọc lại câu chuyện lạ lùng của các bà đi thăm mộ của Chúa Giêsu ‘ vào hừng đông’ sáng Phục Sinh. Khi họ lên đường thì ‘trời còn tối’.

Trời tối bên ngoài và trong lòng họ. Đêm đen chưa tàn, họ khó thấy rõ đường đi và cảnh vật chung quanh, có khi chân họ còn vấp phải đá là khác ! Tâm hồn họ u buồn, đớn đau về những hình ảnh khổ nạn của Thầy, sau bước đường khốn cùng như vô tận lần theo bóng Thánh giá.

Tình yêu không cần giải thích hoặc định liệu gì trước, các bà không cần biết sẽ xảy ra chuyện gì nữa đây, nhưng đã mang dầu thơm và dầu ướp xác đến.

Một thắc mắc bận lòng các bà - và đó cũng là câu hỏi thực tế - : « Ai đẩy giùm hòn đá che mộ huyệt cho họ đây ?» Các bà biết hòn đá ấy nặng, quá nặng đối với cánh tay yếu mềm của các bà. Các bà chỉ đủ sức mang dầu thơm cho Thầy. Các bình dầu thơm và một mối hy vọng mong manh không diễn tả được. Nhưng rồi, các bà vụt đứng lại: hòn đá đã lăn đổ xuống, những khăn liệm xé ra, mộ trống.

Đó là hình ảnh gặp gỡ giữa đức tin và đức trông cậy, qua hình ảnh ấy ta thấy Thánh Thần đi trước chúng ta và thể hiện quyền năng của Ngài.

Dường như chúng ta đang ở vào hừng đông chập chờn của niềm hy vọng đại kết lớn lao. Chúng còn đang mò mẫm trong bóng tối. Những viên sỏi trên đường có thể làm vướng chân ta.

Có nhiều thắc mắc còn chưa giải quyết dứt khoát được. Những người lữ hành đại kết nên can đảm và kiên trì.

Họ không có quyền ngừng lại giữa đường: đức tin buộc ta tin vào Chúa, là chủ trên những điều không thể nào ta nghĩ là làm được. Tin chừng đó là đủ.

Trên bước đường các thánh nữ ấy đã đi qua, chúng ta có lợi thế là đã sống trong ánh sáng của hừng đông Phục Sinh, và đã ấp ủ trong tâm hồn, trong niềm hy vọng chúng ta về câu giải đáp cho thắc mắc khó xử : « thực tế - : « Ai đẩy giùm hòn đá che mộ huyệt cho chúng ta đây ? » (Mc 16,3).

\_\_\_\_

86 Trong Unité Chrétienne, tháng 11 năm 1977, tr. 54-55

87 Père Tillard, o.p., ‘The necessary dimension of ecumenism’, Origins, tháng 10 năm 1976, tr. 250.

88 Trích Unité chrétienne, số 42, tháng 5 năm 1976, tr. 88

89 La Documentation Catholique, số 1734, ngày 15 tháng giêng năm 1978, tr. 68

90 La Documentation Catholique, số 1735, ngày 5 tháng 2 năm 1978, tr. 106.

91 Ngay từ năm 1897, giáo hoàng Lêô XIII đã xin người công giáo hằng năm làm một tuần cửu nhật cầu

nguyên cho hiệp nhất Giáo hội vào giữa lễ Thăng Thiên và lễ Hiện Xuống.

Năm 1913, ủy ban Đức Tin và Định Chế của Giáo hội Tin lành ‘épiscopalienne’ đã cho phổ biến một đề nghị hỗ trợ việc cầu nguyện chung cho hiệp nhất vào ngày chủ nhật lễ Hiện Xuống, và vào năm 1920 hội nghị chuẩn bị Đức Tin và Định Chế tại Genève cũng quyết định đưa ra một lời kêu gọi về một tuần lễ đặc biệt cầu nguyện cho hiệp nhất Giáo hội mà ngày cuối là ngày lễ Hiện Xuống.

Mãi đến năm 1941, ủy ban Đức Tin và Định Chế mới đổi thời biểu vào tuần lễ thánh giêng.

##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**NHU CẦU CẬN TỬ**

*...Cận-Tử* là thời gian lão đang dần dần bước tới ngưỡng cửa Tử Biệt, của sự “dùng dằng nửa ở nửa đi”..Mà dùng dằng thì còn đôi chút quyến luyến, tiếc rẻ, nấn ná, cố kéo dài một it thời gian với cuộc đời. Nấn ná vì lão vẫn không tin rằng lão chỉ còn dăm tháng để hít thở không khí trần gian, để được gần gũi người vợ hiền, bầy con cháu. Và bạn bè quyến thuộc gần xa...

Khi được thầy thuốc cho hay bệnh đang đi vào giai đoạn cuối thì lão có những tâm trạng khác nhau.

Lão ngạc nhiên không tin chuyện đó có thể xẩy ra cho lão. Lão hốt hoảng kêu lên “ Chắc là có sự lầm lẫn nào đây. Ðâu có phải là mình nhỉ”!?. Lão cho rằng bệnh nhân giường bên kia ra đi sớm mới phải vì đương sự gầy gò ốm yếu, suốt ngày ho sù sụ, luôn luôn thở dốc, chứ lão đâu đã đến nỗi gì. Ðây cũng là phản ứng tự nhiên của nhiều người chứ chẳng riêng gì lão. Tự nhiên vì sắp mất tất cả mọi sự trên đời thì ai chẳng ít nhiều tuyệt vọng, đau khổ, bất mãn...

 Nhưng mỗi lần gặp mặt, thấy ông thầy thuốc nghiêm nghị hơn, dè dặt hơn thì lão linh cảm là đúng. Ðôi lúc lão cũng đã ấm ức trách vị lương y vì chẳng chịu khó tìm kiếm phương thức thần diệu hơn để chữa cho mình.

Rồi lão cầu nguyện, mặc cả điều đình với đấng thiêng liêng giúp lão, cứu lão ra khỏi cơn bạo bệnh này, với lời hứa là từ nay sẽ sống đàng hoàng hơn, điều độ hơn.

Từ hơn hai năm nay, khi thấy ho nhiều, lão bỏ hẳn rượu, thuốc lá, ăn nhiều rau trái cây và còn đi bô mỗi ngày, một việc mà trước đây không bao giờ lão nghĩ tới. Rồi thì lão được xác định bị ung thư phổi. Chẳng là vì lão hút thuốc lá từ năm 19 tuổi, hơn một nửa thế kỷ liên tục mang khói vàng của điếu thuốc vào phổi...Lão bắt đầu ho nhiều, khó thở, kém ăn, xuống cân..Và lão bắt đầu trị liệu..

Lão mong có phép lạ để lão sống thêm vài năm nữa, cho tới khi đứa con út tốt nghiệp đại học. Rồi ra đi cũng mãn nguyện...

 Ðến khi y giới lắc đầu chịu thua thì lão thấy không còn hy vọng, lão trở nên buồn rầu, chẳng muốn gặp ai.

Có người nói lão sợ chết. Thời gian đầu khi nghe nói bệnh không chữa được thì quả tình lão có hoảng hốt sợ hãi thật. Ai mà chẳng sợ mất sự sống, phải lìa bỏ những gì đã gắn bó với đời mình cả nhiều chục năm. Nói rằng không sợ thì chỉ là dối lòng, phủ nhận chối bỏ sự thật.

Bây giờ thì lão chấp nhận những giới hạn của chữa chạy. Nhiều lúc, lão cũng nghĩ là sống tới tuổi ngoài thất tuần của lão hiện nay cũng đã quá nhiều Ngày xưa cha mẹ lão chỉ thọ tới sáu chục tuổi. So với bố mẹ, “Bonus” tuổi mà Thượng Ðế dành cho lão đã quá nhiều...Lão chấp nhận và  chỉ mong sao được ra đi bình an, thanh thản...

Nhưng lão cũng nghĩ tới một số nhu cầu, một số mong muốn được đáp ứng trước khi tử biệt. Những nhu cầu căn bản của con người nhưng đơn giản hơn, nhẹ nhàng hơn...

Vì lão nghĩ, dù trong tình trạng cận tử, lão vẫn còn là một sinh vật, vẫn còn cảm nghĩ, suy tư, rung động, vẫn còn đôi chút nhu cầu vật chất, những tình cảm thương yêu, tiếp xúc. Vậy thì lão vẫn còn những mong muốn. Y giới cũng đồng ý với lão rằng người cận tử có quyền được cung cấp một số đòi hỏi.

Lão quyết định sẽ chết đàng hoàng, trong sự tôn trọng. Lão nghĩ là lão may mắn có được một mái nhà ấm áp để sửa soạn ra đi chứ không cầu bơ cầu bất như nhiều người bất hạnh, tứ cố vô thân, không người thừa nhận.  Lão đang ở trong một  cơ quan chăm sóc người cận tử.

 Lão nhớ lại, ngày xưa người ta thường chết ở nhà, nơi mà vợ chồng con cái sống chung với nhau thế hệ này qua thế hệ khác. Người ta sửa soạn cho sự chết giữa những người thân yêu, được người thân yêu quây quần chăm sóc. Mọi người có thời giờ  thong thả nói với nhau, bàn bạc cùng nhau về hậu sự, về chuyện tương lai của các thành viên trong gia đình. Người chết được thân nhân tắm rửa bằng nước cỏ cây hoa lá nhiều mùi thơm, thân xác nguyên vẹn và được mặc quần áo mới may thật đẹp. Áo quan là những mảnh gỗ vàng tâm, gỗ gụ. gỗ lim...sắm sẵn dùng làm phản nằm cho bóng dẩu mồ hôi, để khi hữu sự thì làm áo quan, mang thân xác ra đi. Người chết được quyến thuộc bạn bè tới tận nhà để nhìn mặt nhau lần cuối, đưa tơi huyệt mộ để vĩnh biệt chia tay...

Ngày nay thì mọi sự đều đổi thay, vì hoàn cảnh, nhu cầu cuộc sống. Người ta chết ở bệnh viện, ở nhà thương, ở nhà “*hospice”,* đôi khi trên xa lộ, tại thương xá, giữa biển cả, trên núi cao...Thôi thì “gặp thời thế, thế thời phải thế”, chọn lựa làm chi...Chết ở đâu cũng chỉ là một cách chấm dứt sự sống...

 Lão đã làm giấy từ chối mọi phương thức chữa chạy mạnh mẽ như là “gắn dây chỗ này, cài máy chỗ kia” trên cơ thể. Trong di chúc, lão ghi rõ rõ ý muốn chăm sóc y tế như thế nào trong trường hợp mình không phát ngôn được vào giai đoạn cuối cuộc đời, khi không còn hy vọng cứu chữa. Lão cũng làm giấy ủy quyền cho một thân nhân quyết định phương thức điều trị khi lão hết sáng suốt. Lão đã tìm hiểu về chương trình chăm sóc cận tử -*hospice-* nên lão xin vào đây để hy vọng được nhẹ nhàng ra đi không đau đớn vì những biến chứng của ung thư...

Trước hết lão muốn được gặp gỡ tất cả thân bằng quyến thuộc nhất là người bạn trăm năm với các con các cháu. Hơn mấy chục năm chung sống với biết bao kỷ niệm buồn vui có nhau. Lão đã làm hết nhiệm vụ cho gia đình và lão cũng muốn nhân dịp này nhìn lại các thành quả đó trên gương mặt mọi người với những lời nhắn nhủ cuối cùng. .

Lão cũng cần giải quyết mọi chuyện với người thân thiết để đôi bên chia tay trong bình an...Và lão cũng được nắm bàn tay những  người thân yêu lần cuối, bàn tay đón lão vào đời, bàn tay tiễn đưa lão vĩnh viễn ra đi*..”Xin chia tay, và nếu là mãi mãi, thêm một lần, xin mãi mãi chia tay*”- một nhà thơ nào đó đã viết...

Lão mong muồn được đối xử như người còn sống. Theo lão, cận tử mới chỉ là gần chết, sẽ chết vì sự sống chỉ ngưng sau khi lão không còn hơi thở, tim ngưng đập, não tê liệt. Lão vẫn còn là một sinh vật với mọi ý nghĩa của nó,  như là có suy tư,cảm xúc, quyền hạn như mọi người. Có vui, có buồn, có hy vọng, có thương yêu...

Lão cần được duy trì các hy vọng dưới mọi hình thức. Hy vọng có thuốc tiên, có phương thức kỳ diệu để lão lành bệnh. Mặc dù biết rằng bệnh của lão đang đi vào giai đoạn cuối, những hung bào ung thư đã xâm lấn nơi xa, nhưng “còn nước còn tát”, lão vẫn hy vọng ở một phép lạ đến với lão. Lão đang cầu nguyện ơn trên. Rồi lão hy vọng những cơn đau không hành hạ mình. Hy vọng con cái gần mình. Hy vọng không chết đơn côi. Xin ai đó đừng làm tiêu tan hy vọng của tôi với lời an ủi xã giao, có lệ, “*hãy nhìn vào sự thật, đừng mong ở phép lạ”*...  Hy vọng có thể lành. Hy vọng chết không đau đớn. Hy vọng vợ hiền, con cháu ở lại bình an. Hy vọng mình được về nơi vĩnh phúc..Xin đừng thổi tắt những ngọn lửa hy vọng của tôi!

Dù thời gian không còn bao lâu, nhưng lão vẫn mong muốn tiếp tục được chăm sóc bởi những người có khả năng, hiểu biết, thông cảm với hoàn cảnh, bệnh tình của lão. Lão vẫn muốn  tiếp tục nhận dịch vụ y tế, dù mục tiêu bây giờ là làm nhẹ bệnh thay vì chữa khỏi...Những giải thích về bệnh của tôi từ bác sĩ, những hướng dẫn ăn uống từ điều dưỡng viên, sự chăm sóc vệ sinh cá nhân cũa người y công...đều làm ấm lòng tôi hơn, thoải mái hơn...Dù biết rằng sắp chết, tôi cũng vẫn cần...xin đừng cô lập tôi, bỏ tôi một mình trong sợ hãi!!!Lão nhớ có một tác  giả nào đó đã viết: “*Chết không phải là kẻ thù; sống với  ám ảnh sợ hãi nó mới là kẻ thù...”*

Lão cũng muốn được tham dự vào các quyết định liên quan tới lão. Về các phương thức trị liệu; cách ăn uống, sinh hoạt hàng ngày. Ngay cả hình thức ma chay, chôn cất mà lão đã sắp đặt đâu vào đó.. Ðôi khi thân nhân không muốn kẻ sắp vĩnh biệt ra đi bận tâm với thủ tục, chi tiết rườm rà, nên quyết định hộ. Làm vậy là ta đã phủ nhận quyền quyết định của họ, coi họ như bất lực và vô hình dung giảm giá trị của họ...

Lão cần được giải thích đầy đủ và ngay thẳng cũng như có quyền nêu ra những thắc mắc về sự chết  Nhiều khi thầy thuốc không muốn nói tới chết chóc với bệnh nhân đau nặng, vì muốn để họ còn hy vọng. Hoặc cho rằng bệnh nhân đã biết rồi. Vì khó nói làm sao ấy. Lão cũng thông cảm với hoàn cảnh khó xử của người thầy thuốc đang chăm sóc lão. Nhiều lúc lão thấy ông ta dường như muốn nói với lão một điều gì quan trong, nhưng lại ngập ngừng. Chắc lại  là chuyện “vô phượng trị liệu” về bệnh của lão chứ gì!?

Thực tội nghiệp cho ông bác sĩ! Ðược huấn luyện để xua đuổi tử thần xa sự sống, chứ đâu có được hướng dẫn để nói về sự chết với bệnh nhân...

Từ lúc sinh thời, lão vẫn có một đức tin tôn giáo thì giờ đây lão cần sự chăm sóc tâm linh, để linh hồn lão có nơi tá túc bình an. Người ta muốn được lên cõi Thiên Ðàng, tiêu diêu miền Cực Lạc thì lão cũng muốn được về nơi vĩnh cửu mà lão đã từng  ấp ủ. Lão muốn  được tâm sự với vi lãnh đạo tinh thần mà lão đã quen biết từ nhiều chục năm nay, để sửa soạn cho linh hồn lão...

 Lão cũng cần được giải thích về diễn tiến của sự chết; Vì lão nghe nói khi chết thì sẽ có những khó khăn, những thay đổi về thể xác cũng như linh hồn. Liệu lão có bị những cơn đau bệnh hoạn xâu xé cơ thể!? Liệu những hoảng loạn, ác mộng có đến với lão?. Lão có mất ngủ, kém ăn, bí đại tiểu tiện...bác sĩ sẽ làm gì để giúp lão ra đi nhẹ nhàng?

Lão cần sự giải thích thành thực, sự thông cảm của thầy thuốc. Lão không muốn sống trong u mê, lo sợ của sự chờ chết....Lão nhớ lời nhắn nhủ của Nữ tu đáng kính Theresa “ *Ðừng sợ hấp hối vì nó rất giản dị...”*

Lão chỉ cần có vậy.....

Bác sĩ Nguyễn Ý Ðức

Texas-Hoa Kỳ

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CHỤP MŨ**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Nhân ngày giỗ 2 năm 01.9.2020**

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

**CHỤP MŨ**

Ngày xửa ngày xưa, hồi còn bé tẹo bé teo, gã đã được thày giáo trường làng dạy cho biết :

- Thân thể con người ta được chia làm ba phần : đầu, mình và tay chân.

Tất cả ba phần này đều được bảo vệ kỹ càng để chống lại với những khắc nghiệt của thời tiết. Chẳng hạn để bảo vệ cái đầu, người ta đã sáng chế ra biết bao nhiêu thứ ô dù, mũ mão. Chẳng hạn để bảo vệ cái mình, người ta đã tung ra thị trường biết bao nhiêu thứ áo quần. Chẳng hạn để bảo vệ tay chân, người ta đã bày bán biết bao nhiêu thứ giày dép, găng vớ…

Thế nhưng, người là một con vật có trí khôn, là một cây sậy biết suy tư. Chính nhờ những suy tư của trí khôn mà con người không ngừng cải tiến và phát triển trên mọi lãnh vực, chẳng hạn từ chỗ ăn cho no đến chỗ ăn cho ngon, từ chỗ mặc cho ấm đến chỗ mặc cho đẹp…Chính vì lẽ ấy mà các thứ mẫu mã thời trang thi nhau chào đời như nấm mọc ào ào sau cơn mưa.

Hơn thế nữa, trên mỗi phần của thân thể lại có những bộ phận khác nhau và mỗi bộ phận cũng đều có nhu cầu cần được bảo vệ và làm đẹp. Chẳng hạn trên cái đầu thì có tóc, tai, mắt, mũi, môi…

Về cái tóc, chúng ta thấy các thứ kiểu cọ từ đầu trọc, đầu húi cua ba phân đều đến đầu bù xù và các thứ đầu quái đản khác. Nhất là đối với quí bà quí cô, thì các kiểu tóc, các màu tóc lại còn thiên biến vạn hóa đến quỉ thần cũng không lường nổi.

Về cái tai, chúng tha thấy lủng lẳng các thứ vòng to vòng nhỏ, hình nọ hình kia, thậm chí đến cả cây thập giá cũng đã được treo toòng teng lúc lắc trên những đôi tai mỹ miều và dễ thương. Đúng thực “cái tai cái tóc là góc người”.

Ngày nay, đối với dân chơi, không phải chỉ đờn bà con gái mới xỏ, mà đờn ông con giai cũng xỏ. Không phải chỉ xỏ lỗ tai, mà còn xỏ cả lỗ mũi, lỗ rốn cũng như xỏ cả cái lưỡi của mình nữa, mà đôi khi gã được rùng mình chiêm ngưỡng trên phim ảnh.

Về cái mắt, chúng ta thấy nào là cạo hàng lông mày có từ lúc cha sinh mẹ đẻ để tô vẽ lên đó theo đúng ý của mình, “lông mày lá liễu đáng trăm quan tiền”. Hay xâm lên đó để có hàng “lông mày vĩnh cửu”, từ nay khỏi mất công mất giờ điểm trang, vì “thời giờ vốn dĩ là vàng bạc”. Còn lông mi ấy hả, nào là cấy thêm cho nó dày đặc. Còn ví như không có tiền đi mỹ viện để cấy thêm, thì sẽ phải chịu khó đeo lông mi giả, để mỗi khi đôi mắt chơm chớp, sẽ tăng thêm phần đơn sơ “con nai vàng ngơ ngác”.

Về cái môi, cái miệng, cái cằm…người ta cũng rất chịu khó thẻo bớt chỗ này, vá thêm chỗ kia để được hoàn toàn như ý. Nguyên son tô môi mà thôi cũng có biết bao nhiêu thứ với biết bao nhiêu “tông” màu khác nhau, từ tái nhợt như miếng thịt trâu ươn cho đến đỏ chói như máu gà trống…

Bàn về những thứ phụ tùng lỉnh kỉnh ấy, chả biết đến bao giờ mới hết. Hôm nay gã chỉ xin nói về những thứ được dùng để bảo vệ cho cái đầu mà thôi.

Tất cả những thứ được đội để bảo vệ và làm đẹp cho cái đầu đều được gọi là mũ hay nón. Tuy nhiên, đâu là điểm phân biệt giữa mũ và nón, thì gã xin chịu, chưa thể đưa ra lời giải đáp thỏa đáng. Rất có thể vì thói quen, người ta gọi cái này là mũ, còn cái kia là nón. Hay do thiết kế mẫu mã của nó, chẳng hạn nón thì thường to hơn mũ.

Người Việt Nam chúng ta có một loại nón đặc biệt, đó là chiếc nón lá. Chiếc nón lá được trang điểm thêm thành chiếc nón bài thơ cho các cô gái Huế và chiếc nón quai thao cho các cô gái Bắc Ninh hát hò quan họ. Chiếc nón lá được các cô gái Việt Nam đội trên đầu, đi theo với chiếc áo dài hay áo bà ba thì quả là tuyệt vời. Những lúc cần tỏ ra e ấp thẹn thùng thì chỉ cần lấy chiếc nón lá che khuất nửa khuôn mặt là…ăn tiền.

- Trời mưa thì mặc trời mưa,

Tôi không có nón, trời chừa tôi ra.

Tuy nhiên, có một loại nón gã rất thích, đó là chiếc nón sắt của mấy anh lính. Chiếc nón này thật đa dụng. Có thể dùng làm ghế để ngồi, có thể dùng làm thùng để múc nước, có thể dùng làm nồi để nấu cơm và nhất là có thể dùng làm cối để giã cua, vừa nhẹ lại vừa gọn. Đứa con nít bị mẹ bảo giã cua, giã xong lại còn phải mang cối đi cọ rửa. Sức con nít làm sao có thể bưng nổi cái cối đá, không khéo nó rớt vào chân thì thật…rách việc.

Trở lại với chủ đề chiếc mũ. Trải qua dòng thời gian chiếc mũ cũng được biến đổi tùy theo vật liệu, tùy theo hình dáng và tùy theo chức vụ…

Chẳng hạn về vật liệu, chúng ta thấy mũ dạ là loại mũ làm bằng len để đội cho ấm khi mùa đông trở về, mũ rơm là cái vòng bện bằng rơm có quấn vải trắng để con trai và cháu nội người chết đội mà chịu tang, như ca dao đã diễn tả :

- Một mai bóng xế cội tùng,

Mũ rơm ai đội, áo thùng ai mang.

Chẳng hạn về hình dáng, chúng ta thấy mũ nồi hay mũ bê rê là loại mũ tròn giống như cái nồi úp lên đầu, mũ trái bí là loại mũ có khía giống như trái bí, mũ lưỡi trai là loại mũ có vành giống như con sò, con hến, con trai để che mắt cho bớt nắng, mũ chào mào là loại mũ giống như đầu con chim chào mào…

Chẳng hạn về chức vụ, chúng ta thấy mũ cử nhân hay mũ tiến sĩ là loại mũ hình vuông, có tua phủ xuống, mà những người thi đỗ thường đội khi lãnh nhận văn bằng. Trong ngày tốt nghiệp, những cô cậu hay ông bà cử nhân và tiến sĩ đều đi thuê áo mão để chụp cho mình những bức hình làm kỷ niệm lúc ra trường với bè bạn và những người thân yêu. Đây quả thực là một dịp tốt để các bác phó nhòm…hốt bạc.

Riêng trong phạm vi tôn giáo, chúng ta thấy bên Phật giáo có mũ ni là loại mũ dành cho các vị sư sãi :

- Nào mũ ni, nào áo thâm,

Đi đâu chẳng đội, để ong châm.

Bên Công giáo có mũ gàu hay mũ cà cuống là loại mũ dành cho các giám mục khi cử hành thánh lễ “đại trào”. Ngoài ra, ngày xưa còn có thêm mũ ba khía là loại mũ vuông, phía trên có ba cái khía, chẳng biết có phải là để kính Đức Chúa Trời Ba Ngôi hay không ? Mũ này vốn được các linh mục đội khi cử hành thánh lễ.

Trong những năm gần đây tại Việt Nam, nhà nước đã qui định đòi buộc tất cả những người cưỡi xe máy, phóng phom phom trên đường, phải đội mũ an toàn. Đây cũng là một dịp hốt bạc cho những tay chế tạo mũ giả cũng như cho các tay lái buôn. Có những lúc chiếc mũ an toàn lên cơn sốt vì giá cả tăng vùn vụt. Nhưng rồi ba bảy hai mươi mốt ngày, qui định trên lại chìm vào quên lãng, như hòn đá chìm xuống đáy hồ. Ai đội thì cứ đội, ai không đội thì vẫn không đội. Công an cảnh sát cũng nhắm mắt làm ngơ, mặc dù dọc theo bên đường, không thiếu những tấm bảng ghi :

- Đoạn đường buộc phải đội mũ an toàn.

Vô phúc cho những ai không đội mũ an toàn vào những ngày nhà nước phát động chiến dịch, hay vào những ngày anh công an cảnh sát buồn tình và ngứa tay muốn biên phạt mà chớ.

Trong ngôn ngữ hằng ngày, người ta cũng thường dùng chữ mão và chữ miện để chỉ về mũ.

Chẳng hạn mão bình thiên là loại mũ phía trên thẳng được nhà vua đội khi cúng tế, mão cánh chuồn là loại mũ có hai tai dài như cánh con chuồn chuồn được các quan văn đội, mão tì lư là loại mũ dành cho các vị hòa thượng.

Còn miện được dùng để chỉ chung các loại mũ được đội trong những lúc hành lễ, như gia miện, quan miện, triều miện…Riêng hai chữ vương miện, gã không biết có phải là loại mũ của nhà vua hay không, nhưng ngày nay nó là một món đồ trang sức được cài lên đầu cô hoa hậu trong những cuộc thi sắc đẹp.

Thực vậy, để đoạt được cái vương miện, các cô gái đã phải trải qua nhiều phen sất bất xang bang, lo đến toát cả mồ hôi hột, bởi vì trong những cuộc thi sắc đẹp ngày nay trên cả và thế giới, người ta không phải chỉ chú trọng đến ngoại hình, mà còn chú trọng cả đến kiến thức và cách ứng xử nữa. Thành thử, mặc dù có điểm cao với trang phục áo tắm, hay có những vòng số một, số hai và số ba thật lý tưởng, thì cũng chưa ăn chắc cho lắm, bởi vì còn phải trả lời những câu hỏi ấm ớ hội tề của ban giam khảo, để trắc nghiệm về kiến thức và cách ứng xử.

Cũng trong phần thi trắc nghiệm này mà nhiều chuyện vừa buồn lại vừa cười khiến vãi cả nước mắt đã xảy ra trong các cuộc thi sắc đẹp tại Việt Nam, bởi vì có những câu trả lời thật ngây ngô ngốc nghếc không thể chấp nhận được của những người vốn đã đẹp.

Chẳng hạn ban giám khảo hỏi :

- Trưng Trắc, Trưng Nhị là ai ?

Thí sinh đã trả lời :

- Đó là hai tài tử ăn khách của Hồng Kông !!!

Chẳng hạn ban giám khảo hỏi :

- Nếu đạt danh hiệu hoa hậu, em sẽ làm gì ?

Đây là một câu hỏi mà hầu như các “lò luyện thi hoa hậu” nào cũng đều cài đặt sẵn cho những con gà của mình. Vì thế, khi được hỏi, thì hầu như các thí sinh đều có một câu trả lời giống hệt nhau :

- Em sẽ dành một số tiền để giúp đỡ những nạn nhân chất độc màu da cam. Rồi sau đó, em sẽ hiến đời mình để phục vụ những con người bất hạnh…

Và thực tế đã cho thấy nói vậy mà không phải vậy đâu, hay nói để mà nói, còn làm lại là chuyện khác. Ta cứ nói vung nói vít để ăn điểm của ban giám khảo cái đã, rồi mọi sự sau đó sẽ…hạ hồi phân giải. Bởi vì trong đời thường không thiếu gì những cô hoa hậu, những cô người mẫu lợi dụng sắc đẹp và tên tuổi của mình để làm những việc não lòng như đi buôn lậu, hay đi làm…gái gọi !!!

Xét về lợi ích, như đã trình bày ở trên, chiếc mũ được dùng để bảo vệ cho cái đầu, nó giúp chúng ta che nắng che mưa…Đồng thời còn được dùng để làm đẹp nữa, vì thế đã có biết bao nhiêu kiểu cọ và mẫu mã xuất hiện, nhất là những thứ mũ được dành cho đờn bà con gái. Có chiếc mũ được hình thành như một một bông hoa, có chiếc mũ được hình thành như một tổ quạ, có chiếc mũ được hình thành như một cái đuôi con công…Thôi thì thiên hình vạn trạng làm sao kể ra cho xiết !!!

Ngoài ra, chúng ta còn có thể ghi nhận được những lợi ích khác nữa của chiếc mũ, tùy theo quan niệm của từng dân tộc.

Chẳng hạn người Việt Nam chúng ta thường bảo :

- Mũ ni che tai.

Chiếc mũ ni dành cho các vị sư sãi, thường được đan bằng len, nếu kéo xuống có thể phủ kín cả đôi tai, để rồi chẳng còn nghe thấy gì nữa. Cử chỉ này muốn nói lên thái độ “phớt tỉnh ăng lê”, an phận thủ thừa trước những đổi thay và thăng trầm của cuộc sống. Ta chui vào cái vỏ ốc của ta. Ta ngủ yên trong tháp ngà của ta :

- Thế sự thăng trầm quân mặc vấn. Chuyện đời lên xuống anh hỏi làm chi cho mệt.

Chảng hạn đối với người Pháp, trong một cuốn tự điển thành ngữ, gã đọc được hai câu xin ghi lại đây để cùng suy nghĩ xem đúng hay sai.

Câu thứ nhất :

- Ngồi trên ngai và đội mũ, người ta sẽ tỏ lộ được nhiều tác phong của mình.

Theo ngu ý của gã thì câu này ý muốn nói lên rằng hoàn cảnh bên ngoài cũng giúp chúng ta thể hiện được phần nào con người của mình.

Câu thứ hai :

- Người ta sẽ đi xa với chiếc mũ cầm trên tay hơn là với chiếc mũ đội trên đầu.

Cũng theo ngu ý của gã, thì với phép lịch sự, người ta sẽ chiếm được nhiều cảm tình của những người chung quanh.

Chả hiểu có đúng như vậy không ?

Sau khi đã xét về lợi ích của chiếc mũ, bây giờ gã xin nói đến việc người ta đã dùng chiếc mũ như thế nào ?

Vì chiếc mũ là một đồ dùng để bảo vệ và làm đẹp cho cái đầu, nên mỗi khi ra đường người ta vốn thường đội mũ. Đây là một hành động tự ý. Do đó, người ta cũng có nhiều cách đội mũ.

Có người thích đội mũ thật ngay thật thẳng. Có người thích đội mũ lệch sang một bên. Và thậm chí có người thích đội mũ ngược, đằng trước lộn ra đằng sau. Chẳng hạn như chiếc mũ lưỡi trai, bình thường cái lưỡi trai ở phía trước để che bớt cho cặp mắt, nhưng bây giờ người ta lại thích đội ngược, nghĩa là cho cái lưỡi trai về phía đằng sau để bảo vệ cái ót, cái gáy của mình. Đội ngược như vậy đôi khi cũng lợi, nhất là khi cần phải cầm máy để chụp hình…

Vì chiếc mũ có liên quan tới địa vị và chức tước, nên người ta rất lấy làm vinh dự khi lãnh nhận nó cùng với những thứ phụ tùng lỉnh kỉnh khác nữa. Chẳng hạn khi được bổ nhiệm làm quan, hẳn đương sự sẽ vô cùng hãnh diện khi lãnh nhận “áo mão” vua ban. Chẳng hạn khi được tấn phong làm “vít vồ” tức là làm giám mục, bậc đáng kính nom cũng oai phong lẫm liệt ra phết khi tiến lên lãnh nhận…”mũ gậy”.

Tuy nhiên có một hành động xem ra chẳng mấy ai ưa thích, đó là bị thiên hạ…chụp mũ. Vậy chụp mũ là gì ?

Theo gã nghĩ, bị chụp mũ là bị bó buộc đội phải một chiếc mũ trên đầu, từ đó suy ra là bị gán cho một nhãn hiệu, một tội trạng nào đó trước mặt bàn dân thiên hạ. Còn theo “Việt Nam Tự Điển” của Lê Văn Đức, thì chụp mũ là tròng mũ lên đầu người ta, từ đó suy ra là vu khống, gán ghép cho người ta một việc làm phi pháp tưởng tượng, với dụng ý làm hại người ta, khiến người ta, nếu không thân bại danh liệt, thì cũng mất toi cái danh dự và uy tín vốn dĩ là những thí quí hiếm trên đời.

Nếu chịu khó “ngâm kíu” một tí, chúng ta sẽ thấy thói chụp mũ đã được thịnh hành từ một thời rất xa xưa.

Chẳng hạn như tổ phụ Giuse của dân Do Thái, sau khi bị bán sang Ai Cập, đã phải đi ở đợ cho nhà quan Putiphar. Nhân lúc quan ông đi vắng, quan bà bèn dụ dỗ tổ phụ ăn ở với mình, nhưng tổ phụ đã thẳng thừng từ chối. Bực bội và tức tối, quan bà bèn chụp cho tổ phụ chiếc mũ cưỡng bức và tổ phụ liền bị tống ngục.

Chẳng hạn như bà Suzana bị hai lão già giở trò hãm hiếp, nhưng bà một mực cự tuyệt. Thấy ý đồ đen tối của mình không thành, hai lão già bèn chụp cho bà chiếc mũ ngoại tình để rồi kết án ném đá bà cho chết. Nhưng may thay, bà đã được cậu bé Daniel cứu thoát.

Và nhất là Đức Kitô, có lẽ Ngài là người đã bị chụp mũ nhiều nhất. Nào là chiếc mũ lộng ngôn phạm thượng dám xưng mình bằng Thiên Chúa. Nào là chiếc mũ phá hoại lề thói tổ tiên vì không tuân giữ ngày nghỉ lễ. Nào là chiếc mũ phản loạn vì tự xưng là vua và xúi dân đừng nộp thuế…Cuối cùng Ngài đã bị đóng đinh vào thập giá như một tử tội.

Chụp mũ cho cá nhân đã đành, nhiều khi người ta còn chụp mũ cho cả một tập thể, cả một tổ chức. Và Giáo hội Công giáo đã trở thành nạn nhân số một trong lãnh vực này.

Thực vậy, suốt ba thế kỷ đầu, Giáo hội đã bị chụp cho chiếc mũ là nguyên nhân gây ra những tai ương hoạn nạn để rồi các vua chúa giáng xuống những chiếu chỉ bắt bớ và cấm cách. Bạo vương Nêrôn, chẳng hiểu vì muốn chỉnh trang lại thành phố Rôma hay vì muốn lấy hứng làm thơ, bèn ngầm sai người phóng hỏa đốt cháy kinh thành, rồi chụp cho người công giáo chiếc mũ là thủ phạm rồi ra tay tàn sát đẫm máu.

Tại Việt Nam cũng thế, các ông vua nhà Nguyễn như Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức cũng đã chụp cho người công giáo chiếc mũ theo tây, chiếc mũ phản quốc, chiếc mũ phá hoại truyền thống…rồi ra lệnh truy nã.

Trong phạm vi cá nhân, hằng ngày chúng ta cũng đã được nghe biết hay chứng kiến bao nhiêu trường hợp đau buồn đã xảy ra. Cách đây không lâu, một nữ sinh trẻ đẹp đã nhảy xuống sông tự tử, làm xôn xao dư luận trong nước. Lý do thật đơn giản. Số là có một chàng thanh niên hàng xóm thầm yêu trộm nhớ cô ta, nhưng đã bị cô ta lờ tít và chối từ. Giận cá chém thớt. Không được ăn thì đạp đổ. Anh chàng này đã tung tin, phao đồn rằng cô ta là đã từng ăn cơm trước kẻng, đã từng quan hệ trên mức tình cảm cho phép với anh ta. Và thế là cô nữ sinh trẻ đẹp liền bị mọi người nhìn bằng cặp mắt khinh bỉ. Chịu không nổi sự khinh bỉ ấy, cô ta đã mượn dòng nước để minh chứng cho cõi lòng trong trắng của mình.

Xem ra nạn chụp mũ ngày càng gia tăng với cấp số nhân. Gã còn nhớ sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, hình như nhà nước Việt Nam rất khoái dùng biện pháp chụp mũ để thực hiện những mưu toan của mình.

Thực vậy, hầu như tất cả các văn nghệ sĩ của chế độ cũ đều bị chụp cho một trong hai chiếc mũ, nếu không đồi trụy thì cũng phản động, để rồi cấm tiệt việc lưu hành các tác phẩm cũng như cấm tiệt mọi hoạt động của giới này.

Muốn tịch thu một cơ sở nào đó, thì chỉ cần nhờ kẻ lạ dấu vào đó một vài khẩu súng, rồi ra lệnh lục soát và thế là cơ sở ấy lập tức bị đi đoong. Muốt bắt một người nào đó, thì chỉ cần ném vào nhà người ấy một vài tờ truyền đơn rồi chụp cho chiếc mũ phản động, thế là người ấy bèn tiêu tùng, đi đời nhà ma.

Có một hồi, người ta bảo Giáo Hoàng Học Viện tại Đalat do các cha dòng Tên điều khiển là cơ sở đào tạo nhân viên CIA, còn cất giấu nhiều vũ khí, làm cho những người sống trong đó cứ phập phồng lo âu.

Bản thân gã cũng vậy. Vì cắm dùi tại một vùng sâu vùng xa, thư từ thường bị thất lạc, nên gã đã phải mượn địa chỉ của một người bạn trên tỉnh. Chẳng hiểu sao mấy ông công an biết được, bèn mời gã tới làm việc. Họ nói :

- Chúng tôi biết anh là xịa được gài lại để quấy phá.

- Thưa cán bộ, tôi chẳng hiểu xịa là gì thì sao làm xịa được.

- Nếu anh không phải là xịa thì tại sao anh lại có một hòm thư bí mật trên tỉnh để liên hệ với những người nước ngoài.

- Thưa cán bộ, nếu tôi là xịa, thì ngu gì tôi liên hệ với người nước ngoài bằng thư từ qua bưu điện, vì chắc chắn thế nào cũng bị kiểm soát. Như vậy chẳng khác chi thưa ông tôi ở bụi này. Hơn nữa, bọn xịa chẳng nhẽ lại không trang bị cho nhân viên của mình những phương tiện hiện đại để liên hệ một cách mau chóng, chứ ngồi đó mà chờ bưu điện chuyển theo vận tốc rùa bò thì tới bao giờ mới nhận được và còn đâu tính cách nóng sốt của nó nữa.

Thế là tịt ngòi.

Và hiện nay, với sự bùng nổ của thông tin qua việc nối mạng “internet”, người ta lại càng chịu khó chụp mũ cho nhau một cách ồn ào. Thực vậy, nếu nói theo ngôn ngữ của Phúc Âm, thì bây giờ không còn là thời buổi người ta lấm lét xì xầm với nhau dưới gậm giường nữa, mà là thời buổi người ta công bố trên mái nhà. Không những chỉ công bố trên mái nhà mà còn người ta loan truyền cho cả và thiên hạ cùng biết.

Chỉ cần ngồi nhà, bấm“con-néc” một phát, tức khắc người ta có thể xem mọi hình ảnh và đọc mọi thứ, từ tin tức đến những chuyện giải buồn…Nhiều khi lượng thông tin ào ạt đổ xuống, đến tối tăm mắt mũi, không kịp thở để mà coi nữa.

Đôi lúc, gã cũng lang thang trên mạng, hay nhận được những cái “meo”, trong đó người ta chửi nhau búa xua và chụp cho nhau đủ các thứ mũ. Qua những tài liệu ê hề ấy, gã ghi nhận một vài điều như sau :

Điều thứ nhất, những kẻ thích chửi bới thường thường tự phong cho mình là thông minh uyên bác vào bậc nhất trong thiên hạ. Thế nhưng, sự thông minh uyên bác của họ cũng chỉ là sự thông minh uyên bác của một con ếch ngồi đáy giếng coi trời bằng vung mà thôi.

Điều thứ hai, một khi tự cảm thấy mình thông minh uyên bác, họ liền cho rằng mọi ý nghĩ của mình đều là “sáng kiến” còn những ý nghĩ của người khác chỉ là “tối kiến”. Mình luôn luôn đúng, còn người khác luôn luôn sai. Vì thế, mặc sức mà chửi bới vung vít, như vung gươm giữa cảnh nhà hoang vườn trống.

Điều thứ ba, đối với những kẻ cùng một lập trường, họ không ngần ngại bốc thơm và nâng lên tới tận trời xanh, còn đối với những người không cùng một đường lối, họ sẵn sàng bốc thối và dìm xuống tận đất đen, bằng cách chụp mũ, nào là thân cộng, nào là phản bội quê hương, vân vân và vân vân…

Điều thứ bốn, người ta thường dùng đao to búa lớn mà phang nhau. Ngày xưa, gã thường rất dị ứng khi nghe đài Hà Nội gọi thằng Ngụy, thằng Mỹ, thằng Thiệu, thằng Nixon, thằng nọ và thằng kia…Bây giờ, họ cũng dùng thứ ngôn ngữ hàng cá hàng thịt, lái trâu lái bò mà chửi nhau như vậy. Theo gã nghĩ, dù chửi nhau thì cũng phải chửi cho có…văn hóa, bởi vì người Việt Nam mình vốn thường tự hào là có những bốn ngàn văn hiến kia mờ.

Sau cùng điều thứ năm, một khi đã không ưa nhau, họ sẵn sàng vạch áo cho người xem lưng, bới móc nhau từ chuyện chính chị chính em đến chuyện đời tư, chẳng kiêng nể gì sốt. Mà chuyện đời tư với những mảnh tình lem nhem mới câu khách và hấp dẫn người đọc. Nếu không có, người ta cũng dư sức tưởng tượng mà phệu ra…cho thêm phần giật gân và lâm ly bi đát.

Thậm chí, gã có anh bạn tính làm sui với người kia, nhưng chuyện không thành. Thế là anh bạn ấy bèn nhảy vào trang “web” mà hạch sách, mắng mỏ cho người kia một trận te tua.

Cái gì, chứ bắn lên mạng, tung lên “net”…bây giờ quả là việc dễ dàng như trở bàn tay, mà hậu quả lại to lớn khôn lường vì bàn dân thiên hạ đều biết đến.

Viết tới đây bỗng gã thở dài thườn thượt. Nếu là kẻ bi quan, gã liền sắm cho mình một chiếc mũ ni che khuất hai lỗ tai và hai con mắt, để trở thành người không không thấy và không không nghe, như điệp viên không không bảy vậy.

Còn nếu là người yêu đời, gã sẽ tặc lưỡi mà lẩm bẩm :

- Kệ bà nó. Ai khen ta mà khen phải ấy là bạn ta, còn ai chửi ta mà chửi phải ấy là thày ta. Chiếc mũ đâu có làm nên ông cử hay ông tú.

Chuyện phiếm của Gã Siêu.

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**

1. *Sách lễ Rôma,* Kinh Dâng lễ Chúa Nhật thứ 9 sau lễ Hiện Xuống. [↑](#footnote-ref-1)
2. x. Dt 13,14. [↑](#footnote-ref-2)
3. x. Ep 2,21-22. [↑](#footnote-ref-3)
4. x. Ep 4,13. [↑](#footnote-ref-4)
5. x. Is 11,12. [↑](#footnote-ref-5)
6. x. Ga 11,52. [↑](#footnote-ref-6)
7. x. Ga 10,16. [↑](#footnote-ref-7)